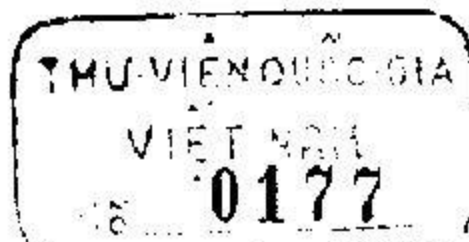


HỌC-VIỆN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH

Luận - Văn - Tập - Nghiệp

Diễn Tiến

Cải Tổ Hành Chánh Xã Ấp Nam Phần



Giáo-sư hướng-dẫn

TRẦN VĂN BÌNH

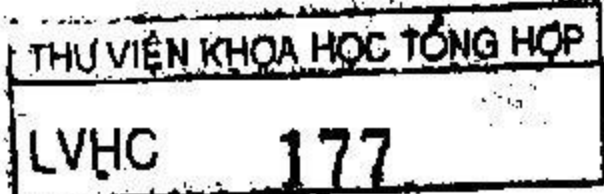
Nguyên Viện Trưởng Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh

Sinh-Viên :

Nguyễn thị Thanh Dân

BAN ĐỐC-SỰ KHÓA XVII

1969 - 1972



HỌC VIỆN QUỐC GIA HÀNH CHÍNH
không tán thành cũng không
phản đối những ý kiến phát
biểu trong Luận văn. Những
ý kiến đó do tác giả hoàn
toàn chịu trách nhiệm.

VÀI DÒNG CẢM TẠ

Chúng tôi chân thành cảm tạ

- * Giáo sư Viện-Trưởng, Giáo sư Phó Viện Trưởng, toàn thể Quý vị Giáo sư Học Viên Quốc Gia Hành Chánh đã hết lòng giảng dạy và dìu dắt chúng tôi suốt học trình Ban Độc Sư (1969-1972).
- * Giáo sư TRẦN VĂN BÌNH, Viện Trưởng Học Viên Quốc Gia Hành Chánh đã diễn giảng và hướng dẫn chúng tôi thực hiện Luận văn này.
- * Quý vị Giám Đốc, Chánh Sở và chuyên viên Bộ Nội Vụ đã dành nhiều để dãi và hết sức giúp đỡ chúng tôi trong việc thu thập tài-liệu.

DẪN NHẬP

A. Nam-Phần trong cộng-đồng Quốc-Gia:

Nam-Phần, Nam-Kỳ hay Nam-Bộ là chỉ-danh của một phần lãnh-thổ Quốc-gia, có một lịch-sử tương-đối mới-mẻ.

1) Lịch-sử thành-lập Nam-Phần :

Vào đầu kỷ-nguyên Tây-Lịch phía Tây bán-đảo Đông - Dương có một đế-quốc rộng lớn bao gồm Cao-Miên, Nam-Phần Việt-Nam, một phần nước Thái-Lan và bán-đảo Mã-Lai bây giờ, đó là Vương-Quốc Phù-Nam kinh-đô là Ba-Nam. Vào thế-kỷ thứ 6 đế-quốc này suy-nhược trước sự quật-khởi của triều-quốc Khmer (Châu-Lạp) xưa kia vốn là chư-hầu, vào khoảng 705-706 nước Châu-Lạp chia ra làm hai :

- Vùng nhiều núi gọi là Lục-Chân-Lạp.
- Vùng gần biển nhiều đầm-hồ sông-rạch gọi là Thủy-Chân-Lạp (tức Nam-Phần ngày nay).

Đến đời Đường cả 2 vùng này hợp nhau thành một gọi là Chân-Lạp, đây là thời-kỳ cực-thịnh nhất của quốc-gia Chân-Lạp nhưng sau những năm chinh-chiến người dân Chân-Lạp đã mệt mỏi và bắt đầu suy vong trước cuộc Nam-Tiến của Việt-Nam và Thái-Lan.

2) Cuộc Nam-tiến :

Đời Chúa Hiền-Vương (1658) Vua Châu-Lạp là Nặc Ông Châu mất, chú cháu tranh nhau quyền hành sai người sang cầu cứu Chúa Nguyễn. Chúa Hiền gửi quân sang giúp và chiếm luôn Biên-Hòa, Bà-Rịa, và lợi-dụng sự lục-đục của triều-đình Cao-Miên mà đặt chân đến Saigon.

II

Đến năm 1679 một số binh-sĩ nhà Minh do Tổng-Binh Trần-Thượng-Xuyên và Dương-Ngạn-Địch cầm đầu bỏ trốn sang xin làm dân Nam. Chúa Hiền chấp-thuận cho vào khai-phát đất Thủy-Chân-Lạp vùng Đông-Phủ (Gia-Định ngày nay) và dời cư những dân ở đường ngoài vào để lập thành làng-xã.

Sau khi chiếm cứ những Tỉnh miền Đông (Chúa Nguyễn bành trướng sang phương Tây. Năm 1708 Mạc-Cửu người Trung-Hoa bất mãn nhà Thanh sang Cao-Miền buôn bán, khai-khân chiêu-mộ dân, lập-thành 7 xã thôn lấy tên là đất Hà-Tiên. Năm 1714 vì bị quân Xiêm tấn-công đánh đuổi, muốn được bảo-vệ, Mạc-Cửu xin dâng cho Chúa Nguyễn đất ấy và được phong làm Hà-Tiên Tổng-Trấn, Chúa Nguyễn gửi quan vào cai-trị phần đất này theo luật-lệ người Việt-Nam. Năm 1739 Cao Miên toàn chiếm lại Hà-Tiên nhưng bị Mạc-Thiên-Tử đánh đuổi và chiếm thêm 4 huyện nữa dọc theo miền duyên-hải đất Thủy-Chân-Lạp là Long-Xuyên, Kiên-Giang, Trấn-Giang (Phong-Danh bây giờ) và Trấn-Da (Bạc-Liêu). Trong lúc này người Việt Nam tiến vào châu-thổ Cửu-Long chiếm Mỹ-Tho, Vĩnh-Long năm 1731, Sadek và Châu-Đốc năm 1757, chỉ riêng Sóc-Trăng mãi đến năm 1840 mới thuộc về lãnh-thổ Việt-Nam (1).

Năm Minh-Mạng thứ 13 (1832) được đặt thành các Tỉnh Gia-Định, Biên-Hòa, Định-Tương, Vĩnh-Long, An-Giang và Hà-Tiên gọi là Nam-Kỳ lục tỉnh; ngoài ra còn có hai đạo Kiên-Giang và Long-Xuyên. Bước đường Nam-tiến giáp tận đến mũi Cà-Mau.

Tóm lại Nam-Phần là đất Thủy-Chân-Lạp của Vương Quốc Khmer ngày xưa mà tổ-tiên chúng ta đã dành được trong cuộc Nam-tiến. Mãi đến năm 1802 Nguyễn-Anh lên ngôi và thống-nhiệt đất nước, lãnh-thổ Việt-Nam chính-thức chạy dài từ Ai Nam-Quang tới Mũi Cà-Mau.

(1) Theo André Masson

III

3) Nam-Kỳ tự-trị và Nam-Phần trong cộng-đồng Quốc-Gia:

* Nam-Phần trước Hiệp-Định Genève :

- Thời Nhà Nguyễn Nam-Kỳ là phần đất mới khai-phá nên triều-đình Huế áp-dụng chính-sách rất dễ-dãi để khuyến dụ dân-chúng vào Nam khẩn hoang. Hơn nữa, đường sá từ Nam ra Huế xa xôi cách trở, nhà Vua không thể trực-tiếp cai-trị được dân-chúng đến tận thôn-xã miền Nam. Do đó, lúc bấy giờ Nam-Phần được hưởng chế-độ hoàn-toàn tự-trị, với một nền hành-chánh căn-bản có thể coi như được thoát-ly ra khỏi sự cai-trị của triều-đình Huế nên ngày ấy mới có câu "Phép Vua thua lệ-làng".

- Thời-kỳ Pháp thuộc Nam-Kỳ là vùng thuộc-địa Bắc và Trung-Kỳ là vùng bảo-hộ nên nền hành-chánh xã-thôn Nam-Kỳ được du-nhập những cải-tổ mới của Pháp trong khi đó Bắc và Trung-Kỳ vẫn trực-thuộc triều-đình Huế. Nam-Kỳ lúc bấy giờ có thể nói là "Nam-Kỳ tự-trị".

* Nam-Phần sau Hiệp-Định Genève:

Hiệp-Định Genève phân chia lãnh-thổ Việt-Nam ra làm 2 miền : Bắc vĩ-tuyến 17 theo chế-độ Cộng-Sản, miền Nam vĩ-tuyến 17 theo chế-độ Cộng-Hòa. Nam-Phần ngày nay được coi như thành-phần chính của Cộng-đồng Quốc-Gia tại miền Nam. Kể từ thời Đệ 1 Cộng-Hòa (1955-1963) những cải-tổ hành-chánh xã-ấp của chính-phủ có tính-cách phổ-quát không những được áp-dụng tại Nam-Phần mà còn áp-dụng chung cho toàn lãnh-thổ.

B. Địa-phương tính trong sinh-hoạt hành-chánh : Địa-phương phân-quyền :

Nhu-cầu hành-chánh ngày càng tăng tiến và phức-tạp. Mỗi địa-phương đều có những nét riêng-biệt cần phát triển. Do đó mỗi địa-phương đều có nhu-cầu và quyền-lợi

IV

tương-đối khác nhau, để thỏa-mãn các nhu-cầu này đúng-mức chính-phủ cần quan-tâm đến sinh-hoạt hành-chánh đặc - biệt của dân địa-phương để giúp họ dần-dần tự đảm-nhiệm vào các quyết-định liên-hệ đến đời sống chính họ.

Nhà cầm-quyền địa-phương là cấp gần dân nhất tiếp-xúc thường-xuyên nhất và có ảnh-hưởng dễ-dàng đối với dân chúng, trong khi đó - chính-quyền trung-ương thường có tính cách bao-quát gồm vác các nhu-cầu chiến-lược, hoạch-định chính-sách, soạn-thảo chương-trình. Vì vậy vấn-đề địa-phương tình đưa chúng ta đến khuyến-hướng địa-phương phân quyền. Khi nói đến địa-phương phân-quyền (ĐPPQ). Người ta nghĩ đến nhà chức-trách địa-phương, đến cả tập-thể địa-phương như làng-xã chẳng hạn được hưởng sự tự-trị nào đó. Theo nguyên-tắc chủ-quyền quốc-gia bất khả phân nên không thể phân chia quyền-hành và danh-từ phân-quyền địa-phương được dùng với ý-nghĩa là sự phân-nhiệm cho tập-thể địa-phương (có tư-cách pháp-nhân như Xã, Tỉnh, Thị-Xã và Thủ-Đô). ĐPPQ hiện nay đã trở thành một nguyên-tắc hiến-định trong hiến-pháp 1967 (điều 70), điều này nói lên tầm quan trọng của ĐPPQ cũng như xác-nhận sự ưu-thắng của kỹ-thuật ĐPPQ trước kỹ-thuật tập-quyền trong chiều-hướng dân-chủ-hóa nền hành-chánh.



PHẦN THỨ NHẤT

LỊCH TRÌNH TIẾN TRIỂN GUỒNG MÁY HÀNH CHÁNH XÃ-ẤP QUA CÁC THỜI ĐẠI

THƯ-VIỆN QUỐC-GIA

Từ xưa ý-niệm địa-phương phân-quyền thấy xuất hiện trong chế-độ Xã-Thôn tự-trị. Đến thời Pháp thuộc nhà cầm-quyền Pháp lợi dụng chế-độ Xã-Thôn Việt-Nam và đặt cho mỗi địa-phương, nên hành-chánh khác nhau, thời kỳ này có thể nói là thời-kỳ của những cuộc cải-lương hương-chính 1904-1921 và 1942. Từ ngày thâu hồi độc-lập nhiều cuộc cải-tổ hành-chánh xã-ấp Nam-Phần được hình thành dù cho đây là thời-kỳ bất an nhất của đất nước, thời của khói lửa chiến-tranh. Đến thời đệ I Cộng-Hòa chế-độ tập-quyền mạnh-mẽ được áp dụng, nhưng rồi cũng không thích-ứng được với những diễn biến lịch-sử ngày càng tiến; nên từ khi cách-mạng tháng 11 thành-công, chiều-hướng cải tổ hành-chánh xã-ấp nhằm đem lại tự trị cho xã-thôn như xưa. Dần dần cho đến thời Đệ II Cộng-Hòa những cuộc cải-tổ hành-chánh xã-ấp được đặc biệt chú-trọng vì nông-thôn là địa bàn tranh-thủ nhân tâm để chống lại với chiến-thuật mà Việt-Cộng thường rêu rao "Lấy nông-thôn bao vây thành-thị"



CHƯƠNG I

XÃ ẤP NAM PHẦN TRONG SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG QUỐC GIA

Từ ngàn xưa xã-thôn Việt-Nam đã là đơn-vị hành-chánh căn-bản của các thời-đại luôn luôn được nhà cầm quyền Việt-Nam đặc-biệt lưu-tâm đến.

Tổ-chức Tổng chỉ xuất hiện vào giữa thế-kỷ 18 nhưng nền móng và rường cột vẫn là tổ-chức công-quyền hạ tầng được thiết-lập tại các xã-ấp mệnh danh là Ban Quản-Trị Xã mà nhiệm vụ chính-yếu là duy-trì trật-tự an-ninh trong thôn xóm, thi hành luật-lệ quốc-gia, áp dụng đường lối chánh-sách của chánh-phủ đồng thời cũng phát-biểu ý-nguyện của người dân, bênh-vực quyền-lợi xã-thôn, cải-thiện và phát-triển sanh-hoạt xóm làng.

Theo thời-gian dù tên gọi và tổ-chức cơ-quan quản trị Xã có thay đổi cho phù-hợp với tình-thế mới, nhưng vai trò của cơ-quan này vẫn hệ-trọng vì trên thực tế đây là cơ-quan lãnh-đạo trực tiếp nhân-dân. Đường lối và chánh sách của chánh-phủ có được phổ-biến thi-hành sâu rộng trong dân chúng hay không là nhờ nền hành-chánh Xã được tổ-chức có quy-cũ và phù-hợp với đà tiến-hóa của nền dân-chủ hay không. Điều này chứng tỏ ngay từ thời cổ xưa Xã đã là đơn-vị hành-chánh căn-bản của quốc-gia và trải qua các thời-đại, tổ-chức xã luôn luôn đóng vai trò trọng yếu trong sanh-hoạt cộng-đồng quốc-gia, đó là đơn-vị thấp nhất, nhỏ nhất, nhưng là trung-tâm của mọi sanh-hoạt dân chúng. Miền Nam Việt-Nam với những cánh-đồng bao la, ruộng lúa phì nhiêu nên khi nói đến dân chúng người ta không thể không nghĩ đến người dân sống trong xã-ấp vì đây là thành-phần chiếm đa-số.

Việc xây-dựng dân-chủ thật-sự và đúng mức là phải bắt nguồn từ xã-thôn vì hạ-tầng cơ-sở có thật sự dân-chủ thì thượng tầng kiến trúc mới vững bền, quốc-gia mới tiến mạnh được. Do đó bất cứ chánh-thể nào cũng đều muốn đem lại ấm no và hạnh-phúc cho nhân-dân đều phải đặt trọng tâm vào sự hữu-hiệu của nền hành-chánh xã-ấp; bao thể-hệ cam-cuyền đã qua đều đề ra chủ-trương "hướng về nông-thôn" "tất cả cho nông-thôn" nói lên vai-trò quan-trọng trong việc hoạch-định và thi-hành chánh-sách của chánh-phủ để nâng cao mức sống của toàn-dân. Sự hưng-thịnh của quốc-gia tùy thuộc vào sự giàu mạnh của xã-thôn vì nguồn tài lực và vật lực thôn-xã góp phần không ít trong việc kiến-tạo xứ-sở thời bình cũng như lãnh trọng trách bảo-vệ quê-hương khi chinh-chiến. Thật vậy :

- Về phương-diện kỹ-thuật và tài-chánh :

Sự góp phần của quốc-gia về kỹ-thuật và tài-chánh rất cần cho làng-xã trên phương diện khoa-học văn-hóa xã-hội, nhưng chỉ đóng vai trò thứ yếu vì mọi chương-trình phát-triển, mọi kế-hoạch đều phải thích-ứng với nhu cầu và ý-nguyện dân-chúng trong xã. Chương trình do xã đề-nghị trung-ương lựa chọn đúc kết ban hành chỉ-thị, chính xã sẽ đảm trách việc thi-hành và trình lên trung-ương những trở-ngại, những sáng-kiến hay những đề-nghị mới, Tỉnh-Quận chỉ đóng vai trò trung-gian kiểm soát việc thực-hiện chương-trình. Như vậy, xã thôn vừa là nguồn phát khởi, vừa là thí điểm và cũng vừa là đoạn kết của mọi chương-trình phát triển. Nếu chương trình thực-hiện có kết quả tốt đẹp quốc-gia sẽ hưng thịnh và người trực-tiếp thụ-hưởng là dân trong Xã.

- Về phương diện nhân-sự :

Vai trò cán bộ xã-ấp rất quan trọng, ít ra trong việc thực-thi đường lối cũng như việc thu-phục nhân-tâm vì người dân xã sẽ đánh giá chánh-quyền qua

lễ-lối phục-vụ và tác-phong của cán-bộ xã-ấp. Do đó, tùy khả năng và thiện-chí của cấp lãnh-đạo hành-chánh hạ tầng cơ-sở mà kế-hoạch của chánh-phủ có được người dân hưởng ứng hay không.

- Trên bình-diện chính-trị :

Nông-thôn Nam-Phần hiện là đối tượng là yếu-tố quyết-định trong cuộc chiến tranh ý-thức hệ với Cộng-Sản. Thật vậy, đối phương cố tâm chiếm nông-thôn dùng làm địa-bàn hoạt-động chánh vì nơi đây là nguồn tiếp-tế tài-nguyên nhân, vật, tài-lực trường-kỳ cho chúng và cũng là nơi phát xuất các trận đánh du-kích khủng-bố thành-thị. Chúng quan niệm chiếm được miền quê sẽ phong tỏa được đô-thị nhưt là về kinh-tế. Nhận-thức được hiểm họa Cộng-Sản, chánh-phủ đã dốc toàn lực vào việc kiến-thiết xã-ấp qua chương trình "xây-dựng nông-thôn" (bầu cử xã-ấp, cải-cách điền-địa), kế-hoạch Phụng-Hoàng, chương-trình bình-định phát-triển xã và mới nhưt hiện nay là chương-trình hành-chánh nhân-dân trong chiều-hướng công-đồng tự-vệ và cộng-đồng phát-triển xã đưa ra đường lối cải-tổ cơ-cấu xã-ấp khi an-ninh hiện nay đã thật sự vãn-hồi tại Xã-ấp miền Nam.

- Về lãnh-vực kinh-tế :

Nông-thôn Nam-Phần rất quan trọng trên lãnh-vực kinh-tế, chúng ta có thể nói rằng đối với quốc-gia chậm tiến như Việt-Nam trước đây, nông-thôn là nguồn năng lực, là mạch sống vì đó là nơi sản-xuất mọi nhu yếu phẩm trong đời sống hàng ngày, hiện nay tình-trạng an-ninh có chiều hướng tiến-triển nông-thôn sẽ phục-hồi được vị-trí cố-hữu của mình. Xã có tăng gia sản-xuất thì hành đúng chánh-sách kinh-tế của chánh-phủ thì quốc-gia mới mong phát triển được.

Do đó chánh-quyền Việt-Nam qua các thời-đại đặc-biệt lưu tâm đến nền hành-chánh xã-thôn, luôn luôn tìm cách cải-tổ guồng máy hạ tầng cơ-sở để đẩy mạnh tiềm năng từ đơn-vị căn bản vì Xã là nơi phát nguồn của mọi tiến-bộ về hành-chánh, chánh-trị và kinh-tế trong sanh-hoạt cộng-đồng quốc-gia.

CHƯƠNG II

DIỄN TIẾN TỔ CHỨC CỦA NỀN HÀNH CHÁNH TẠI NAM PHẦN

Mục 1.

NỀN HÀNH-CHÁNH XÃ THÔN NAM-PHẦN DƯỚI TRIỀU NGUYỄN

I. CHẾ-ĐỘ XÃ-THÔN TƯ-TRỊ.-

Qua bao sự thay đổi triều-đại, làng vẫn là đơn-vị hành-chánh căn-bản của quốc-gia Việt-Nam với quyền tự-trị rộng-rãi. Làng được hưởng tư-cách pháp-nhân có phong-tục riêng và dường như cách biệt với nhà chức trách cấp trên.

II. ĐẶC-ĐIỂM.-

Tổ-chức hành-chánh Xã-Thôn thời Nguyễn có 3 đặc-điểm.

a. Tự-quản về hành-chánh :

Ngay trong thời quân-chủ mệnh-lệnh của nhà Vua chỉ tổng-quát, cơ-quan đại-diện xã cai trị trực tiếp dân chúng là Hội-Đồng ký-mục (cơ-quan quyết-nghị) và cơ-quan chấp hành là Lý-Trưởng, Phó-Lý. Ban quản-trị xã gần như biệt lập với cấp trên, tự cai-trị dân chúng trong làng và chu-toàn nghĩa-vụ đối với Vua.

b) Tự-túc về tài-chánh :

Xã có toàn quyền quản-trị và xử-dụng động-sản, bất động-sản thuộc xã. Những viên-chức cơ-quan đại-diện Xã được hưởng thù-lao do tài-nguyên xã đài-thọ.

c) Tự-vệ về an-ninh :

Xã có thể tự tổ chức cơ-quan tuần-phòng, có pháp đình riêng, do đó thời bấy giờ có câu "Phép vua thua lệ làng" là thế.

Lối tổ chức này có vẻ dân-chủ trong chánh-thể quân-chủ, tránh cho nền hành-chánh cổ-truyền những cơ-cấu luộn-thuộm và xã thôn hoàn toàn tự-trị.

Dưới triều Gia-Long cũng như những triều vua kế-tiếp làng xã ở Nam-Phần được thành-lập do sáng-kiến của cá-nhân thường là người giàu hay thân-hào nhân-sĩ.

III. CƠ-QUAN QUẢN-TRỊ XÃ.-

Làng-Xã Nam-phần chỉ có 1 cơ-quan đại-diện duy nhất là Thôn-hội, đó là sắc-thái đặc-biệt của tổ-chức thôn xã miền Nam, trong khi ở Bắc-Phần thời bấy giờ xã gồm 2 cơ-quan quyết-nghị và chấp-hành rõ-rệt.

A. THÀNH-PHẦN QUYỀN HẠN :

Các hương-chức trong Hội-Đồng được gọi là hương dịch chia làm 2 hạng :

1) Đại-hương-chức :

Được chọn trong hàng những người giàu có, quan lai về hưu hay những giới khoa bảng. Những vị này giữ quyền quyết-định tất cả mọi việc.

- Hương-cả và hương-chủ : được kính trọng nhất trong làng (thường dành cho người sáng lập làng trong giai-đoạn đầu của làng).

Hương-cả : đứng đầu thôn-hội.

Hương-chủ : cố-vấn chính-thức của thôn-hội.

- Hương-sư : giải-thích luật-lệ cho dân chúng, coi về việc giáo-dục trong xã.

- Hương-trưởng : phụ-tá hương-sư.

- Tham-trưởng : trông coi về đường-sá, phụ-trách về cảnh-sát.

- Hương-lão : chức-vị danh-dự dành cho lão bậc hiền.

- Hương-nhứt, hương-nhĩ : dành cho các cụ hương thôn, hương-hào.

- Hương-chánh : cố-vấn về những việc phán-quyết của Xã-Trưởng.

- Hương-lễ : chủ-tọa tế-lễ

- Hương-văn : soạn-thảo văn-tế Thần-Hoàng.

- Hương-quản : chức-vị danh-dự dành cho các cụ công-chức.

- Hương-âm : tổ-chức hội tề tiệc tùng.

- Hương-thân : thường là cụ Xã-Trưởng, giải-thích chiếu chỉ của triều-đình, viên-chức này còn có nhiệm-vụ thu-thuế.

- Hương-hào : thay Xã-Trưởng khi vị này vắng mặt, phụ-tá Xã-Trưởng coi về Cảnh-Sát.

- Thủ-hộ : giữ sổ thuế

- Thủ-chỉ : chấp giữ văn-khố làng

- Thủ-bổn : thủ-quỹ của Thôn-Hội

- Thủ-khoán : giữ-gìn công-diền

- Cầu đương : quan tòa của làng.

- Cai đình : giữ chùa chiền

- Thôn-trưởng hay Xã-Trưởng : đây chỉ là viên-chức đại-diện làng để liên lạc với chánh-quyền. Với nhiệm vụ này Xã-Trưởng khi thi-hành mệnh-lệnh của nhà chức-trách cấp trên liên-quan tới làng mình, đồng-thời thi-hành các quyết-định của Thôn-Hội.

Xã-Trưởng là chức-vụ đầu-tiên để tiến bước lên những chức-vụ khác trong Thôn-Hội.

2) Tiểu hương-chức hay dịch-mục : phụ-tá cho đại-hương-chức, tùy theo nhu cầu của mỗi xã mà số hương-chức thường từ 10 đến 30 người.

a) Phụ-tá cho Hương-thôn, hương-hào và Xã-Trưởng

- Phó-lý (Phó Thôn hay Phó-Xã) : Phụ-tá Xã-Trưởng.
- Ấp-Trưởng : đứng đầu Ấp.
- Trùm dịch : chuyển báo cáo của Xã-Trưởng đến các hương-chức và dân-chúng.
- Cai tuần : coi việc tuần phòng trong Xã
- Cai-thị : Phụ-trách chợ làng
- Cai bình : phụ-tá Xã-Trưởng trong việc mộ lính (dành cho những làng đông dân)
- Cai thôn : phụ-trách vấn đề công-ốc trong làng.
- Cai-trưởng : không phải là nhân viên của Thôn-Hội, nhưng được chỉ-định để trợ-lực cho Xã-Trưởng trong khi thi hành một mệnh-lệnh nào đó.

b) Phụ-tá Hương-lễ :

- Tri lễ
- Học-trò lễ hay lễ sanh.

c) Phụ-tá cai-đình :

- Biên đình
- Tri văn
- Ôn từ
- Tri sự
- Tri khách

d) Các biên lai (thư-ký làng)

Tóm lại, các đại-hương-chức giữ vai-trò quyết định mọi việc trong thôn-xã, còn các dịch-mục có nhiệm vụ thi hành chỉ-thị của Đại-hương-chức.

Các hương-chức trong ban quản-trị không ai hưởng lương cả mà chỉ được hưởng 1 số ruộng gọi là ruộng bút-chỉ. Thôn-Hội được trọn quyền quản-trị và xử-dụng tài-sản Xã.

B. CÁCH-THỨC BỔ-NHIỆM.

1) Xã-Trưởng hay Thôn-Trưởng :

Do các vị Hương-chức trong Thôn-Hội tuyển chọn và đề nghị lên Quan-Phủ hay Quan-Huyện bổ nhiệm. Dù rằng, nhiệm kỳ từng năm một nhưng với sự thỏa-thuận của các hương chức thường đảm nhiệm trách vụ trong thời gian dài hơn và chỉ được bầu lại khi đương sự yêu cầu hoặc do ý muốn của Thôn-Hội.

Xã-Trưởng sau khi chấm dứt nhiệm kỳ trở thành Đại-Hương-Chức. Dân số càng tăng ta thấy xuất-hiện chức vụ hương-thân, hương-hào, thủ-bổn trong tổ-chức cơ-quan quản-trị Xã.

2) Hương-Thôn, Hương-Hào :

Chế-độ tuyển-cử chỉ áp dụng cho Xã-Trưởng nhưng đến sau Kinh-lược-sứ Gia-Định là Nguyễn-tri-Phương áp dụng chế độ bổ nhiệm của trung-ương đối với chức-vụ Hương-Hào và Hương-Thân.

3) Các chức vụ Hương-chức do chính các Hương-chức tự tuyển chọn.

C. ĐIỀU-HÀNH.

Theo thông-lệ thường mỗi năm Ban Trị-sự nhóm 2 lần tại đình-thờ Thần-Hoàng sau buổi lễ tế Thần để bàn về việc làng theo sự triệu-tập của vị Đệ I Hương-Chức. Ngoài ra, Thôn-Hội có thể triệu tập những phiên họp bất thường khi có vấn đề đặc biệt xảy ra trong Xã. Trong phiên-họp bất thường này các dịch mục có quyền tham dự chứ không quyền biểu-quyết.

Tóm lại Xã-thôn Nam-Phần thời-kỳ này đã hưởng sự tự-trị rộng-rãi vì Triều-đình Huế lúc đó khuyến-khích sự di dân khẩn-hoang lập làng miền Nam nên người dân trong làng có quyền tham-gia vào việc giải-quyết những công-việc trong làng do họ thiết lập. Do đó, dù là dưới thời quân-chủ nhưng nền Hành-chánh xã-thôn miền Nam có những tánh-cách đặc-thù của nó, khiến cho người dân nông-thôn quyến-luyến nhau không muốn rời khỏi lũy-tre làng vì khi phải đi làm ăn ở làng khác họ có cảm-tưởng như bị lưu-đày lúc nào cũng hoài vọng cổ hương và sẽ gắng sức làm giàu hậu ngày sau trở về làng cũ tạo đất tạo nhà.

Tuy nhiên chế-độ xã thôn tự-trị này đã dung-túng nạn cường-hào ác-bá vì mỗi làng sẽ là 1 tiểu-quốc và có phong-tục riêng mà luật-pháp nhà Vua phải nhường bước. Hơn nữa, nạn mua quan bán chức thường xảy ra vì dân làng quá ham chuộng hư-danh. Lũy-tre xanh đã làm cản đê tiến-hóa vì người dân chỉ thích sống theo lẽ lối của ông cha, tâm-trạng này đã kiềm hãm nền kinh tế nước nhà và là yếu-tố thuận-lợi cho Pháp đặt nền đô hộ Việt-Nam ta.

Mục 2

NỀN HÀNH-CHÁNH XÃ THÔN NAM-KỶ DƯỚI THỜI PHÁP THUỘC

Sau khi đặt Nam-Kỳ dưới chế-độ thuộc-địa và ổn định xong tình-hình, người Pháp đã nghĩ ngay đến việc tổ-chức Hành-chánh địa-phương sao cho có lợi. Họ lợi dụng khuyết-điểm tổ-chức hành-chánh của ta tại cấp Xã.

Lúc đầu, vì muốn rảnh tay củng-cố sự thống-trị tái-lập trật-tự nên họ đã để nguyên vẹn chế-độ xã-thôn tự-trị của ta. Pierre Pasquier đã nhận xét "Xã hợp thành một khối hoàn bị đến nỗi người ta không thể sửa đổi một điểm nhỏ nào mà không phá hoại sự cân đối của toàn-thể. Chúng ta không có lợi ích gì mà đã phá trực-tiếp hoặc

gián-tiếp một cơ-quan hiện là một lợi-khí thống-trị mẫu-nhiệm, miễn là ta để nó nguyên vẹn và tôn-trọng các hình-thức của nó. (1). Thống-Sứ Paulin Vial cũng có nhận xét trong tờ như trên về việc lợi dụng chế-độ xã-thôn tự-trị của ta để làm hậu-thuần cho chánh-sách chia để trị của người Pháp thời bấy giờ "Đó là phương-pháp duy-nhứt thích-hợp với sự an-toàn của chúng ta, vì nó chia rẽ dân bản xứ ..." (2).

- Về chánh-trị :

Chế-độ Xã-thôn của ta đem lại cho họ lợi-thế rõ-rệt trong những năm đầu tiên đặt nền đô-hộ tại Việt-Nam, duy-trì chế-độ xã-thôn tự-trị là họ muốn phân chia ra làm nhiều làng xã nhỏ yếu kém về mọi phương-diện, biệt-lập. Do đó, tinh-thần quốc-gia sẽ bị lu mờ vì những quyền-lợi nhỏ nhen, kiếm hăm ý-chí đấu-tranh chống Pháp mạnh-nhà từ lũy-tre làng.

- Về Xã-hội :

Chế-độ này làm cho người dân sống cách biệt hẳn bên ngoài.

- Về kinh-tế :

Chế-độ xã-thôn tự-trị giúp người Pháp kèm chặt nền kinh-tế trong trạng-thái kém mở mang nông-nghiệp với kỹ-thuật thô-sơ, cung cấp nguyên-liệu và bắt buộc tiêu-thụ kỹ-nghệ phẩm của mẫu-quốc.

- Về hành-chánh

Rất giản-dị mà không tốn kém gì cho công-quỹ, hơn nữa mọi vấn-đề xã-thôn tự lo liệu không phiền gì đến chánh-quyền.

(1) Pierre Pasquier, L'Annam d'autrefois 1907 Trang 63.

(2) L'Annam et le Tonkin Paris 1886.

Tuy nhiên, khi nắm vững được tình-hình, tái-lập xong an-ninh tại miền Nam, nhà cầm-quyền Pháp nghĩ ngay đến việc tăng cường sự kiểm soát nền hành-chánh xã-thôn. Với biện-pháp "cải lương hương chánh" họ đã tìm cách sửa đổi lại hương-thôn, phá-hủy hay làm giảm uy-tín các kỳ hào là những người mà họ luôn luôn lo ngại, cho rằng là những mầm mống khởi loạn. Trong cách-thức tuyển lựa cơ-quan đại-diện Xã mỗi địa-phương Nam Trung Bắc có những quy-chế riêng biệt mà vai-trò của cơ-quan giám-hộ ngày càng có tánh cách quyết-định trong việc tuyển chọn kiểm soát.

I. THỜI-KỲ DUY-TRÌ CHÁNH-SÁCH XÃ THÔN TỰ-TRỊ.-

Dù dưới thời Pháp-thuộc có những văn-kiện "cải lương hương chính" (1), nhưng chế độ xã-thôn tự-trị Nam-Kỳ vẫn được giữ gần như nguyên vẹn tánh-cách đặc thù của nó. Thật vậy xã nào cũng có tài sản, phong tục, tín ngưỡng, thuần phong riêng của Xã ấy.

- Thời-kỳ cải-cách :

Nghị-định 27-8-1904 của toàn-quyền Đông-Dương ban bố tự-cách-pháp-nhân cho các làng ở Nam-Kỳ có lẽ để củng cố thêm phần nào tánh cách tự-trị Xã-thôn hầu chánh-quyền Pháp dễ dàng thực hiện "chánh-sách chia để trị".

II. CƠ QUAN QUẢN TRỊ XÃ : BAN HỘI TỀ.-

Từ xưa bao cuộc khởi-giã chống Pháp mạnh-nha từ các thôn-xã, do đó người Pháp nghĩ ngay đến việc chỉnh-đốn lại cơ-cấu hành-chánh xã-thôn để có thể đè bẹp tinh-thần quốc-gia khi còn trong trứng nước. Hơn nữa trước nhu cầu hành-chánh tân tiến du-nhập từ Pháp, những "lệ-làng" của thôn xã ta xưa kia không còn đáp ứng được nữa, từ đó làng xã Nam-Kỳ đã lặn lặn thoát khỏi thế-giới hẹp hòi của nó để chấp nhận những cải-tổ của nhà cầm-quyền Pháp.

A. NGHI-ĐINH 27-8-1904 :

Theo Nghị-Định của toàn-quyền Đông-Dương cơ-quan quản-trị Xã là Thôn-Hội không còn nữa và thay vào đó một ban Hội-Tề nắm cả quyền quyết-nghị lẫn chấp-hành.

1) Thành-phần :

Gồm 11 hội-viên kể theo thứ-tự chức-vụ như sau : Hương-cả, hương-chủ, hương-sư, hương-trưởng, hương-chánh, hương-giáo, hương-quản, hương-bộ hay thủ-bộ, hương-thân, xã-trưởng hay thôn-trưởng, hương-hào.

Chánh Lục-Bộ : là chức vụ mới do nhà cầm quyền Pháp đặt ra không quyền tham dự vào Ban Hội-Tề, chỉ phụ trách việc quản-thư các sổ bộ đời.

2) Quyền-hạn và nhiệm-vụ :

- Hương-cả : chủ-tọa ban Hội-Tề
- Hương-chủ : Phó chủ-tọa, thanh tra cơ-quan làng và trình cho Hương-cả.
- Hương-sư : giải-thích luật-lệ cho dân chúng.

Cả 3 hương-chức này hợp thành cơ-quan tối-cao trong tổ-chức Ban Hội-Tề quản-trị tài-sản xã, kiểm-soát chi tiêu, xét xử tạp-tụng.

- Hương-trưởng : giữ ngân sách làng, trợ giúp giáo-viên.
- Hương-chánh : hòa-giải những tranh-chấp nhỏ.
- Hương giáo : chỉ dẫn các hương chức trẻ tuổi thơ-ký Hội-Đồng.
- Hương-quản : trưởng ban Cảnh-sát, kiểm soát hệ-thống giao-thông.
- Hương-bộ : giữ sổ thuế, sổ chi thu của làng.
- Hương-thân : trung-liên giữa nhà cầm quyền tư-pháp và Ban Hội-Tề.

- Xã-Trưởng : trung-gian giữa làng và chánh-quyền.

- Hương-hào : nhiệm-vụ của hương-chức chấp hành.

Ngoài ra, còn những nhiệm-vụ và quyền-hạn khác của Hương-chức trong Ban Hội-Tề căn-cứ vào tục-lệ thời trước.

3) Cách tuyển-bổ :

Các hương-chức do Ban Hội-Tề tuyển-bổ không cần có sự chấp thuận của cấp trên (trừ Hương-Thân Xã-Trưởng và Hương-Hào).

Các hương-chức trong Ban Hội-Tề được tuyển chọn theo tiêu-chuẩn như cách tuyển chọn những hương-chức trong Thôn-Hội dưới thời Nguyễn. Riêng ứng-cử-viên Hương-hào phải đủ 24 tuổi.

4) Quyền kiểm-soát của trung-ương :

Nhà cầm-quyền Pháp từ từ đã can-thiệp mạnh-mẽ vào nền hành-chánh xã-thôn Việt-Nam. Chủ-tính có quyền khiển trách, huyên chức, thái-hồi, bãi-chức các hội-viên trong Ban Hội-tề, kiểm soát hành-vi của hội-viên. Nhà cầm-quyền lại ấn định thể lệ thăng chức các hương-chức. Tuy-nhiên việc tuyển bổ các hương-chức vẫn để cho Ban Hội-Tề trọn quyền quyết-định và nhà chức-trách hành-chánh cấp trên có nhiệm vụ giám-hộ cơ-quan đại-diện xã (chủ-tính) hoặc giải quyết những tương tranh xảy ra trong việc tuyển lựa các hương-chức.

Sau 1904 quyền hạn của hương-chức bị giảm bớt và trách nhiệm lại chồng-chất thêm. Do đó giới thượng lưu trí thức bản-xứ chán nản hững hờ để thành phần ít học mon men vào Ban Hội-Tề thành-thủ hoạt-động của cơ-quan này yếu kém hẳn đi.

B. NGHỊ-ĐỊNH 30-10-1927.-

Không có sự thay đổi nào đáng kể ngoài việc định thành phần Ban Hội-Tề là 12 người thaymười một người (như trước) vì Chánh-lục-Bộ trước kia ở ngoài Ban Hội-Tề nay trở thành Hội-Viên.

Hương-thân, Xã-trưởng, Hương-hào, có thực quyền, còn những chức-vụ khác chỉ có tính cách danh-dự hay hư-vị vì ngoài công vụ ra còn phải tìm sinh-kế khác chớ không được hưởng lương bổng hay phụ-cấp hàng tháng.

Thời này Ban Hội-Tề vẫn được tuyển lựa theo tục-lệ riêng, mỗi làng cơ-quan giám-hộ cấp trên chỉ duyệt-y mà thôi.

Người Pháp khuyến-khích các cựu công-chức, cựu quân nhân, những người đã từng phục-vụ và có cảm tình với Pháp dễ dàng vào Ban Hội-Tề - không ngoài mục-đích đưa những thành-phần tai mắt vào guồng máy hành-chánh xã thôn, để dễ bề kiểm soát và nhứt là diệt ngay mầm móng kháng-chiến từ lúc sơ-khởi.

C. NGHỊ-ĐỊNH 5-1-1944.-

Do toàn-cựu Decoux ban hành ấn định rõ những viên-chức nào có quyền tham-dự việc tuyển chọn hương-chức; ngoài ra tổ chức hành-chánh xã-thôn cũng không có gì thay đổi.

Tóm lại, chính sách của nhà cầm-quyền Pháp đối với xã-thôn, đơn-vị hành-chánh căn-bản của nước ta, là vẫn duy trì sự tự-trị, mặt khác lại tăng quyền giám hộ trung-ương làm cho uy-quyền ngày càng gia-tăng để sanh ra nạn cường hào ác-bá mua quan bán chức, các tệ trạng xã-hội lan rộng như vết dầu loang làm cho dân quê Việt-Nam vốn mộc mạc chất phát phải chịu bao cảnh lầm than.

Mục 3

**TỔ-CHỨC HÀNH-CHÁNH XÃ THÔN NAM-BỘ
THỜI KỲ 1945-1949**

I. VÀI NÉT LỊCH-SỬ.

Vào khoảng cuối thế-chiến II Việt-Nam bắt đầu lâm vào cảnh khói lửa chiến-tranh, nhiều biến-cố chánh trị dồn dập làm thay đổi chế-độ. Đêm 9-3-1945 quân Nhật chiếm Đông-Dương, uy-quyền của Pháp xây-dựng trở lên bị lung lay. Chẳng bao lâu Nhật đầu hàng Đồng-Minh 14-8-45 cựu Hoàng Bảo-Đại tuyên bố hủy-bỏ Hiệp-Uớc bất bình đẳng mà Pháp ép Việt-Nam phải ký ngày 5-6-1962 và cử Nguyễn-văn-Sâm làm Khâm-Sai Nam-Bộ.

Lợi dụng thời cơ Việt-Minh chiếm chánh-quyền, Bảo-Đại thoái-vị ngày 24-8-1945, miền Bắc chánh-phủ lâm-thời do Hồ-chí-Minh thành-lập tuyên xưng Việt-Nam Dân-Chủ Cộng-Hòa ngày 2-9-1945, miền Nam Nguyễn-văn-Sâm từ chức, cán-bộ Cộng-Sản Trần-văn-Giàu với chức-vụ Chủ-Tịch, thành lập Ủy-Ban Hành-Chánh Lâm-Thời.

II. TỔ-CHỨC HÀNH-CHÁNH XÃ THÔN NAM-BỘ DƯỚI THỜI VIỆT-MINH.

Việt-Minh không bỏ lỡ cơ-hội để hoàn-toàn thay thế cơ-cấu tổ-chức hành-chánh xã-thôn xưa cho thích hợp với nhu-cầu chánh-trị và quân-sự thời bấy giờ, quản trị xã được giao cho 2 cơ quan : Hội-Đồng Nhân-Dân và Ủy-Ban Hành-Chánh Xã (1).

1) Cơ-quan quyết-nghị :

Hội-Đồng Nhân-Dân Xã từ 15 đến 25 Hội-viên do dân bầu bằng cuộc phổ-thông đầu phiếu, thể-thức đầu tiên được áp dụng tại Việt-Nam. Hội-Đồng Nhân-Dân Xã phải phục tùng quyền trực tiếp nghị-quyết của dân làng (2).

(1) Nguyễn-xuân-Đào "Tổ-chức hành-chánh tại cấp Xã VN. Khảo-sát điển-biến trong lịch-sử năm 1958"

(2) Bernard B. Fall so-sánh tổ-chức làng-xã VN dưới thời Việt-Minh tương tự như hệ-thống Sơ-Việt Nga-Sô "Local administration under the Việtminh"

THƯ-VIỆN QUỐC-GIA

2) Cơ-quan chấp-hành :

Ủy-Ban Hành-Chánh Xã gồm 6 nhân-viên thiết-thọ chọn trong số nhân-viên của Hội-Đồng Nhân-Dân Xã, một Chủ-Tịch, 1 Phó Chủ-Tịch, 1 Thư-Ký, 1 Ủy-Viên và 2 Hội-Viên bổ túc. Ủy-Ban Hành-Chánh Xã là cơ-quan được HĐND Xã ủy-quyền. Cuộc bầu ra UBHC Xã phải được Ủy-Ban Hành-Chánh Tỉnh phê-chuẩn.

UBHC Xã sau được đổi thành Ủy-Ban kháng thành nghĩa là vừa lo kháng-chiến vừa lo phụ-trách việc hành chánh.

Việt-Minh làm chủ tình-hình không bao lâu quân-đội Pháp tái chiếm Nam-Kỳ Ban Hội-Tề lại được xuất hiện trong xã-thôn, đến năm 1949 cơ-cấu này được thay thế bằng Hội-Đồng do nhà cầm-quyền Tỉnh chỉ-định gồm từ 6 đến 8 Hội-viên (3).

Mục 4

**NỀN HÀNH-CHÁNH XÃ THÔN NAM-KỶ
DƯỚI THỜI BẢO-ĐẠI (1949-1954)**

Hiệp-Định 8-3-1949 Pháp trả lại độc-lập cho Việt-Nam, Bảo-Đại với tư-cách Quốc-Trưởng kiêm Thủ-Tướng đã lưu-tâm đến vấn đề dân chủ hóa nền hành-chánh địa-phương. Trước hoàn cảnh chiến-tranh khốc-liệt, trước tình hình rối ren, quyền hành bị giới hạn, tổ chức hành-chánh địa-phương qua dụ số 2 ngày 1-7-1949 không mang lại kết quả nào đáng kể.

Tổ-chức Xã-thôn theo Sắc-lệnh 34 NV ngày 19-3-1953 về phương-diện hành-chánh đơn-vị căn-bản là xã thôn, những dụ số 2 không nói đến pháp-nhân cho Xã. Cải - tổ hành-chánh do Nghị-Định 790/cab/MI 16-12-52

và Sắc-lệnh 34 NV ngày 19-3-1953 cho thấy cải-lương hương-chính thời Bảo-Đại tương-tự như tổ chức hành-chánh xã thôn ở Bắc-Kỳ thời Pháp-thuộc 1921. Phải chăng để dân chúng dễ phân biệt với cơ-cấu tổ-chức hạ-tầng cơ-sở của Cộng-Sản thời bấy giờ.

1) Thành-phần :

Thôn-Xã Nam-Kỳ được quản-trị bởi Hội-đồng hương-chánh do dân bầu phổ-thông trực-tiếp và kín. Thành-phần gồm 1 Chủ-Tịch, 1 Phó Chủ-Tịch, 1 Thư-Ký và 1 số Ủy-viên nhiều nhất là 9 người (như giáo-dục, y-tế, hộ-tịch, cảnh-sát, tài-chánh, thuế-vụ, công-chánh, kiến-thiết và canh-nông). Thành phần này có thể gia-tăng nhưng không quá 12 người.

2) Quyền-hạn và nhiệm-vụ :

Hội-Đồng hương-chánh có cả quyền quyết-nghị lẫn chấp-hành.

a) Quyền quyết-nghị : Hội-Đồng có quyền quyết-nghị về những vấn-đề liên quan đến ngân-sách, thầu thuế ..., dưới 50.000\$ phải có sự chuẩn-phê của Tỉnh-Trưởng, trên 50.000\$ phải được Thủ-Hiến chuẩn-y trước khi thi hành.

b) Quyền chấp-hành : Chủ-Tịch đại-diện cho Xã và chủ-tọa Hội-Đồng, Chủ-tịch được giao-phó nhiều quyền hạn về tài-chánh cũng như giải-quyết những vụ tranh-tụng nhỏ nhặt xảy ra giữa dân chúng thuộc Xã.

- Phó Chủ-Tịch : thay chủ-tịch khi viên-chức này vắng mặt, thủ-quỹ Xã.

- Tổng-Thư-Ký : soạn thảo công-văn, nghiên-cứu các vấn đề hành-chánh tổng-quát.

Các Ủy-viên khác phụ-trách các vấn-đề liên-quan đến chức-vụ của mình.

Dù rằng cựu Hoàng Bảo-Đại đã có thiện-chí ban-hành Sắc-lệnh tổ-chức hành-chánh xã-thôn, nhưng vì dân-trí Việt-Nam còn quá ấu-trĩ nên không nhận-thức được vấn-đề dân-chủ hóa hành-chánh xã-thôn qua cuộc phổ-thông đầu phiếu hơn nữa cuộc chiến khốc-liệt chỉ cho phép tổ-chức bầu-cử ở một vài nơi. Do đó, thực-tế Sắc-lệnh 34 NV năm 1953 không mang lại kết-quả mong muốn.



CHƯƠNG III

NỀN HÀNH CHÁNH XÃ THÔN NAM PHẦN KHI VIỆT NAM THẬT SỰ PHỤC CHỦ QUYỀN

Mục 1

THỜI ĐỆ I CỘNG HÒA (1955-1963)

Khi Hiệp-Định Genève ra đời, chánh-phủ Ngô-đình-Diệm lên cầm-quyền trong hoàn-cảnh đất nước khói lửa chiến chinh, một mặt phải lo ổn-định hậu-phương chống Cộng, một mặt phải hủy-bỏ tàn-tích của chế-độ thực-dân. Do đó chánh-sách quốc-gia trước năm 1954 không còn thích hợp nữa, và trong tình-thế này chánh-phủ Ngô-đình-Diệm cần phải áp-dụng chánh-sách trung-ương tập-quyền để chánh-phủ trung-ương có khả năng mạnh-mẽ hầu hoạt-động hữu-hiệu.

Sau cuộc trưng-cầu dân-ý ngày 23-10-1955 Thủ-Tướng Ngô-đình-Diệm được quốc-dân ủy-nhiệm giữ chức-vụ Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa và ngày 26-10-1955 Tổng-Thống Ngô-đình-Diệm tuyên-bố thành-lập nền Đệ I Cộng-Hòa Việt-Nam. Trong thời-gian này guồng máy hành-chánh Xã, Ấp có một vài cải-tiến đáng kể.

I. NỀN HÀNH-CHÁNH XÃ NAM-PHẦN TRƯỚC NĂM 1963.-

Chế-độ Thủ-Hiến bị bãi bỏ và nền hành-chánh Xã Ấp Nam-Phần sẽ nằm trong sách-lược chung của quốc-gia. Trong thời-gian này chỉ có dụ 57a và thông-tri 115a/TTP/VP ngày 24-10-1956 là văn-kiến căn-bản, nhưng cũng chỉ có tánh-cách vá-víu.

Từ năm 1955-1963 chánh-phủ cải-tổ nền hành-chánh xã-ấp bằng thông-tư, chỉ có vào cuối chế-độ, vì nhu cầu của quốc-gia với quốc-sách ấp-chiến-lược, mới có cải-tổ hành chánh do Sắc-lệnh 45 NV ngày 3-5-1963.

Việc thay-thế Hội-Đồng Hương-chánh do dân bầu thời Bảo-Đại bằng Ủy-Ban Hành-chánh do tỉnh bổ với thành-phần đơn-giản gồm 1 Chủ-Tịch kiêm việc Hành-chánh, một Phó Chủ-Tịch kiêm việc tài-chánh xã-hội kinh-tế, một Ủy-viên Cảnh-Sát (Trưởng-Đoàn Dân-Vệ xã đương nhiên kiêm nhiệm). Chỉ những xã nào lớn có ngân sách quan-trọng mới có thể thêm 2 Ủy-Viên 1 phụ-trách về tài-chánh, 1 phụ-trách về hành-chánh. Nhiệm-kỳ không có tánh-cách hạn định (1). Thông-tư 115a ngày 24-10-1956 của Tổng-Thống ban-hành, dành cho Tỉnh-Trưởng quyền lựa-chọn và bổ-nhiệm nhân-viên Hội-Đồng Xã (cơ-quan quản trị Xã). Rồi việc đổi tên Ủy-Ban Hành-Chánh Xã thành Hội-Đồng Xã và Chủ-Tịch Hội-đồng xã được gọi là Đại-diện Xã do TT 4107/BNV/HC ngày 10-11-1956 và TT 1834/BPTT ngày 16-11-1956. Tiếp-theo công-văn 200 B PTT/VP/M 11-2-1957 của Bộ-Trưởng Phủ Tổng-Thống thu hẹp thành-phần nhân-viên Hội-Đồng Xã còn từ 3-5 người. Tiếp đến là thông-tư 74/BNV/HC ngày 11-1-1957 bãi bỏ danh-từ Chủ-Tịch, Phó Chủ-Tịch, Tổng-Thư-Ký và Ủy-Viên của Hội-Đồng Hương-chánh. Tới đầu năm 1957 tổ chức Hội-Đồng Xã áp-dụng tại các Tỉnh Nam-Phần được đem thi-hành tại các Tỉnh Trung-Phần do Thông-tư số 1642/BNV/HC ngày 2-4-1957 và TT 2941/BNV/HC ngày 27-5-1957 của Bộ Nội-Vụ. Ngoài ra, các Tỉnh miền Tây Nam-Phan kể từ tháng 6-1959 thành phần Hội-Đồng Xã được tăng-cường 3 Hội-Viên : Chánh-trì, thông-tin, thanh-niên. Đến thông-tư số 5 ngày 7-12-1961

(1) TT 802 ngày 28-6-1956 của Bộ-Trưởng Phủ Tổng-Thống.

qui-định chức Hội-viên Thanh-Niên Xã-Ấp do đoàn-ngủ thanh-niên bầu nhiệm-kỳ 1 năm và được tái cử 2 lần. Khi quốc-sách Ấp-Chiến-Lược phát-động 1962 mới có cuộc cải-tổ hành-chánh xã-ấp theo tinh-thần quốc-sách Ấp-Chiến-Lược (do SL 45/NV ngày 3.5.1963) nhằm mục-đích chống 3 thứ giặc : cộng-sản, chia rẽ và chậm tiến đem lại an-ninh thịnh-vượng và dân-chủ cho đồng-bào nông-thôn.

II. NỀN HÀNH-CHÁNH XÃ-ẤP NAM-PHẦN THEO SẮC-LỆNH 45-NV NGÀY 3-5-1963.-

Dụ 57a ngày 24-10-1956 đã công-nhận tư-cách pháp nhân cho Xã có tài-sản và ngân sách riêng (đ 11 dụ 57a ngày 24.10.1956).

A. HỘI-ĐỒNG-XÃ.-

1) Thành-phần : Hội-Đồng Xã gồm 1 đại-diện và 4 hội-viên là: Ủy-viên kinh-tế, tài-chánh, cảnh-sát, thanh-niên, hộ-tịch và y-tế công-cộng (đ 4 6 7 8 của SL 45 NV 3-5-1963). Tại những xã trên 5.000 dân có thể tuyển thêm 1 số phụ-tá nhưng không quá 3 người. Công-việc văn-phòng do Thư-Ký đảm-trách.

2) Cách tuyển-chọn : Hội-đồng Xã do cử-tri-đoàn là nhân-viên các Ban Trị-Sự Ấp và Chủ-Tịch các đoàn-ngủ dân chúng bầu lên (trừ hội-viên thanh-niên do Thanh-niên Cộng-Hòa bầu) đ 15 và 33 SL 45 NV 3-5-1963.

3) Quyền-hạn và nhiệm-vụ : Hội-Đồng Xã vừa là cơ-quan quyết-nghị lẫn chấp-hành.

* Hội-Đồng Xã có quyền biểu-quyết và thảo-luận các vấn-đề như ngân-sách xã, tạo mãi, chuyển nhượng. Quyền hành của Hội-Đồng khá rộng-rãi nhưng các quyết-nghị của Hội-Đồng chỉ có hiệu-lực khi được chánh-quyền giám-hộ duyệt-y. Tỉnh-Trưởng có quyền tuyên-bố đương-nhiên từ chức Hội-viên nào phạm lỗi không thi hành phận

sự. Ngoài ra Bộ Nội-Vụ có thể giải tán Hội-Đồng bằng Nghị-Định theo đề-nghị của Tỉnh-Trưởng.

* Về phần chấp hành :

- Đại-diện-Xã : điều-khiển, chỉ-huy, điều-hành, mọi công-việc trong Xã, cho phép xuất ngân trong phạm-vi luật định.

- Hội-viên kinh-tế tài-chánh : quản-lý tài-chánh và tài-sản xã, thay thế đại-diện Xã khi vị này vắng mặt, chủ-tọa Hội-Đồng.

- Hội-viên Cảnh-sát : giữ-gìn an-ninh trật-tự, phụ-trách việc cảnh-sát hành-chánh và cảnh-sát tư-pháp.

- Hội-viên thanh-niên : phụ-trách các vấn-đề thông-tin văn-hóa giáo-dục, phối hợp với ủy-viên kinh-tế tài-chánh về các vấn-đề kiến-thiết hương-thôn, với ủy-viên cảnh-sát về việc tuần-phong an-ninh quân-dịch.

- Hội-viên hộ-tịch và y-tế công-cộng : phụ-trách công-việc theo chức-vụ.

- Thư-ký xã : phụ-trách việc văn-phòng và chép giữ văn-khố.

B. BAN TRI-SỰ ÁP.

1) Thành-phần : 1 Trưởng-Ban, 1 Ủy-viên chánh-trị, 1 Ủy-viên thanh-niên, 1 Ủy-viên an-ninh, 1 Ủy-viên kinh-tế tài-chánh. Tại những ấp dân số ít thành-phần chỉ có 3 người :

- Trưởng-Ban kiêm Ủy-viên chánh-trị
- Ủy-viên Thanh-niên kiêm Ủy-viên an-ninh
- Ủy-viên kinh-tế tài-chánh.

2) Cách tuyển-chon : Ban Trị-Sự Ấp do dân trong Ấp bầu, trực-tiếp phổ-thông và kín đa số tương-đối (trừ Ủy-viên thanh-niên do Thanh-Niên Cộng-Hòa bầu). Nhiệm-kỳ 2 năm.

3) Nhiệm-vụ và quyền-hạn : Ban Trị-Sự Ấp có nhiệm-vụ thi-hành luật-lệ và chủ-trương của chính-phủ tại Ấp, thi-hành hương-ước mẫu do dân trong Ấp biểu-ouyết lập ra. Theo hương-ước mẫu có Hội-Đồng Ấp gồm đại-diện các đoàn-ngủ nhân dân trong Ấp sẽ tư-vấn và kiểm-soát Ban Trị-Sự Ấp. Do đó, Ban Trị-Sự Ấp chỉ có nhiệm-vụ chấp-hành mà không quyền quyết-nghị.

- Trưởng-Ban : điều-khiển BTS Ấp.
- Ủy-viên chánh-trị: phụ-trách thông-tin văn-hóa.
- Ủy-viên thanh-niên: đồn đốc phong-trào thanh-niên và phát-triển công-đồng.
- Ủy-viên an-ninh : phụ-tá hội-viên cảnh-sát
- Ủy-viên kinh-tế tài-chánh : giúp Hội-Đồng xã hành thu thuế.

Tỉnh-Trưởng có quyền quyết-định đương-nhiên từ-chức Ủy-viên nào không thi hành phận sự. Theo đề-nghị của Quận-Trưởng, Tỉnh-Trưởng có thể giải tán Ban Trị-Sự Ấp bằng quyết định và cho tổ chức BTS Ấp mới.

Mãi đến khi SL 45/NV ra đời vai trò nền hành-chánh Ấp mới được minh định xác nhận. Từ đây Ấp có một căn-bản pháp-lý rõ-ràng dù rằng Ấp không có tư-cách pháp-nhân như Xã. Điều đáng nói nữa là thời-kỳ này đã tổ-chức được hệ-thống liên-gia chặt-chẽ, ngoài nhiệm-vụ tương-trợ giữa các gia-đình, còn giữ vai-trò hữu-hiệu trong việc kiểm-soát người lạ mặt, tình-báo và phát-triển công-tác cộng-đồng. Nhưng thực-tế liên-gia-trường luôn luôn bị Cộng-Sản đe dọa, hơn nữa tình-trạng an-ninh càng ngày càng trầm trọng các Trưởng-Ấp không thể hoạt động sát với tổ chức liên-gia. Do đó, dù ngày ấy liên-gia vẫn được tổ-chức nhưng chỉ có hình-thức.

Tổ chức hành-chánh Ấp này rất có ảnh hưởng đến cải tổ Xã Ấp năm 1964 và 1966 của Việt-Nam Cộng-Hòa sau này

vì Ban Trị-Sự Ấp được thành hình sau 1 cuộc phổ-thông đầu phiếu nghĩa là tinh-thần dân-chủ đã được chánh-phủ triệt để áp-dụng tận thôn-Ấp.

Mục 2

THỜI-KỲ LÂM-THỜI
GIỮA ĐỀ I VÀ ĐỀ II CỘNG-HÒA

ĐOẠN I.- THỜI KỲ CHÁNH-PHỦ NGUYỄN-KHÁNH.-

Đây là giai-đoạn khó-khăn nhất của đất nước, chánh quyền trung-ương thay đổi luôn, tạo sự bất an tại trung-ương và nông-thôn bỏ ngõ. Thêm vào đó quốc-sách ấp chiến lược và SL 45/NV 3-5-1963 bị hủy-bỏ nhanh-chóng. Dù phải đối phó mọi mặt để củng cố quyền-hành, nhưng chánh-phủ Nguyễn-Khánh đã thực-hiện công cuộc cải-tổ hành-chánh xã, áp với SL 203 d/NV ngày 31-5-1964 một công-trình đầu tiên của chế độ. Để phù-hợp với khát-vọng của người dân nông-thôn miền Nam Việt-Nam đã chịu nhiều đờ vỡ của chiến-tranh, công cuộc cải-tổ nhằm 3 mục tiêu thiết-thực nhất đối với hoàn cảnh lúc bấy giờ là :

- Dân-chủ-hóa guồng máy hạ-tầng cơ-sở bằng việc tổ-chức phổ-thông đầu-phiếu, ở Xã bầu hội-đồng nhân-dân Xã, ở Ấp bầu Trưởng-Ấp, Phó Trưởng-Ấp nhằm giúp người dân có dịp tham gia vào việc quản-trị làng-xã của mình. Có thể nói đây là thiện-chí của chánh-phủ trong việc xây-dựng nền hành chánh hạ-tầng cơ-sở lấy nông-thôn làm căn-bản.

- Thực-hiện địa-phương phân quyền ; Hội-đồng nhân dân xã có quyền quyết-nghị về các vấn-đề của xã.

- Giúp đỡ xã-thôn phát-triển đồng-đều.

A. T Ồ C H Ữ C.-

Theo điều I SL 203d/NV ngày 31.5.64 cơ-cấu hành-chánh xã được phân-định làm 2 cơ-quan : quyết-nghị (Hội-Đồng nhân-dân Xã), cơ-quan chấp-hành (Ủy-Ban hành-chánh Xã). Thời-kỳ này xã đã được hưởng tư-cách pháp-nhận.

I. HỘI-ĐỒNG NHÂN-DÂN XÃ.

1) Thành-phần : Từ 5 đến 11 hội-viên do dân bầu theo lối phổ-thông đầu-phiếu trực-tiếp và kín. Mỗi Ấp sẽ là một đơn-vị bầu cử.

2) Nhiệm-kỳ : 2 năm, tuy-nhiên Hội-Đồng có thể bị giải tán trước hạn-kỳ nếu quá bán tổng số hội-viên có hành-vi phương-hại đến an-ninh quốc-gia do quyết-nghị của Tỉnh-Trưởng với sự thỏa-hiệp của Tổng-Trưởng Nội-Vụ. Các hội-viên có thể được tái cử.

3) Điều-hành : Ban thường-vụ mỗi năm trong phiên họp đầu tiên Hội-Đồng bầu một Ủy-Ban thường-vụ gồm 1 Chủ-Tịch, 1 Phó Chủ-Tịch, 1 thư-ký.

- Các khóa họp : Mỗi tháng có 1 khóa họp thường-lệ do Chủ-Tịch Hội-Đồng triệu tập. Ngoài ra còn có những khóa họp bất thường do Chủ-Tịch UBHC Xã hay quá bán tổng số hội viên có thể yêu cầu. Sau khi thảo luận với Ban thường-vụ Chủ-Tịch HĐND Xã sẽ ấn-định chương-trình nghị-sự trong những khóa-họp.

4) Quyền-hạn và nhiệm-vụ : quyền-hạn của Hội-Đồng này được ấn-định tương-tự như quyền-hạn Hội-Đồng Hương-chánh trong SL 19-3-1953 dưới thời Bảo-Đại, HĐND Xã có 3 loại quyền (theo đ 5 đến đ 9) là quyền phát biểu quyết-nghị và đề-nghị.

a) Quyền quyết-nghị : HĐND Xã có quyền thảo luận và quyết-nghị các nghiệp-vụ liên quan đến việc quản-trị tài-sản xã như các khoản dự thu chi của ngân-sách Xã, chương-trình phát-triển xã, tạo mãi chuyển nhượng, đối chác. Tuy nhiên những quyết-nghị liên-quan đến vấn đề tài-chánh trên 300.000\$ phải được Tỉnh-Trưởng sở-quan duyệt-y mới được thi hành, trên 50.000\$ phải được Bộ Nội-Vụ duyệt-y.

b) Quyền phát-biểu ý-kiến : HĐND Xã có quyền phát-biểu ý-kiến các vấn-đề liên quan đến Xã mình.

c) Quyền đề-nghị và thỉnh-nguyên : HĐND Xã có thể thay thế dân đạo-đạt nguyện-vọng lên chánh-quyền trung-ương.

II. ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH XÃ.-

1) Thành-phần :

- 1 Chủ-Tịch kiêm Ủy-viên hộ-tịch
- 1 Phó Chủ-tịch
- từ 1 đến 4 hội-viên.
- 1 Ủy-viên tài-chánh và kinh-tế
- 1 Ủy-viên cảnh-sát và an-ninh
- 1 Ủy-viên thông-tin và tuyên-vận
- 1 Ủy-viên thanh-niên và phòng-vệ dân-sự.

2) Thế-thức bổ-nhiệm :

Bảng quyết-định Tỉnh-Trưởng có quyền bổ-nhiệm tất cả viên-chức UBHC Xã chiếu đề-nghị của Quận-Trưởng và các Trưởng-Chi chuyên-môn liên-hệ (đ 17 SL 203 đ/NV 3I-5-1964).

Ủy-viên Cảnh-sát và an-ninh do Tổng-Nhà Cảnh-Sát Quốc-Gia tuyển-dụng, huấn-luyện, quản-trị và đãi-thọ lương bổng (Thông tư 6836 B BNV/NC/1 ngày 13-8-1964 của Bộ Nội-Vụ).

3) Điều-hành :

Chủ-Tịch UBHC xã điều-khiển cơ-quan chấp-hành, trong trường-hợp khẩn-cấp vị Chủ-Tịch có thể triệu-tập các Ủy-Viên ngoài giờ làm việc (1).

4) Nhiệm-vụ :

UBHC Xã có nhiệm-vụ chấp-hành các quyết-nghị của HĐND Xã và thực-thi đường lối chánh-phủ tại xã-thôn.

a) Chủ-Tịch UBHC Xã : Đại-diện cho dân trong xã trong việc hành-sử các tố-quyền, chỉ-huy và điều-hành công việc Xã, Chủ-Tịch còn có quyền ký các phiếu thu và cho phép xuất ngân trong giới hạn kinh-phí dự trù trong ngân sách.

(1) Cẩm-Nang Hành-Chánh Xã-Áp của Bộ Nội-Vụ.

Ngoài ra, vị Chủ-Tịch UBHC Xã còn kiêm-nhiệm chức vụ hộ-tịch.

b) Phó Chủ-Tịch UBHC Xã : thay-thế Chủ-Tịch khi vị này vắng mặt và được ủy-thác 1 số nhiệm-vụ thường-xuyên của Chủ-Tịch như điều-khiển văn-phòng xã, phụ-trách các vấn đề nặng tính-cách hành-chánh tổng-quét.

c) Các Ủy-viên :

- Ủy-viên tài-chánh và kinh-tế, quản-lý tài-sản Xã và lo-liệu thu-thuế.

- Ủy-viên cảnh-sát và an-ninh : chỉ-huy trực-tiếp các lực-lượng võ-trang của Xã.

- Ủy-viên thông-tin và tuyên-vận : phụ-trách việc tuyên-truyền quảng-bá sâu rộng trong quần chúng chánh-sách quốc-gia, kiêm luôn cả việc văn-hóa giáo-dục xã-hội y-tế.

- Ủy-viên thanh-niên và phòng-vệ dân-sự : yểm-trợ cho phong-trào thanh-niên trong Xã.

III. CƠ-QUAN QUẢN-TRI ẤP.-

1) Tổ-chức :

Ấp chịu ảnh-hưởng của quốc-sách Ấp Chiến-Lược thời Tổng-Thống Ngô-đình-Diệm nên đã phát-sinh ra kế-hoạch Ấp Tân-sinh. Ban Trị-Sự Ấp gồm 1 Trưởng-Ấp, 1 hay nhiều Phó Trưởng-Ấp do dân bầu phổ-thông trực-tiếp và kín với nhiệm kỳ 2 năm (26 SL 203 d/NV và đ 40 46 SL 228/NV ngày 8-7-64) Phụ-tá Thanh-niên Phòng-Vệ Dân-Sự do Quận-Trưởng chỉ-định chiếu đề-nghị của Chi-Thanh-Niên.

2) Quyền-hạn và nhiệm-vụ :

- Trưởng-Ấp giữ nhiệm-vụ có tính-cách hành-chánh, đại-diện ấp, thi-hành đường lối quốc-gia tại Ấp.

- Phó Trưởng-Ấp : thay Trưởng-Ấp khi viên-chức này vắng mặt, vị này chuyên phụ-trách về thông-tin, tuyên-vận.

- Phụ-tá thanh-niên và phòng-vệ dân-sự chỉ-huy các lực-lượng võ-trang dưới quyền điều-khiển của Trưởng-Ấp.

V. CƠ-QUAN HÀNH-CHÁNH XÃ-ẤP ĐANG BÌNH-ĐỊNH.-

Tại những xã-ấp đang bình-định, chưa có tổ-chức bầu-cử Tỉnh-Trưởng sẽ thành-lập các ủy-ban bình-định xã

và ủy-ban bình-định Ấp. Ủy-Ban này giữ nhiệm-vụ và quyền hạn tổng-hợp của ủy-ban hành-chánh và hội-đồng nhân-dân.

Cơ-cấu tổ-chức chính-quyền xã-ấp theo Sắc-Lệnh 203 d/NV này đã được chánh-phủ áp-dụng để thực-hiện công cuộc cải-tổ nền hành-chánh xã-ấp trong ngót 2 năm.

B. NHẬN-XÉT SẮC-LỆNH 203d/NV 3I-5-1964:

Sắc-lệnh được ban hành trong lúc nước nhà lâm cảnh chiến-chinh cũng là 1 việc làm chứng tỏ thiện-chí của chánh phủ muốn thể hiện nền dân-chủ pháp-trị ở hạ-tầng cơ-sở qua việc toàn-thể cử-tri được tham-gia bầu-cử cơ-quan quyết-nghị. Hơn nữa cơ-cấu tổ-chức cũng được đề-cập đến qua sự phân-quyền và phân-nhiệm của 2 cơ-quan quyết-nghị chấp-hành vì theo SL 45 thì tổ-chức chỉ có 1 cơ-quan tên gọi là Hội-Đồng Xã. Trong UBHC Xã theo SL mới cũng có sự phân quyền rõ-rệt và tăng-cường thêm chức-vụ ủy-viên thông-tin.

Sự-kiện này chứng tỏ đây là bước tiến quan-trọng trong việc dân-chủ-hóa nền hành-chánh xã-ấp nhưng đây là bước sơ-khởi cũng như khuynh-hướng tập-quyền còn quá mạnh của chánh-phủ đang lúc nước nhà lâm cảnh chiến-chinh nên sự cải-tổ chỉ có tính-cách hạn-chế và điều-chế. Sắc-lệnh 203 d/NV đã giao cho HĐND Xã 1 số quyền quyết-nghị các vấn-đề xã nhưng chánh-phủ không ấn-định rõ-rệt về việc hành sử quyền hạn trong phạm-vi trách-nhiệm khiến cho Tỉnh-Quận thi-hành quyền giám-hộ vượt quá mức-độ đưa đến tình-trạng xã-thôn mất hẳn ý-nghĩa tự-trị của nó tự ngàn xưa.

HĐND Xã không thực quyền, quyết-nghị dưới sự kiểm soát của Tỉnh-Quận, hơn nữa đơn-vị bầu-cử là ấp nên tánh cách đại-diện bị thu hẹp. Vai-trò HĐND Xã rất lu-mờ vì UBHC Xã không chịu trách-nhiệm trước Hội-Đồng khiến quyền kiểm-soát của trung-ương đối với xã thôn trở nên nặng nề không tạo được sự hợp tác thuận tình giữa cơ-quan quyết-nghị và cơ-quan chấp hành.

Trong khi đó UBHC xã thiếu thuần nhất nội-bộ và thống-nhất chỉ-huy vì các Ủy-viên là cán-bộ chuyên-môn có khuynh-hướng thoát ra ngoài sự chỉ-huy của Chủ-Tịch UBHC Xã như Ủy-viên thông-tin, thanh-niên, cảnh-sát. Điều đáng nói nhất là UBHC Xã không có lực-lượng cơ-hữu, Chủ-tịch không có quyền điều-động nghĩa-quân, mà chỉ có thể yêu cầu các đơn-vị nghĩa-quân trợ-lực; vì vậy thời bấy giờ người ta thường thấy phát-sinh những UBHC Xã lưu-vong trong khi vẫn có đồn-bót nghĩa-quân đóng trong phạm-vi Xã. Hơn nữa, vị Chủ-Tịch do Trung-ương chỉ-định nên không đủ thẩm quyền bảo-đảm tánh cách tự-trị của Ngân-Sách Xã. Rồi lại thành-phần nhân-sự không-khuyết thường có những chức-vụ kiêm nhiệm.

Nhu cầu xây dựng dân-chủ cũng là lý-do để chánh-phủ nhận-định lại cơ-cấu hành-chánh Xã-Áp. Ông Tổng Ủy-Viên đã tuyên-bố trước Hội-Đồng dân-quân ngày 18-10-1966 "cơ sở hành-chánh như Ban Trị-Sự Ấp, UBHC Xã, HDND Xã, sẽ do chính dân trong xã-ấp tuyển chọn bằng 1 cuộc bầu cử tự-do trong sạch và hợp-pháp. Bầu cử thôi chưa đủ, cán-bộ còn phải khuyến-khích tập-tục dân-chủ để nhân-dân có dịp phát biểu ý-kiến của mình cho các đại-diện do chính mình đề cử ra. Được như vậy, toàn dân sẽ tham-gia công-việc làng coi việc làng như việc của mình và tinh-thần tập-thể sẽ ngày càng lớn mạnh".

ĐOẠN II.- THỜI CHÁNH-PHỦ NGUYỄN-GAO-KỲ.-

Sắc-Lệnh 198 SL/ĐUHC ngày 24-12-1966 được ban hành nhằm mục-đích khôi phục lại vị-trí đơn-vị hành-chánh căn-bản của xã trong cộng-đồng quốc-gia và tăng-cường hiệu năng cho guồng máy hành-chánh cấp xã sửa đổi phần nào tính cách bất hợp-thời của SL 203 d/NV.

* Khôi phục vị-trí đơn-vị hành-chánh căn-bản của xã trong cộng-đồng quốc-gia : sự phân-quyền SL 203 d/NV là phân quyền điều-chế vì cơ-quan chấp-hành UBHC Xã do Tỉnh bổ nhiệm, nên giữa 2 cơ-quan tại xã thiếu sự hợp-tác chặt-chẽ và hỗ tương kiểm-soát. Cải-tổ theo SL 198 theo tinh-thần dân-chủ

dân trong xã sẽ nhận lãnh trọng-trách bầu cử trực-tiếp HĐND xã, HĐND xã bầu Chủ-Tịch UBHC xã và xét-định việc bổ-nhiệm các ủy-viên trong UBHC Xã trọn quyền xử-dụng mọi tài-nguyên của xã để thực-hiện mọi chương-trình ích-lợi công-cộng cho Xã.

Hệ-thống tổ-chức hành-chánh xã 1966 đã lập lại được nhiều khuôn thức mà Hội-Đồng Hương-chánh cổ-truyền khi cần "Phép vua thua lệ làng" còn áp dụng tại xã-thôn Việt-Nam. Ở đây có sự phân công rõ-rệt giữa 2 cơ-quan quyết-nghị và chấp-hành, cũng như vị chỉ-huy của 2 cơ-quan này đều do dân bầu ra, các chức-vụ khác tương-tợ như chức-vụ của Hội-đồng hương-chánh. Xã vẫn đặt trên căn-bản địa-phần và phân-chia thành các đơn-vị đồng nhứt là ấp nhưng chỉ khác nhau là cơ-cấu hành-chánh xã chú trọng nhiều về lễ nhạc, ngày nay chú-trọng nhiều đến dân-vận tuyên-truyền, y-tế vệ-sinh.

* Tăng-cường hiệu-năng cho guồng máy hành-chánh cấp Xã cải-tổ do SL 198 có những phương-cách tổ-chức như sau:

Thống nhứt chỉ-huy : từ trước các Ủy-viên chuyên-môn của Ủy-Ban hành-chánh như thông-tin tuyên-vận, thanh-niên phòng-vệ dân-sự thi hành công-vụ dưới hệ-thống trực-tiếp của Bộ chuyên-môn khiến cho các Ủy-viên có khuynh-hướng thoát quyền ra khỏi sự chỉ-huy của Chủ-tịch UBHC đưa đến việc nội-bộ UBHC không thuận nhứt. Nay SL 198 và TT 96 ĐUHC/NC/6 ngày 9-1-67 dành cho Chủ-tịch UBHC Xã bổ-nhiệm và bãi-chức các nhân-viên trong UBHC xã và toàn quyền điều-khiển ủy-ban này.

Bảo-đảm sự tự-tri cho các cơ-quan đại-diện Xã: SL 198 ấn-định những trường-hợp chính-quyền giải-nhiệm các cơ-quan Xã chớ không phải lúc nào thay đổi cũng được.

Đặt chức-vụ hợp-lý : Trước nhu-cầu xây-dựng nông-thôn cải-tổ 1966 sẽ không gia-tăng Ủy-viên nhưng sắp xếp các chức-vụ cho hợp-lý để việc canh-nông cải-cách điền-địa và kiến-thiết phát-triển xã được thực-hiện đúng mức.

Xã được tự-trị rộng rãi, nên từ nay cơ-quan trung-ương Tỉnh-Quận chỉ trợ giúp và kiểm-soát cho Xã hoạt-động chứ không can-thiệp trực-tiếp vào công-việc của xã nhưt là không được dùng ngân-sách xã để trang-trái các phí-khoản của Tỉnh-Quận. (TT 99 ĐUHC/NC/6 9-1-1967).

A. HỆ-THỐNG TỔ-CHỨC.-

Theo SL 198 và được bổ-túc bởi SL 199/SL/ĐUHC Xã được quản-trị bởi 2 cơ-quan : cơ-quan quyết-nghị (Hội-Đông nhân-dân Xã) và cơ-quan chấp-hành (Ủy-Ban Hành-chánh Xã).

I. HỘI-ĐÔNG NHÂN-DÂN-XÃ.-

1) Thành-phần :

Hội-Đông Nhân-Dân Xã gồm từ 6-12 hội-viên :

- Xã dưới 2.000 dân : 6 hội-viên
- Xã từ 2.001 - 5.001 dân : 8 hội-viên
- Xã từ 5.000 - 10.000 dân : 10 hội-viên
- Xã trên 10.000 dân : 12 hội-viên.

2) Cách-thức bầu-cử :

HĐND Xã do dân trong xã bầu lên theo thể-thức đầu phiếu phổ-thông, trực-tiếp và kín (TT 96/ĐUHC/NC/6 ngày 9-1-67 và TT 103/ĐUHC/NC/7 ngày 9-1-67). Hội-viên Hội-đồng nhân-dân xã đắc cử với số phiếu nhiều nhưt giữ nhiệm-vụ Chủ-Tịch Hội-Đông, người có số phiếu kế-tiếp giữ nhiệm-vụ Phó Chủ-Tịch. Trong trường-hợp Phó Chủ-Tịch Hội-Đông đắc cử Chủ-Tịch UBHC Xã Hội-viên đắc cử có số phiếu kế tiếp sẽ giữ chức-vụ Phó Chủ-Tịch HĐND Xã.

3) Nhiệm-kỳ :

3 năm, nhưng có thể chấm-dứt nhiệm-kỳ trước hạn-định trong trường-hợp từ-chức hay bị giải-nhiệm, Hội-viên có thể tái-cử, chức Hội-viên HĐND Xã không thể kiêm-nhiệm chức-vụ dân-cử khác. Hội-viên HĐND xã có thể đặc-nhiệm CTUBHC Xã, nhưng không có quyền biểu-quyết.

- Từ-chức giải-nhiệm : Hội-viên HĐND Xã có thể tự ý xin từ-chức gửi đơn của Chủ-Tịch HĐND Xã đến Tỉnh, Tỉnh-Trưởng có thể tuyên bố giải-nhiệm Hội-viên HĐND Xã nào không thi-hành nhiệm-vụ đã được Hội-đồng giao-phó mà không có lý-do chánh-đáng chiếu quyết-nghị của đa số 2/3 tổng-số hội-viên.

- Giải-tán : HĐND Xã có thể bị Phủ Đặc-Ủy Hành-Chánh giải tán nếu không hoạt-động hay quá bán tổng-số hội-viên có hành-động thân cộng, trung-lập hay có lợi cho Cộng-Sản (đ7 SL 198/SL/ĐUHC).

4) Quyền-hạn :

a) Quyền quyết-nghị : HĐND Xã có quyền quyết-nghị các vấn-đề trong khuôn khổ luật-lệ hiện-hành (đ9 chương I).

* Tài-chánh Xã :

- Ngân-sách xã
- Tạp-thuế lệ-phí bách-phần phụ-thu hoa-chi và mọi khoản thu cho ngân-sách Xã.
- Thẻ lệ hành-thu các lợi-tức Xã.

* Khế-ước :

- Tạo mãi chuyển-nhượng thuê mượn, đổi chất, tu bổ nói chung mọi hành-vi quản-trị và bảo-vệ tài-sản xã.
- Khế-ước công-tác cung-cấp chuyên-chở cho xã
- Thu nhận sinh-tặng di-tặng
- Đặc-nhượng công dịch-vụ
- Tổ chức quản-trị chợ và hội-chợ

* Kế-hoạch chính-trang Xã :

- các kế-hoạch xây dựng và chương trình ích-lợi công cộng xã.
- Tân-lập và sửa đổi kế-hoạch chính-trang xã
- Dự-án trang bị xã về đường sá cầu cống đập.
- Thành lập bãi-bỏ đặt tên sửa tên sửa ranh giới.

* Hành-sử tố-quyền :

Hội-Đồng Nhân-Dân Xã có quyền khởi-tố nghĩa là đứng đơn kiện trước Tòa-Án để bênh-vực quyền-lợi Xã và thực-hiện các sự điều-giải các sự tranh-chấp sau khi được Tỉnh-Trưởng chấp-thuận (đ 9 khoản I4).

Tất cả các quyết-nghị hợp lệ phải được Chủ-Tịch UBHC Xã thi-hành trong hạn 15 ngày, nếu không phải viện dẫn lý-do (đ 13). Dù rằng theo SL 198 này tham-quyền quyết-nghị của HDND Xã được nới rộng nhưng vẫn bị hạn-chế bởi Bộ Sở quan hay Tỉnh-Trưởng (đ 14 và đ 15).

b) Quyền kiểm-soát :

HDND Xã có quyền kiểm-soát đối với những vấn-đề kể sau.

- Việc thi hành các chánh-sách chương-trình của chánh-phủ và các quyết-nghị của HDND Xã.
- Bản kết-toán hành-chánh về việc thi hành ngân-sách Xã.
- Sổ sách kế-toán xã
- Hành-vi của nhân-viên và cán-bộ các cấp trong Xã nhất là lề-lối phục-vụ nhân-dân.

Nếu khuyến-cáo của Hội-Đồng đối với UBHC Xã vô-hiệu, Hội-Đồng có quyền đề-nghị lên Tỉnh-Trưởng giải-nhiệm với đa số 3/4.

c) Quyền tư-vấn :

HDND Xã phải được UBHC xã tham-khảo ý-kiến về những vấn đề liên-địa hành-nghề tuyển-dụng nhân-viên. Điều 11 của Sắc-lệnh không ghi rõ giá-trị việc làm của UBHC xã nếu không có sự tham-khảo ý-kiến của Hội-Đồng.

d) Quyền thỉnh-nguyên :

Hội-Đồng có quyền trình-bày ý-kiến đề-nghị, chuyển đạt thỉnh-nguyên về các vấn-đề ích-lợi chung thuộc phạm-vi Xã lên Quận-Trưởng, Tỉnh-Trưởng, Hội-Đồng Tỉnh và Phủ Đạc-Ủy Hành-Chánh để cứu xét trong thời hạn ngắn nhất và phải thông báo kết quả cho Hội-Đồng (đ 12).

Từ nay, quyền thỉnh-nguyện của Hội-Đồng không còn bị hạn-chế dù có tính-cách chánh-trị. Có vậy mới thực thi phần nào nền dân-chủ pháp-trị ở xã-thôn.

e) Quyền giám-hô của Trung-Ương những quyết-nghị sau đây phải được Bộ Sở quan duyệt-y trước khi thi hành.

- Các kế-hoạch xây dựng trang bị và chương-trình ích lợi công-cộng trị giá trên 1.000.000\$.
- Ngân-sách Xã trên 1.000.000\$
- Tạp-thuế lệ-phí thu cho ngân-sách xã.
- Mượn hay cho mượn bất động-sản hoặc động-sản trong thời hạn không quá 3 năm và với l giá mượn trên 500.000\$ mỗi năm.
- Thu-nhận sinh-tặng và di-tặng có phụ-đảm và điều kiện.
- Tạo mãi chuyên-nhuợng và đổi chác tài-sản Xã mà chi-phí trên 500.000\$.
- Tân-tạo và tu-bổ công-thự của xã mà chi-phí không quá 500.000\$.
- Thành-lập bãi-bỏ đặt tên sửa ranh-giới, dời trụ sở Xã.
- Vay mượn trợ cấp đặc biệt.
- Đặc nhuợng công-dịch trong 1 thời hạn trên 3 năm trị giá mỗi năm.

f) Quyền giám-hô của Tỉnh :

Những quyết-nghị sau đây phải được Tỉnh-Trưởng sở quan duyệt-y trước khi thi hành.

- Lập ngân-sách xã mà tổng số bằng hoặc dưới 1.000.000\$
- Định-giá-biểu bách-phần phụ-thu của các sắc thuế đã được phép thu.
- Mượn hoặc cho mượn bất-động-sản hay động-sản.
- Thu-nhận sinh-tặng không có phụ-đảm và điều-kiện.
- Tạo mãi chuyên-nhuợng đổi chác tài-sản của Xã mà chi-phí từ 50.000\$ đến 500.000\$.
- Tân-tạo hay tu-bổ công-thự Xã mà chi-phí từ 50.000\$ đến 500.000\$.

- Dự-án khai mở đường sá và tân tạo hương lộ
- Dự-án sửa đổi ranh-giới Ấp
- Đặc-nhuợng công-dịch-vụ (không quá 500.000\$).
- Ký-kết khê-uợc không quá 500.000\$.

5) Điều-hành :

Trong phiên họp đầu tiên HDND Xã sẽ bầu Chủ-Tịch UBHC Xã. Chủ-Tịch, Phó Chủ-Tịch, Tổng Thư-Ký lập thành ban thường-vụ để điều-hành công-việc của Hội-Đồng.

Hội-Đồng Nhân-Dân Xã họp thường lệ mỗi tháng ít nhất 1 lần các phiên họp không quá 4 ngày. Phiên bất thường để triệu-tập do lời yêu-cầu của Chủ-Tịch HDND Xã, Chủ-Tịch UBHC Xã hoặc 1/3 tổng số hội-viên hội-đồng, không quá 2 ngày trong 1 tháng, Chủ-Tịch Hội-Đồng sẽ ấn-định chương-trình nghị-sự sau khi thảo-luận với Chủ-Tịch UBHC Xã và Ban Thường Vụ Hội-Đồng.

Quyết-định của Hội-Đồng chỉ có giá-trị nếu được trên phân nửa số hội-viên hiện-diện trong phiên họp biểu quyết chấp thuận, quyết-nghị phải được Chủ-Tịch UBHC Xã chấp-hành trong hạn 15 ngày (đ 13 SL 198/ĐUHC).

II. ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH XÃ.

Chấp hành mọi luật-lệ và quyết-nghị của HDND Xã.

1) Thành-phần :

- Chủ-Tịch kiêm Ủy-viên hộ-tịch
 - Phó Chủ-Tịch kiêm Ủy-viên kinh-tài từ 1 đến 4
- Ủy-viên phân chia các chức-vụ.
- Ủy-viên an-ninh
 - Ủy-viên tuyên-vận
 - Ủy-viên xã hội.
 - Ủy-viên canh-nông.

2) Thế-thức bổ-nhiệm :

- Chủ-Tịch UBHC Xã do HDND xã bầu công khai trong số các hội-viên của Hội-Đồng này, ngay trong phiên họp đầu

tiên, theo thể-thức đầu phiếu kín, theo đa số tuyệt-đối ở vòng đầu, và ở vòng sau sẽ theo đa số tương-đối. Chủ-Tịch UBHC Xã điều-khiển Ủy-Ban.

- Phó Chủ-Tịch và các Ủy-viên do Chủ-Tịch bổ-nhiệm và bãi-chức với sự thỏa-hiệp của HĐND Xã, Tỉnh-Trưởng hay Quận-Trưởng có thể phủ-nhận việc bổ-nhiệm này qua quyền duyệt-y các quyết-định bổ-nhiệm.

3) Nhiệm-kỳ :

- Nhiệm kỳ UBHC Xã 3 năm, chấm dứt cùng lúc với nhiệm kỳ của Hội-Đồng vì phát-xuất từ HĐND Xã. Trong trường hợp HĐ bị giải-tán UBHC Xã cũng giải-tán theo, Tỉnh-Trưởng sẽ chỉ-định 1 UBHC Xã lâm-thời kiêm lãnh nhiệm-vụ của HĐND Xã và UBHC Xã cho đến khi nào UBHC Xã được thành-lập (đ 23 44 SL 198).

- Chủ-Tịch UBHC Xã có thể bị giải-nhiệm do quyết-định của Tỉnh-Trưởng theo đề-nghị của đa số 3/4 hội-viên HĐND Xã nếu phạm lỗi trong khi thi hành nhiệm vụ và cũng có thể tuyên-bố từ-chức như Hội-viên HĐND Xã (đ 24 và đ 10 SL 198).

4) Điều-hành :

- Các phiên họp :

. Họp nội-bộ : ít nhất 2 lần mỗi tháng để kiểm điểm và hoạch định chương-trình hoạt-động cùng phối-hợp các cơ-quan trong Xã.

. Họp chung với HĐND Xã : mỗi tháng ít nhất 1 lần do Chủ-Tịch HĐND Xã triệu-tập để cùng Hội-Đồng giải-quyết các vấn-đề của Xã.

- Văn-phòng : gồm 1 chánh thư-ký, 2 phó Thư-ký dưới quyền UBHC xã, văn-phòng do Tỉnh-Trưởng tuyển bãi chiếm đề-nghị của quận sở quan (đ 34).

5) Quyền-hạn UBHC Xã :

a) Chủ-tịch UBHC Xã đại-diện dân trong Xã đạo đạt nguyện-vọng lên cấp trên, hành-sử những tố-quyền, ngược lại

Chủ-Tịch UBHC Xã cũng thay mặt chính-quyền tại Xã, thi-hành chỉ-thị của chánh-phủ, bổ-nhiệm các nhân-viên tùy thuộc, chỉ-huy và điều-hợp công-việc của xã, cấp các giấy tờ hành-chánh, cho phép xuất-ngân trong phạm-vi luật-định, hòa-giải các vụ tranh-chấp. Chủ-Tịch UBHC Xã còn chịu trách-nhiệm cho toàn Ủy-ban trước HĐND Xã và chấp-hành các quyết-nghị của HĐND xã. Chủ-Tịch còn kiêm nhiệm chức-vụ Ủy-viên hộ-tịch chấp giữ sổ sách hộ-tịch và chủ-tọa hôn-lễ.

b) Phó Chủ-Tịch UBHC Xã có quyền phối-hợp hoạt-động các Ủy-viên theo chỉ-thị của Chủ-Tịch thay thế Chủ-Tịch UBHC Xã trong những lúc vắng mặt hay bận việc, hơn thế nữa Phó Chủ-Tịch còn được ủy-quyền thường-xuyên giải-quyết 1 số vấn-đề hành-chánh hay ký 1 số giấy tờ thuộc nhiệm-vụ của Chủ-Tịch ngoại-trừ việc hộ-tịch.

Phó Chủ-Tịch kiêm Ủy-viên kinh-tài (đ 27) quản-lý tài-chánh và tài-sản xã, phụ-trách các vấn-đề ngân sách kinh-tế và tiếp-liệu Xã. Do đó Phó Chủ-Tịch không thể thay thế Chủ-Tịch giải-quyết những vấn-đề thuộc phạm-vi xuất-ngân.

c) Ủy-viên an-ninh : phụ-trách các vấn-đề cảnh sát hành-chánh, cảnh-sát tư-pháp và thi-hành nhiệm-vụ thừa phát lại (nhưng theo đ 28 SL 188 không qui định rõ vai trò của viên-chức này).

d) Ủy-viên tuyên-vận : năng về chánh-trị, phụ-trách việc đoàn-ngũ-hóa nhân-dân, thông-tin, chiêu-hối, dân vận thanh-niên và bưu-trạm Xã (đ 29).

e) Ủy-viên Xã hội phụ-trách các vấn-đề văn-hóa xã-hội giáo-dục lao-động y-tế vệ-sinh ... (đ 30).

f) Ủy-viên canh-nông : phụ-trách các vấn-đề điền-đia nông-nghiệp, ủy-viên này phối-hợp với ủy-viên kinh-tài trong việc quản-trị công-điện công-thố xã (đ 31).

6) Quyền-hạn nhân-viên văn-phòng Xã :

- Chánh Thư-Ký : phụ trách các vấn-đề hành-chánh tổng-quát an tín Xã, điều-khiển văn-phòng xã và kiêm luôn việc thủ-quỹ cho xã, chánh-thư-ký được coi như trưởng-phòng văn-thư của xã nên không có quyền điều-khiển hoạt động của các Ủy-viên.

- Phó Thư-Ký : thay thế chánh thư-ký khi viên chức này vắng mặt, giúp thư-ký chu-toàn nhiệm-vụ luật-định, đồng thời phó thư-ký đặc-trách luôn phòng hộ-tịch.

III. BAN TRỊ-SỰ ẤP.-

1) Thành-phần : Ban Trị-Sự Ấp gồm :

- 1 Trưởng-Ấp
- 1 Phó Trưởng-Ấp (nếu Ấp trên 3.000 dân)
- 1 Phụ-tá an-ninh
- 1 phụ-tá tuyên-vận.

2) Thế-thức thành-lập : Theo TT 103/ĐUHC/NC/7 ngày 9-1-67 Trưởng-Ấp và Phó Ấp do dân trong Ấp bầu theo thế thức phổ-thông đầu phiếu trực tiếp và kín, đa số tương đối. Chủ-Tịch UBHC Xã bổ nhiệm chức-vụ phụ-tá theo điều kiện do Tỉnh-Trưởng ấn-định chiếu đề-nghị của Trưởng-ấp và với sự thỏa-hiệp của HĐND Xã.

3) Quyền-hạn và nhiệm-vụ : Trưởng-Ấp đại-diện cho Ấp trước UBHC Xã, điều-khiển Ban Trị-Sự, chứng nhận giấy tờ hành-chánh, ngược lại Trưởng-Ấp thay mặt Chủ-Tịch UBHC Xã tại Ấp để thi-hành luật-lệ, giữ gìn trật-tự trong Ấp, thực-thi đường lối quốc-gia của chính-phủ tại Ấp. Tuy Ấp cũng có cơ-cấu tổ-chức hân hoi nhưng điều 39 không nói đến lực-lượng võ-trang ấp là 1 yếu-tố cần-thiết trong việc tự-vệ, có lẽ ấp chưa chiếm được vị-trí đơn-vị hành-chánh căn-bản như xã.

- Phó Trưởng-Ấp giúp việc cho Trưởng-Ấp và thay thế Trưởng-Ấp khi viên-chức này vắng mặt.

- Phụ-tá an-ninh : giúp Trưởng-Ấp trong việc duy trì trật-tự phòng-thủ ấp chống lại Cộng-Sản.

- Phụ-tá tuyên-vân : giúp Trưởng-Ấp trong vấn-đề đoàn-ngũ-hóa nhân-dân, thông-tin, chiêu-hồi, thanh-niên và vệ-sinh công cộng.

4) Nhiệm-kỳ : Trưởng-Ấp và Phó Ấp có nhiệm kỳ 3 năm không lệ-thuộc nhiệm-kỳ HĐND Xã. Ngoài ra, Trưởng-Ấp và Phó Trưởng-Ấp có thể từ chức hay bị giải-nhiệm hoặc huyền chức theo các thể-thức luật-định cho cơ-quan cấp Xã.

5) Điều-hành : dự điều-hành của Ban Trị-Sự Ấp không được dự-trừ rõ-rệt trong Sắc-lệnh.

IV. CƠ-QUAN HÀNH-CHÁNH XÃ-ẤP LÂM-THỜI.-

1) Ủy-Ban Hành-Chánh Xã lâm-thời :

Tại những nơi tình-trạng an-ninh chưa cho phép tổ-chức bầu-cử, và trong giai-đoạn bình-định này, Tỉnh-Trưởng sẽ tạm-thời thành-lập 1 Ủy-ban hành-chánh Xã lâm thời bằng quyết-định, với quyền-hạn và nhiệm-vụ tổng-hợp của HĐND Xã và UBHC Xã (đ 43).

Ủy-Ban Hành-chánh Xã lâm-thời gồm :

- 1 Chủ-tịch kiêm Ủy-viên hộ-tịch
- 1 Phó Chủ-Tịch kiêm Ủy-viên kinh-tài và canh-nông.
- 1 Ủy-viện an-ninh
- 1 Ủy-vien tuyên-vận kiêm Ủy-vien xã-hội.

Tuy-nhiên trong SL 198 không xác-định rõ-ràng mức độ an-ninh nào để chánh-quyền địa-phương được chỉ-định UBHC Xã lâm-thời.

2) Ban Trị-Sự Ấp lâm-thời :

Do Quận-Trưởng thành-lập gồm 1 Trưởng-Ấp và một Phụ-tá.

Sau ngày cách-mạng Ấp-Chiến-Lược bị bãi-bỏ và thay thế bằng Ấp Tân-Sinh; đến khi nội-các chiến-tranh ra đời chánh-phủ đã mang lại cho Ấp Tân-Sinh 1 đường lối rõ-rệt đó là chương-trình xây-dựng nông-thôn. Chương trình XDNT 1967 đã đổi danh-từ Ấp-Tân-Sinh thành Ấp Đời Mới với mục đích củng-cố hạ-tầng cơ-sở để yểm-trợ đặc-lực cho công-cuộc chiến-đấu ngoài tiền-tuyến.

B. NHẬN-XÉT VỀ SẮC-LỆNH 198/DUHC 24-12-1966.-

I. ƯU-ĐIỂM.-

1) Về chánh-sách :

Sau khi ban hành Sắc-lệnh số 198/SL/DUHC ngày 24-12-1966 vào khoảng tháng 4 và tháng 5 năm 1967 một cuộc bầu-cử Xã-ấp qui mô được tổ-chức trên toàn-quốc tạo niềm tin trong dân-chúng đồng-thời xác-định uy-cuyến của chánh-phủ tại xã-thôn. Chánh-phủ thời bấy giờ đã cố gắng xây-dựng dân-chủ ở hạ-tầng cơ-sở vì nông-thôn là môi-trường thích-hợp cho sinh-hoạt của Cộng-Sản. Theo bản tường-trình của Bộ Nội-Vụ ngày 14-10-1969 thì số xã có tổ-chức bầu cử chiếm tỉ-lệ 52,8% với 1125 Xã trên toàn quốc. và kiểm-soát được 70% dân số.

2) Về cơ-cấu tổ-chức : có sự phân-cuyên giữa 2 cơ-quan quyết-nghị và chấp-hành.

- Cơ-quan quyết-nghị (HDND Xã) : được bảo đảm trong khi hành sử thẩm quyền của mình không e-ngại bị giải tán (đ 7) vì muốn giải tán HDND Xã phải có Nghị-Định của Phủ Đặc-Ủy Hành-Chánh. Ngoài ra HDND Xã còn được tăng-cường quyền hạn để hạn-chế bớt sự công-quyền của cơ-quan chấp-hành.

- Cơ-quan chấp-hành (UBHC Xã) :

. Tạo được sự chỉ-huy thống-nhất vì với quyền-hạn được nói rộng Chủ-Tịch UBHC Xã có đủ điều-kiện chỉ-huy

toàn-thể ủy-viên trong UBHC Xã và chịu trách-nhiệm cho Ủy-Ban trước HĐND Xã. Chủ-Tịch cũng được hưởng những bảo-đảm trong khi thi-hành nhiệm-vụ.

. Thiết-lập chức-vụ theo đúng nhu-cầu : Ủy-viên canh-nông, chánh thư-ký, Ủy-viên văn-hóa xã-hội.

3) Về nhân-sự : Số lượng viên-chức gồm đủ cho nhu-cầu xã-thôn hiện tại. Theo thống-kê của Bộ Nội-Vụ tính đến đầu tháng 6 năm 1968 số hội-viên đạt đến 9.536 dự-trù cho 1100 Xã được bầu cử trên toàn-quốc.

4) Về phương tiện : cơ-cấu hành-chánh xã-thôn được yểm-trợ khá đầy đủ bằng ngân-sách quốc-gia.

II. KHUYẾT-ĐIỂM.

Dù rằng SL 198/DUHC ngày 24.12.1966 thực-hiện nền dân-chủ pháp-trị cho xã-thôn Nam-Phần nhưng với sự diễn biến của tình-hình SL 198 cũng không sao tránh khỏi một vài khuyết-điểm. Hơn nữa đây là thời-kỳ chánh-quyền trung-ương bất ổn và các định-chế chánh-trị cũng thay đổi luôn do đó chánh-sách quốc-gia cũng không thực-hiện liên-tục được.

- Về phương-diện tổ-chức xã-thôn thiếu khả-năng để tự-vệ vì tình-trạng Chủ-Tịch UBHC Xã chỉ có quyền yêu cầu nghĩa-quân sở tại yểm-trợ nếu các viên-chức không đủ khả-năng để bảo-vệ (đ 26). Do đó đưa đến tình-trạng lạm-phát, UBHC Xã lưu-vong vì UBHC không có lực-lượng cơ-hữu thuộc quyền. Ngoài ra, xã-thôn chưa thể tự-túc tự-cường vì phải nhờ nhiều vào ngân-sách quốc-gia.

- Về nhân-sự : người dân sẽ đánh giá chánh-quyền qua cách phục-vụ của các viên-chức xã-ấp, tác phong này đã giữ phần quan-trọng trong việc thu-phục nhân-tâm. Sự đào-nhiệm của các viên-chức xã-thôn là điều đáng lo ngại cho chánh-phủ vì có lẽ đường lối quốc-gia chưa được quán

bá sâu rộng. Thêm vào đó các viên-chức hành-chánh chưa ý-thức được vai-trò và trách-nhiệm của mình để đi đến chỗ lạm quyền.

- Khuyết-điểm quan-trọng nhất là họ chưa được chánh-phủ bảo-đảm về an-ninh (chỉ có 1 số viên-chức được trang bị vũ-khí là do cảm-tình riêng của áp chỉ huy hành chánh địa-phương), không được hưởng thù-lao tương-xúng để được đời sống trung-bình đã ảnh-hưởng không ít đến tinh-thần phục-vụ, bán-tánh liêm-khiết, không được chánh-phủ đoái-hoài đến trong trường-hợp bị thương vì công-vụ thì dù có năng tinh-thần quốc-gia các viên-chức này cũng khó lòng mà hy-sinh đến mức tối-đa để phục-vụ cho Xã-Áp họ.



CHƯƠNG IV

HIỆN TRẠNG GUỒNG MÁY HÀNH CHÍNH THỜI ĐỆ II CỘNG HÒA

Diễn-tiến thực-hiện công-cuộc cải-tổ hành-chánh xã-thôn đi đến giai-đoạn chót là SL 045/NV ngày 1-4-1969 và thông-tư ngày 2-6-1969, Sắc-lệnh này không nhằm mục-đích cải-tổ toàn-bộ cơ-cấu tổ-chức của SL 198/SL/ĐUHC và SL 199/ĐUHC ngày 24-12-1966 mà chỉ tăng-cường thành-phần và quyền-hạn cho các cơ-quan hành-chánh xã-ấp hầu tránh đi phần nào những khuyết-điểm của SL 198/ĐUHC vừa nêu trên.

I. LÝ-DO CẢI-TỔ.-

Thông-Tư 093/TT/NV ngày 2-6-1969 nêu lý-do chánh yếu của việc cải-tổ và giải-thích việc áp-dụng SL này.

- Quyền giám-hộ của trung-ương đối với xã trong vấn-đề chi-xuất quá chặt-chẽ, quá phức-tạp mất thì giờ.
- Nhân số quá ít thiếu cán-bộ, quyền-hạn của Chủ-Tịch UBHC xã yếu kém nên khó giữ uy-tín và không thể điều-động nghĩa-quân.
- Biện-pháp tăng tài-nguyên và xử-dụng ngân-sách chưa được áp-dụng đúng mức.

Ngoài khuyết-điểm về mặt tổ-chức của SL 198 nhu cầu mới của nông-thôn trong công cuộc xây-dựng đời hoi, xã thôn được kiến-tạo dưới hình-thức tự-phòng, tự quản, tự-túc. Để đáp ứng với công-cuộc phát-huy nền dân-chủ ở hạ-tầng cơ-sở trong chiến-tranh chống Cộng hiện nay mà địa-bản là xã-ấp, SL 045/NV 1-4-1969 được ra đời thực thi chánh sách hướng về nông-thôn của chánh-phủ quốc-gia trong giai-đoạn hiện tại.

II. MỤC-TIÊU CẢI-TỔ.

1) Tôn-trọng hiến-pháp : Cơ-quan quyết-nghị và trường cơ-quan chấp-hành được thay đổi danh-từ theo SL mới.

- Hội-đồng nhân-dân Xã được gọi là Hội-Đồng Xã
- Chủ-Tịch UBHC Xã được gọi là Xã-Trưởng.
- Phó Xã-Trưởng Hành-Chánh và Phó Xã-Trưởng An-Ninh được bổ-nhiệm thêm vào thành-phần UBHC Xã (đ 74 HPVNCH ấn-định).

2) Tăng-cường thêm nhân-số cho UBHC Xã : Nhu-cầu phát-triển, số lượng công-việc gia-tăng chánh-quyền Xã ấp cần phải được tăng cường.

- UBHC Xã 9 viên-chức cho Xã loại A (trước chỉ có 6 người).
- Ban Trị-Sự Ấp 5 viên-chức (trước 3 hoặc 4).
- Văn-Phòng Xã 5 viên-chức cho Xã loại A (trước 3 người), và thêm loại cán-bộ kỹ-thuật giúp UBHC Xã.

3) Tăng-cường quyền-hạn và nhiệm-vụ : cho cơ-quan quyết-nghị và nhất là cơ-quan chấp-hành như việc tăng quyền quản-trị ngân-sách Xã, và quyền điều-động lực-lượng nghĩa-quân.

4) Đặt các chức-vụ cho đúng vi-trí :

- Ủy-viên tuyên-vận và phụ-tá tuyên-vận được thay bằng cán-bộ thông-tin chiêu-hồi tại văn-phòng Xã và Ban Trị-Sự Ấp, do Bộ Thông-Tin tuyển-dụng, huấn-luyện, bổ-nhiệm, và quản-trị.

- Giải-tỏa vai-trò hộ-tịch để Xã-Trưởng rảnh tay chỉ-huy và điều-hành công-vụ trong kế-hoạch bình-định và phát-triển.

- Đặt thêm chức-vụ Phó Xã-Trưởng Hành-Chánh và an-ninh để bảo-đảm sự liên-tục về hành-chánh và chu-toàn trách-vụ bảo-vệ Xã-thôn mà dân-chúng giao-phó.

- Ủy-viên kinh-tài được tách rời khỏi Phó Chủ-Tịch và giữ nhiệm-vụ thủ-quỹ Xã do chánh thư-ký chuyển sang.

- Chức-vụ Ủy-viên thuế-vụ nói lên tính cách tự cường của Xã-thôn.

- Ngoài ra, theo SL mới còn tăng cường thêm Ủy-viên an-ninh và ủy-viên quân-sự để bảo đảm hữu-hiệu an-ninh xã-thôn.

III. TỔ-CHỨC.-

A. HỘI-ĐỒNG-XÃ :

Số lượng, thành-phần hội-viên, cũng như thể-thức bầu cử nhiệm-kỳ, điều-hành cùng mối tương-quan với UBHC Xã vẫn theo SL 198/ĐUHC 24-I2-66, Phó Chủ-Tịch và Tổng Thư-Ký họp thành Ban Thường-Vụ.

B. ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH XÃ :

1) Thành-phần : UBHC Xã trước đây gồm 6 người, nay được tăng lên 9 người áp dụng cho Xã lớn loại A (trên 5000 dân) và 8 người đối với Xã nhỏ loại B (dưới 5000 dân) vì ủy-viên kinh-tài do Phó Xã-Trưởng Hành Chánh kiêm nhiệm:

- Xã-Trưởng
- Phó Xã-Trưởng Hành-Chánh
- Phó Xã-Trưởng An-Ninh
- Ủy-viên quân-sự
- Ủy-viên canh-nông cải-cách điền-địa
- Ủy-viên kinh-tài
- Ủy-viên Hộ-Tịch
- Ủy-viên thuế-vụ
- Ủy-viên văn-hóa xã-hội.

2) Thể-thức bổ-nhiệm :

- Xã-Trưởng : do Hội-đồng-Xã bầu ra trong số hội-viên Hội-Đồng Xã theo thể-thức qui-định do điều 24 SL 198 qui-định.

- Ủy-viên trong Ủy-Ban Hành-Chánh Xã : do Xã-Trưởng tuyển bãi bằng quyết-định với sự thỏa-hiệp của Hội-Đồng Xã theo thể-thức ấn-định tại điều 25 SL 198.

Đặc-biệt Ủy-viên quân-sự được chọn trong giới nghĩa-quân phải là trung-đội-trưởng thâm-niên nhứt để có đủ uy-tín chỉ-huy và điều-dộng các trung-đội nghĩa-quân khác trong Xã (TT 093/TT/NV 2-6-1969).

- Phó Xã-Trưởng : do Tỉnh-Trưởng bổ-nhiệm theo đề-nghị của Xã-Trưởng sau khi tham-khảo ý-kiến của Hội-Đồng Xã (đ 74 HPVNCH).

C. VĂN-PHÒNG XÃ :

Do Chánh-thư-ký điều-khiển vẫn thuộc quyền UBHC Xã.

1) Thành-phần :

Đối với Xã loại A 5 viên-chức (đ 3 SL 045 ấn-định).

- 1 Chánh thư-ký
- 1 thư-ký
- 1 cán-bộ thông-tin chiêu-hồi
- 2 cán-bộ kỹ-thuật.

Đối với Xã loại B văn-phòng không có thư-ký và chỉ có 1 cán-bộ kỹ-thuật.

Ngoài ra, thành-phần này Xã có thể tuyển thêm một số viên-dịch giúp việc nếu cần.

2) Thể-thức bổ-nhiệm :

Chánh Thư-Ký, Thư-ký, cán-bộ kỹ-thuật do Tỉnh-Trưởng bổ-nhiệm (đ 10 SL 045).

Cán-bộ thông-tin chiêu-hồi do Bộ Thông-Tin tuyển-dụng huấn-luyện, bổ nhiệm và quản-trị (đ 11 SL 045).

Điều-kiện để được tuyển-dụng làm cán-bộ kỹ-thuật là phải có trình độ văn-hóa tối-thiểu Tú-Tài II và phải qua 1 khóa huấn-luyện 9 tuần tại Trung-Tâm Huấn-Luyện Cán-Bộ Quốc-Gia Vũng-Tàu. Cán-bộ này thuộc quyền quản-trị của Bộ Nội-Vụ, do Xã-Trưởng điều-động dưới quyền kiểm-soát của Tỉnh-Trưởng.

D. BAN TRI-SỰ ÁP :

1) Thành-phần : (chung cho tất cả các Ấp) gồm có :

- Trưởng-Ấp
- Phó Trưởng-Ấp hành-chánh
- Phó Trưởng-Ấp an-ninh
- Phụ-tá quân-sự
- Cán-bộ thông-tin chiêu-hồi.

2) Thế-thức bổ-nhiệm :

- Trưởng-Ấp do dân bầu.
- Phó Trưởng-Ấp và phụ-tá quân-sự do Xã-Trưởng bổ-nhiệm chiếu đề-nghị của Trưởng-Ấp với sự thỏa-hiệp của Quận-Trưởng trong khi SL 198 Phó Trưởng-Ấp do dân bầu.

IV. NHIỆM-VỤ VÀ QUYỀN-HẠN.-

Cơ-quan chấp-hành được tăng-cường quyền-hạn về mọi phương-diện, trong khi cơ-quan quyết-nghị chỉ được tăng quyền về phương-diện tài-chánh để việc duyệt-y ngân sách Xã được mau lẹ tránh sự đình-trệ công-việc Xã.

A. HỘI-ĐỒNG-XÃ :

- Khởi phải trình Tỉnh duyệt-y các quyết-nghị dưới 100.000\$ (trước đây chỉ-định đến mức 50.000\$) liên quan đến việc chuyển nhượng tạo-mãi động-sản.

- Những quyết-nghị của Hội-Đồng Xã dù là bao nhiêu cũng phải trình Tỉnh-Trưởng duyệt-y trước khi

thi-hành (theo SL 198 thì Hội-Đồng Xã phải trình Bộ Nội-Vụ duyệt-y những quyết-nghị về loại này trên 1 triệu, trước khi thi-hành).

Nghị-Định 536/BNV/NSKT/38 ngày 22-6-71 ấn-định giá-biểu phụ-cấp hàng tháng cho các viên-chức Xã-Ấp.

- Chủ-Tịch 4.680\$ + 2.400\$ phụ-cấp chức-vụ
- Phó Chủ-Tịch 3.510\$
- Tổng Thư-ký 3.160\$

Ngoài ra, Hội-viên Hội-Đồng Xã kể cả Hội-viên trong Ban thường-vụ được hưởng 480\$ mỗi ngày họp thay vì 100\$ và ấn-định số ngày họp tối đa là 6 ngày trong một tháng.

B. ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH XÃ :

UBHC Xã được tăng-cường về phương-diện nhân-số cũng như về quyền-gạn để UBHC theo tổ-chức mới này có thể phục-vụ hữu-hiệu cho quyền-lợi của người dân thôn-xã để sớm đưa xã-ấp đến mục-tiêu tự-túc, tự quản, tự cường.

1) Xã-Trưởng : được tăng-cường nhiều quyền-hạn và được giải-tỏa chức-vụ hộ-tịch để có thể chu-toàn trách nhiệm do người dân giao phó.

Ngoài ra, Xã-Trưởng còn có quyền điều-động nghĩa-quân, cán-bộ các ngành trong phạm-vi hoạt-động Xã và thi hành các biện-pháp trong quyền-hạn luật-định.

- Đối với Cảnh-sát Quốc-Gia : Trưởng Phân-chi Cảnh-sát Quốc-gia là phụ-tá Xã-Trưởng trong việc thi-hành luật-pháp, tổ-chức tình-báo nhân-dân.

- Đối với cán-bộ phát-triển nông-thôn : đoàn-trưởng cán-bộ phát-triển nông-thôn là phụ-tá bình-định và phát-triển Xã-Trưởng.

- Đối với cán-bộ thông-tin chiêu-hồi : dù trực-thuộc Bộ Thông-Tin qua trung-gian Ty và Chi chuyên-môn nhưng Xã-Trưởng vẫn có quyền điều-động để thi-hành nhiệm-vụ.

Hơn nữa Xã-Trưởng là giới-chức duy-nhứt tại Xã có quyền ký các phiếu xuất ngân dưới 100.000\$ sau khi được Hội-Đồng Xã biểu-quyết chấp-thuận.

2) Phó Xã-Trưởng Hành-Chánh :

Nhiệm-vụ Phó Xã-Trưởng Hành-Chánh được ấn-định theo như đ 24 SL 198 trừ nhiệm-vụ kinh-tài (đối với xã loại A) còn tại những xã loại B viên-chức này cũng vẫn kiêm nhiệm Ủy-viên kinh-tài.

Ngoài ra Phó Xã-Trưởng Hành-Chánh còn có quyền điều-động các ủy-viên trừ ủy-viên quân-sự.

3) Phó Xã-Trưởng An-Ninh : Thay Xã-Trưởng khi viên-chức này vắng mặt trong việc giải-quyết các vấn-đề quân sự chánh-trị như tổ-chức nhân-dân tự-vệ, tình-báo ... Ngoài ra Phó Xã-Trưởng còn có 1 số nhiệm-vụ như đã ấn-định tại điều 28 SL 198.

4) Ủy-viên quân-sự : kiêm-nhiệm chức-vụ Trung-đội-Trưởng nghĩa-quân nên chỉ-huy trực-tiếp các đơn-vị này theo kế-hoạch của Xã-Trưởng.

5) Ủy-viên canh-nông và cải-cách điền-địa : Phối-hợp với Ủy-viên kinh-tài và ủy-viên thuế-vụ trong việc quản-trị công-điện, công-thổ xã, thực-thi chương-trình cải-cách điền-địa, thâu giữ và đăng nạp tiền bán ruộng truat hữu và tiền nông-tín.

6) Ủy-viên kinh-tài : thay chánh thơ-ký giữ nhiệm-vụ thủ-quỹ xã, quản-lý tài-chánh, tài-sản xã, nghiên-cứu các biện-pháp tăng tài-nguyên cho Xã.

7) Ủy-viên hô-tích ; thuế vụ, và văn-hóa xã-hội : đảm-trách các vấn-đề liên-hệ đến chức-vụ của mình.

Nghị-Định 536/NĐ/BNV/NSKT/38 ngày 22-6-1971
ấn-định giá-biểu phụ-cấp hàng-tháng cho các viên-chức
Xã-Ấp.

- Xã-Trưởng	7.080\$
- Phó Xã-Trưởng	6.280\$
- Ủy-viên	5.480\$
- Chánh Thư-Ký	5.480\$
- Thư-ký	4.680\$

C. VAN-PHÒNG XÃ :

1) Chánh Thư-Ký : không còn giữ chức vụ thủ-quỹ Xã (đ 6 SL 045) mà chỉ còn phụ-trách các vấn-đề hành-chánh tổng-quát của van-phòng Xã như đã ấn-định tại điều 35 SL 198.

2) Thư-Ký : thay chánh thư-ký, phụ-trách bưu-trạm Xã

3) Cán-bộ thông-tin chiêu-hồi : phụ-trách vấn-đề thông-tin tuyên-truyền giữ nhiệm-vụ y như nhiệm-vụ của Ủy-viên tuyên-vận (theo SL 198). Cán-bộ này vừa thi-hành chỉ-thị của Bộ Thông-Tin (qua chi chuyên-môn) vừa thi-hành công-tác do Xã-Trưởng giao-phó.

4) Cán-bộ kỹ-thuật : đây là loại cán-bộ mới nhất và trẻ trung nhất trong cơ-cấu hành-chánh Xã-Ấp, có lẽ chánh-phủ muốn thổi vào cơ-cấu cũ-kỹ này 1 luồng sinh-khí đầy cuốn nhiệt. Chánh-phủ đặt nhiều tin-tưởng trong việc thu-phục nhân-tâm xây-dựng hạ-tầng cơ-sở (TT 4666/BNV/HCDP/26/k) ngày 31-7-69.

Cán-Bộ này do Bộ Nội-Vụ tuyển-dụng qua trung-gian Tỉnh sở-quan và Trung-Tâm huấn-luyện Vũng-Tàu giữ nhiệm-vụ đào tạo. Đây là thành-phần trình-độ học-thức tương-đối khá đầy đủ đối với chức-vụ nên vai-trò của các Bộ kỹ-thuật có tánh cách đa-diện.

- Với dân-chúng : cán-bộ giải-thích luật-lệ, đường lối chánh-phủ, giải-đáp thắc-mắc.

- Với UBHC Xã : cán-bộ giúp Ủy-viên, góp ý-kiến với Xã-Trưởng trong việc thiết-lập kế-hoạch sao cho nguyện-vọng người dân được thỏa-mãn.

D. BAN TRỊ-SỰ ẤP :

1) Trưởng-Ấp : có quyền điều-động các lực-lượng thuộc quyền luôn cả nghĩa-quân theo mệnh-lệnh của Xã-Trưởng ngoài ra còn 1 số quyền được giữ nguyên theo SL 198 điều 39.

2) Phó Trưởng-Ấp an-ninh : thay Trưởng-Ấp khi viên-chức này vắng mặt, giúp Xã-Trưởng trong các vấn-đề quân-sự chánh-trị, tình-báo, nhân-dân tự-vệ, thanh-niên thể-thao.

3) Phó Trưởng-Ấp Hành-Chánh : giúp Trưởng-Ấp và thay-thế viên-chức này khi vắng mặt về hành-chánh.

4) Phụ-tá quân-sự : như nhiệm-vụ của Ủy-viên quân-sự (theo SL 198) trực-tiếp chỉ-huy và điều-động nghĩa-quân thuộc ấp theo lệnh Xã-Trưởng.

5) Cán-bộ Thông-tin chiêu-hồi : phụ-trách các vấn-đề dân-vận tuyên-truyền tại Ấp.

Phụ-cấp thù-lao của viên-chức Ban Trị-Sự Ấp được ấn định theo đll NB 536/NSKT/38 ngày 22-6-1971.

- Trưởng-Ấp	4.680\$	+ 800\$ phụ-cấp
- Phó Trưởng-Ấp	4.680\$	/chức-vụ.
- Phụ-Tá Ấp	4.680\$	



PHẦN THỨ HAI

NHỮNG CỐ GẮNG NỐI TIẾP

TRONG VIỆC GIA TĂNG

HIỆU-NĂNG CỦA GUỒNG MÁY

HÀNH CHÁNH XÃ-ẤP

Cải-tiến cơ-cấu tổ-chức và phương-thức điều-hành guồng máy hành-chánh Xã-ẤP một cách thuần-túy không đủ, chánh-quyền trung-ương còn phải luôn cố gắng liên-tục tìm cách gia-tăng hiệu-năng của guồng máy hành-chánh Xã-ẤP bằng nhiều biện-pháp khác-biệt. Trong số những biện-pháp này người ta ghi-nhận được những kết-quả tốt đẹp của những cố-gắng sau đây :



CHƯƠNG I

HIỆN TRẠNG CÔNG CUỘC CẢI TỔ HÀNH CHÁNH XÃ-ẤP

Mục 1

HUẤN-LUYỆN VIÊN-CHỨC XÃ-ẤP

Ngày xưa việc huấn-luyện các hương-chức không đặt thành vấn-đề vì tất cả giá-trị hay khả-năng của hương-chức tùy-thuộc sự lựa chọn của cấp hành-chánh hữu-trách. Nhưng nay việc huấn-luyện viên-chức Xã Ấp được coi như 1 trọng tâm công-tác, vì viên-chức Xã-ẤP cần được trao-dồi khả-năng chuyên-môn, mở rộng kiến-thức, nâng cao trình-độ chánh-trị, tu-dưỡng đạo-dức và tác-phong để xây-dựng lại guồng máy hành-chánh hạ-tầng cơ-sở hầu gây hậu-thuần mạnh trong nhân-dân.

A. TỪ NĂM 1967 - 1969 :

Sau khi SL 045 ban-hành nghĩa là bắt đầu từ ngày 15-4-1969 các Trung-Tâm Huấn-Luyện Tu-Nghiệp công-chức Tỉnh đảm-nhận huấn-luyện toàn-thể viên-chức Xã-ẤP trong Hội-Đồng Xã, Ủy-Ban Hành-Chánh Xã, văn-phòng Xã và Ban Trị-Sự Ấp (TT 106 ĐUHC/HLTN ngày 9-1-1967). Trong giai-đoạn này Trung-Tâm Huấn-Luyện Tu-Nghiệp công-chức Tỉnh chỉ hoạt-động có hình-thức riêng rẽ trái với ý-hướng cải-tiến trong nền hành-chánh vì mỗi năm chỉ đón nhận vài ba khóa đoàn kỳ lấy lệ.

B. TỪ NĂM 1969 ĐẾN 1971 :

1) Tại Trung-Tâm Huấn-Luyện cán-bộ Quốc-Gia Vũng-Tàu:

Đến năm 1969 và sau này chương-trình huấn-luyện các viên-chức Xã-Ấp qui-mô được dự-trù thực-hiện tại Trung-Tâm Huấn-Luyện Cán-Bộ Quốc-Gia Vũng-Tàu song song với chương-trình huấn-luyện tại Tỉnh.

Thành-phần tham-dự là các viên-chức nông-cốt của cơ-quan hành-chánh Xã-Ấp như Chủ-Tịch Hội-Đồng Xã, Xã-Trưởng, Phó Xã-Trưởng Hành-Chánh, Phó Xã-Trưởng An-Ninh, Trưởng-Ấp, cán-bộ thông-tin chiêu-hồi và cán-bộ kỹ-thuật.

Cán-bộ kỹ-thuật là loại cán-bộ mới mà qui-chế được ấn-định bởi Nghị-Định 836 ND ngày 30-7-1969 do Bộ Nội-Vụ tuyển-dụng qua trung-gian Tỉnh và được đưa ra huấn-luyện tại Trung-Tâm Huấn-Luyện Cán-Bộ Quốc-Gia Vũng Tàu.

Cán-Bộ thông-tin chiêu-hồi được qui-định tại điều 11 Sắc-lệnh 045 ngày 15.4.1968 do Bộ Thông-Tin huấn luyện và bổ-nhiệm, thực-tế Bộ cũng gởi hầu hết các loại cán-bộ này đi thụ-huấn tại Vũng-Tàu hoặc huấn-luyện bổ-túc tại Trung-Tâm Huấn-Luyện công-chức Tỉnh.

Phần huấn-luyện có mục-đích tạo cho các viên-chức Xã-Ấp 1 căn-bản hiểu biết và giải-quyết các vấn-đề liên-hệ đến guồng máy hành-chánh Xã-Ấp như là đường lối cùng chánh-sách của chánh-phủ Việt-Nam Cộng-Hòa trong cuộc chiến-đấu chống Cộng-Sản xâm-lược.

Trong năm 1969 Trung-Tâm huấn-luyện Cán-Bộ Quốc-Gia Vũng-Tàu đã thực-hiện được 6 khóa huấn-luyện viên-chức xã-ấp thuộc thành-phần lãnh-đạo, tổng-số các viên-chức dự-định thụ-huấn là 17.000 người. Tính đến cuối năm 1969 Trung-Tâm Huấn-Luyện được 16.144 viên chức tỷ-lệ 88%.

Năm 1970 Bộ Phát-Triển Nông-Thôn phối-hợp với Bộ Nội-Vụ quyết-định mở 6 khóa huấn-luyện cho 9.222 viên-chức Xã-Ấp tân-tuyển hay vì lý-do đặc-biệt không thể đi thụ-huấn trong năm 1969. Đến cuối năm 1970 Trung-Tâm đã tổ-chức được :

- 6 khóa huấn-luyện cho 4.041 viên-chức Xã-Ấp thuộc các thành-phần như Chủ-Tịch Hội-Đồng Xã, Xã-Trưởng, Phó Xã-Trưởng hành-chánh, Phó Xã-Trưởng an-ninh, Trưởng-Ấp (theo tài liệu "Đúc-kết thành-quả hoạt-động của Bộ Nội-Vụ 1970") một khóa huấn-luyện đặc-biệt cho 2253 viên-chức thuộc các thành-phần Chủ-Tịch Hội-Đồng Xã, Xã-Trưởng, Phó Xã-Trưởng Hành-Chánh, Ủy-viên Kinh-Tài, Ủy-viên thuế-vụ, Trưởng-Ấp tại các Xã phải tự-túc về ngân-sách trong năm 1971.

Chương-trình học gồm 70% về vấn-đề lãnh-đạo và vận-động quần-chúng trong việc phát-triển làng và giữ làng, 30% về các vấn-đề quản-trị tại Xã-Ấp.

2) Tại Tỉnh :

Tất cả các viên-chức Xã-Ấp ngoài thành-phần nói trên từ trước đến nay được gởi đi thụ-huấn tại Trung-Tâm Tu-Nghiệp Tỉnh. Ngoài ra, cán-bộ thông-tin còn được gởi đến các Trung-Tâm tu-nghiệp tỉnh để huấn-luyện bổ-túc.

Năm 1970 chánh-phủ dự-định tổ-chức 649 khóa huấn-luyện tại Trung-Tâm Huấn-Luyện trên toàn-quốc với 51.819 khóa-sinh, nhưng tính đến 31-12-1970 các Trung-Tâm này đã thực-hiện được 678 khóa và thâu-nhận 48.646 khóa-sinh.

C. RIÊNG NAM 1971 :

1) Tại Trung-Tâm Huấn-Luyện Cán-Bộ Quốc-Gia Vũng-Tàu:

Với kế-hoạch công-đồng tự-vệ và cộng-đồng phát-triển địa-phương. Trung-Tâm Huấn-Luyện cán-bộ Quốc-Gia

Vũng-Tàu sẽ thực-hiện 4 khóa huấn-luyện dành cho tất cả các Ủy-viên thuế-vụ, ủy-viên kinh-tế không thuộc Xã phải tự-túc về ngân-sách trong năm 1971; tất cả Chủ-Tịch Hội-Đông Xã, Xã-Trưởng, Phó Xã-Trưởng hành-chánh, Phó Xã-Trưởng an-ninh, Trưởng-Áp chưa được thụ-huấn tại Trung-Tâm Huấn-Luyện Vũng-Tàu. Trong năm 1969-1970 hay những viên-chức mới được bầu cử hoặc bổ-nhiệm tại các Xã-Áp tân-lập, các viên-chức tân-cử hay tân-bổ thay thế viên-chức mãn nhiệm kỳ trong năm 1971 (TT 532/BNV/HCDP/VP ngày 25.1.1971.

- Trung-Tâm còn định mở 5 khóa huấn-luyện dành cho Ủy-viên xã-hội, văn-hóa ; mỗi khóa kéo dài 4 tuần lễ và thu-nhận chừng 440 khóa-sinh.

- Trong năm 1971 này, các Phó Xã-Trưởng an-ninh còn được gửi đi huấn-luyện tại Trung-Tâm Vũng-Tàu để các đương-sự có thêm khả-năng và kinh-nghiệm trong việc bảo-vệ khóm-ấp chống du-kích Cộng-Sản. Mỗi khóa 4 tuần thu-nhận khoảng chừng 1.100 khóa-sinh.

Trong mấy năm qua, các viên-chức Xã-Áp thuộc thành-phần sắc-tộc thiểu-số vì không mấy thông thạo Việt-Ngữ, trình-độ văn-hóa còn yếu kém so với người Kinh, nên việc gửi họ đi thụ-huấn chung tại Vũng-Tàu không mang lại kết-quả. Do đó, nghị-định của Bộ Phát-Triển Sắc-Tộc 178/NĐ/PTST ngày 10-7-1970 cho tổ chức 2 khóa huấn-luyện trong năm 1970 tại Trung-Tâm Huấn-Luyện Cao-Nguyên Pleiku; khóa I dự-trù lối 300 học-viên, tính đến ngày 31-12-1970 Trung-Tâm Huấn-Luyện Cao-Nguyên Pleiku đã thực-hiện tất cả 2 khóa, riêng khóa 1 thu-nhận chỉ 86 học-viên. Để đẩy mạnh công cuộc huấn-luyện và cũng để yểm-trợ cho chương-trình hành-chánh nhân-dân thông tư 532/HCDP/VP ngày 25-1-1971 qui định những thành-phần nòng cốt của cơ-cấu Xã-Áp là Xã-Trưởng, Ủy-viên thuế-vụ, Ủy-viên kinh-tài, và Trưởng-Áp người Thượng trước kia đã được gửi đi thụ-huấn tại Trung-Tâm Huấn-Luyện Vũng-Tàu sẽ được gửi đến thụ-huấn lại tại Trung-Tâm Huấn-Luyện Cao-Nguyên Pleiku. Chương-trình giảng-dạy bằng Thổ-ngữ để các khóa-sinh có thể lãnh hội được dễ-dàng.

Riêng chương-trình huấn-luyện cán-bộ kỹ-thuật trong năm 1969 Trung-Tâm Huấn-Luyện Cán-Bộ Quốc-Gia (TTHL/CB/QG) Vũng-Tàu đã đảm-trách huấn-luyện 4 khóa cán-bộ kỹ-thuật thu-nhận lối 2.000 khóa-sinh. Trong năm 1970 Trung-Tâm còn tổ-chức 1 khóa huấn-luyện cho 592 cán-bộ kỹ-thuật Xã và 1 khóa tái huấn-luyện cho 828 cán-bộ kỹ-thuật đã được huấn-luyện trong năm 1969 và đầu năm 1970. Chương-trình huấn-luyện có tánh-cách tổng-quát để cán-bộ này có thể đảm-nhận vai-trò đa năng, đa-hiệu tại Xã-Ấp. Nhưng với thời-gian 9 tuần tại Vũng-Tàu liệu cán-bộ kỹ-thuật có thể hấp-thụ được kiến-thức và khả-năng chuyên-môn để chu-toàn được nhiệm vụ tế-nhi hay không vì vai-trò của cán-bộ đòi hỏi nhiều kinh-nghiệm và hiểu biết về sanh-hoạt nông-thôn, phong-tục, tập-quán, tình-hình an-ninh địa-phương. Hơn nữa, cán-bộ kỹ-thuật hầy còn quá trẻ, kiến-thức cao, phụ-cấp hậu, có khi họ là những người ở địa-phương khác đến nên khiến cho khó hòa-đồng với các viên-chức khác trong Xã. Ho đó dù số cán-bộ kỹ-thuật hiện nay vẫn còn thiếu thốn so với nhu cầu đòi hỏi (Chánh-Phủ đã tuyển dụng 933 cán-bộ trong khi dự-trù cho toàn-quốc là 3052 người); nhưng đến ngày 10-3-1971 Chánh-Phủ đã ra lệnh ngưng việc tuyển-bổ cán-bộ kỹ-thuật để trác-nghiệm lại khả năng phục-vụ của họ (công-điện 549 B/BNV/HCDP/26/X ngày 10-3-1971). Hiện nay Thủ-Tướng ban-hành Nghị-Định 1037/NĐ/NV giải-tán ngành cán-bộ kỹ-thuật đã thiết-lập do Nghị-Định 836/NĐ/NV ngày 30-7-1969 và thành-lập ngành cán-bộ tài thâu, giúp đỡ các Xã trong việc tăng thâu cho ngân-sách Xã hầu tiến tới tự-lực, tự-túc, tự-cường là 3 mục-tiêu chánh trong chương-trình cộng-đồng tự-vệ và cộng-đồng phát-triển địa-phương. Từ 1-1-1972 đến nay Trung-Tâm HLCBQG Vũng-Tàu đã thực-hiện 2 khóa (mỗi khóa khoảng 400 người); chương-trình huấn-luyện năng về thuế khóa và cách hành thâu hầu chuyển 1 số cán-bộ kỹ-thuật trước đây sang ngành cán-bộ tài-thâu.

Ngoài thành-phần nòng-cốt trong UBHC Xã và cán-bộ thông-tin chiêu-hồi được gởi đi thụ-huấn tại Trung-Tâm Huấn-Luyện Cán-Bộ Quốc-Gia Vũng-Tàu, năm 1971

trung-ương còn dự-trù cho Tỉnh điều-động và gởi đi thụ huấn trong 4 tuần tại Trung-Tâm Vũng-Tàu 1 toán huấn-luyện-viên (nguyên là cán-bộ phát-triển nông-thôn). Toán ủy-viên này sẽ đảm nhận tổ-chức lớp huấn-luyện lưu-động cho các viên-chức Xã-Ấp về những vấn-đề mà qua các khóa huấn-luyện trước đây tại Trung-Tâm HLCBQG Vũng-Tàu các viên-chức này chưa thấu-triệt.

2) Viên-chức Xã-Ấp thụ-huấn tại Tỉnh :

Trong năm 1971, dự-trù các khóa-sinh thụ-huấn tại Tỉnh sẽ được giảng-dạy đi sâu thêm vào các lãnh-vực chuyên môn như tài-chánh, thuế-vụ, an-ninh, hộ-tịch, thông-tin, canh-nông, cải-cách điền-địa (đặc-biệt chương-trình giảng-huấn sẽ được chú-trọng nhiều về thuế vụ và thông-tin đại-chúng) để tất cả các viên-chức này thấu triệt được phần vụ của mình trước tình-thế hiện nay là tranh-thủ nhân-tâm với Cộng-Sản.

Được tham-dự khóa huấn-luyện này gồm những viên-chức ngoài thành-phần gởi đi thụ-huấn tại Vũng-Tàu :

- Hội-viên Hội-Đồng Xã
- Ủy-viên quân-sự
- Ủy-viên canh-nông và cải-cách điền-địa
- Ủy-viên hộ-tịch
- Chánh Thư-ký Xã
- Thư-Ký Xã
- Viên-dịch Xã
- Phó Trưởng-Ấp Hành-Chánh
- Phụ-tá quân-sự Ấp
- Cán-bộ thông-tin Xã-Ấp.

Mỗi khóa kéo dài từ 4 đến 6 ngày (thông tư 532/HCDP/VP ngày 25-1-1971).

Ngoài những khóa huấn-luyện chuyên-môn Tỉnh còn phụ-trách 1 khóa huấn-luyện Hành-Chánh tổng-quát cho những viên-chức tân-cử. Mỗi khóa từ 7 đến 10 ngày.

Qua các sự kiện trên người ta nhận thấy chương trình huấn-luyện viên-chức Xã-ấp đã được chánh-phủ xúc-tiến mạnh-mẽ nhằm tạo các viên-chức Xã-ấp có đủ khả năng và kiến-thức để phục-vụ hữu-hiệu. Chương-trình huấn-luyện gồm 3 mục tiêu :

* Gây ý-thức Xã-thôn tự-trị và tự-lực phát-triển cho viên-chức xã-ấp theo tinh-thần 2 Sắc-lệnh 198 và 199/ĐUHC/SL ngày 24-12-1966 để các viên-chức này tích-cực góp phần vào việc khôi-phục vị-trí đơn-vị hành-chánh căn-bản của Xã trong cộng-đồng quốc-gia.

* Xây-dựng tác-phong viên-chức xã-ấp, phát-huy sắc-thái dân-chủ diệt trừ cộng-sản và nạn cường-hào ác-bá tôn trọng phẩm-giá, tự-do mọi người và tuân hành luật-lệ quốc-gia. Xây-dựng tinh-thần làm việc mới ở xã-ấp dựa trên nguyên-tắc khoa-học và tiến-bộ.

* Giúp cho viên-chức xã-ấp có đủ kiến-thức kỹ-năng cần-thiết để thực-hiện một nền hành-chánh hữu-hiệu ở xã thôn đủ sức phục-vụ dân-chúng một cách tích-cực và yểm-trợ mạnh-mẽ chương-trình hành-chánh nhân-dân 1971.

. Mở rộng kiến-thức hành-chánh : viên-chức cần biết rõ nhiệm-vụ của mình trong việc điều-hành guồng máy hành-chánh xã-thôn.

. Giúp viên-chức xã am-tường về những thay-đổi kỹ thuật kinh-tế, xã-hội, chánh-trị liên-quan đến phần vụ của mình.

. Cải-tiến giao-tế nhân-sự : viên-chức xã-ấp phải cải-thiện tác-phong vì đây là thành-phần gần dân nhất người dân sẽ đánh giá chánh-quyền qua uy-tín và lễ-lối phục-vụ của các viên-chức này.

. Đào tạo khả-năng chỉ-huy : chương-trình huấn-luyện nhấn mạnh đến nghệ-thuật chỉ-huy lãnh-đạo nhằm đào-tạo những người điều-khiển hữu-hiệu để tăng hiệu-năng cho guồng máy hành-chánh hạ-tầng cơ-sở.

Ngoài ra việc huấn-luyện viên-chức xã-ấp cần phải được huấn-luyện theo phương-thức và phải được hưởng quyền-lợi tương-xứng sau khi thụ-huấn.

a) Phương-thức :

Các viên-chức hữu-trách hầu như không thấu hiểu toàn-bộ diễn-tiến về việc phổ-biến và huấn-luyện các chương-trình hiện nay và trong tương-lai các chương-trình mới thường được phổ-biến mà không có kế-hoạch huấn-luyện đầy đủ trước, thường chỉ huấn-luyện sau khi chương-trình đã khởi sự. Trước khi thực-hiện chương-trình công-tác huấn-luyện chỉ được dành 1 khoản thời-gian chuẩn-bị ngắn và có khi không có thời-gian chuẩn-bị.

Các viên-chức xã không thấu triệt chương-trình nên ban đầu thường lầm tưởng rằng chương-trình có những triển-vọng cao-xa trong khi đáng lẽ phải dự-trù các triển-vọng đó 1 cách hợp-lý. Tiếp theo đó là chương-trình đã được thực-thi trong 1 khung-cảnh đưa từ lầm lẫn này sang lầm lẫn khác và khả-năng nhân-viên thì yếu kém, sự kiện này thường kéo dài suốt thời-gian thực-hiện chương-trình.

Do đó, việc duyệt-xét và cải-tiến toàn-diện kỹ-thuật huấn-luyện phải bao gồm những điểm sau đây :

- Phải chuẩn-bị 1 thời-gian đầy đủ hơn để khai-triển các tài-liệu huấn-luyện và cải-tiến các trợ huấn-cụ cần-thiết.

- Phổ-biến các tài-liệu và văn-kiện giải-thích cho các học-viên ít ra từ 1 tuần trước khi khóa học khai giảng. Ngoài ra thời khóa-biểu học-tập phải được ghi trong tài-liệu huấn-luyện để cho các học-viên đọc trước khi khai-giảng khóa huấn-luyện.

- Khóa huấn-luyện nên bắt đầu bằng 1 bài giải thích tổng quát về chương-trình và duyệt lại các tài liệu đã phân phát trước. Sau đó nên dành 1 khoản thời gian để giải-đáp thắc mắc.

- Nên phân-chia các toán huấn-luyện có nhiều học-viên thành những toán nhỏ hơn để có thể thảo-luận căn-kẻ hơn.

- Phải tổ-chức các cuộc thực-tập và trình-diễn, nên khuyến-khích các học-viên tham-gia đông-đáo. Việc diễn tập này nên tổ-chức từng nhóm nhỏ.

- Tổ-chức 1 đại-hội để duyệt lại toàn-bộ chương trình và của khóa huấn-luyện.

- Các học-viên sẽ trở-về đảm nhận chức-vụ cũ và sẽ thực-thi những điều học hỏi. Các toán huấn-luyện Tỉnh và viên-chức quản theo dõi việc huấn-luyện sẽ tiếp tục công-việc huấn-luyện học-viên trong khi công-tác.

b) Phụ-cấp ăn ở :

Khi thụ-huấn tại Trung-Tâm huấn-luyện Tỉnh mỗi ngày các viên-chức xã-ấp chỉ được hưởng phụ-cấp ăn ở là 150\$, trong khi đó giá 1 bát phở là 70\$, 1 ly cà-phê là 40\$. Do đó chúng ta nên đặt vấn-đề là phụ-cấp ăn ở hiện nay có phù-hợp với chủ-trương trợ-cấp cho các viên chức để chi dùng hàng ngày trong khi thụ-huấn không. Trong đa số các khóa huấn-luyện, con số học-viên vắng mặt tăng lên quá nhiều vì lợi ích thật sự của các khóa học đối với học-viên thật khó tương-xứng với số chi phí dành cho những bữa ăn nghèo nàn của họ.

Phụ-cấp ăn ở dành cho các viên-chức trong lúc thụ-huấn cần phải gia-tăng nhiều. Vậy chúng ta cần cần nhắc có nen để chánh-quyền xã trả phụ-cấp ăn-ở cho các viên-chức đi thụ-huấn khi họ trình chứng-chỉ ghi rõ số phí về ăn-ở do Trung-Tâm Huấn-Luyện cấp-phát và ký nhận. (Chứng-chỉ này sẽ được coi như biên-lai dùng trong việc kết-toán các chi-phí do ngân-sách xã đài-thọ). Ngoài ra việc huấn-luyện viên-chức xã-ấp tại Vũng-Tàu cũng thuộc 1 vấn-đề tương-tự.

Mục 2

KIỆN-TOÀN CƠ-CẤU NHÂN-SỰ

Vì vai-trò quan-trọng của cơ-cấu hành-chánh xã-ấp trong cuộc chiến hiện tại nên chánh-phủ cho thiết-lập ngành chuyên-biệt như thông-tin, chiêu-hồi, tài-thầu, hơn nữa mục-tiêu của chánh-phủ là xây-dựng 1 hạ-tầng cơ-cở vững chắc trong đường-lối thực-thi dân-chủ, cải-tạo xã-hội để tranh-thủ nhân-tâm đánh lấy thế tất thắng trong cuộc chiến-tranh chánh-trị ở nông-thôn.

Chức-vụ ủy-viên thuế-vụ được đặt ra với nhiệm-vụ hành-thầu các sắc-thuế, chức-vụ này không nên kiêm nhiệm các chức-vụ khác ngoại-trừ trường-hợp hoa-lợi địa-phương quá ít. Ngoài ra nhiệm-vụ hành-thầu thuế không là nhiệm vụ của riêng ủy-viên thuế-vụ mà tất cả viên-chức xã-ấp cần phải hỗ-trợ tích-cực và trực-tiếp các nỗ-lực hành-thầu của xã. Ban tài-thầu trước là cán-bộ-kỹ-thuật chuyên-ngành cũng góp phần hữu-hiệu trong việc tăng-thu cho địa-phương.

Ngoài ra, quyền-hạn của Xã-Trưởng được nói rộng rất nhiều, nhứt là quyền điều-động nghĩa-quân đồn-trú trong xã qua viên-chức ủy-viên quân-sự kiêm trung-đội-trưởng nghĩa-quân. Do đó, tình-trạng xã lưu-vong đã dần dần được giảm-thiểu để trở thành xã có chánh-quyền bầu cử làm việc tại chỗ, lực-lượng cơ-hữu dưới quyền điều-động của Xã-Trưởng tạc cho Xã có khả-năng tự-phòng và tự-vệ. Thật vậy, tính đến ngày 31-12-1971 số xã có chánh-quyền bầu-cử lưu-vong là 15 Xã trong tổng số 2090 xã đã được tổ-chức bầu-cử, và 26 Xã có chánh-quyền lâm-thời lưu-vong trong tổng số 2162 Xã kiểm-kê trên toàn quốc.

Tuy nhiên hiện nay nguồn nhân-lực ở nông-thôn không còn để thực-hiện đầy đủ bản cấp số cơ-quan hành chánh xã-ấp nên trung-ương đã chấp thuận cho mỗi Tỉnh thành-lập ủy-ban để xét định việc kiêm-nhiệm của các

viên-chức xã-ấp (TT 093/TT/NV ngày 2-6-1969 của Bộ Nội-Vụ) cũng như nới rộng điều-kiện tuyển-dụng viên-chức xã-ấp, những ứng-viên trên 45 tuổi vẫn còn được tuyển-dụng để thực-hiện đầy đủ cấp số và để duy-trì chương-trình bình-định và phát-triển nông-thôn hầu có thể đôn-đốc và sớm tiến tới chỗ tự-phòng, tự-túc, tự cường. Tính đến 31-12-1971 cấp số viên-chức xã-ấp được thực-hiện như sau :

	Lý-thuyết	Thực-hiện	Tỷ-lệ
Xã	18.109 người	17.770 người	97,3%
Ấp	52.610 "	49.433 "	94,7%

Mặt khác việc tăng cường viên-chức xã-ấp trong cơ-cấu hiện-hữu đã đưa đến hệ-thống tổ-chức quá rườm rà là 1 gánh nặng cho công-cuỹ ngân cấn xã-thôn tiến tới chỗ tự-trị. Thật vậy theo tài-liệu của sổ Ngân-sách kế-toán Bộ Nội-Vụ thì hiện nay trong tổng số 2162 Xã trên toàn-quốc chỉ có 206 Xã có thể tự-túc đài-thọ lương-bổng của các viên-chức xã-ấp trong năm 1971, và ngân sách quốc-gia còn phải trợ-cấp 3.333.513.000 đồng để trả phụ-cấp cho các viên-chức xã-ấp trên toàn-quốc. Khi nào Xã còn nhờ vả vào ngân-sách quốc-gia thì khi đó chưa có thể nói tới vấn-đề tự-trị xã-thôn được.

Trước mâu-thuẫn về tăng-cường nhân-số (theo SL 045 ngày 1-4-1969) và giảm thiểu chi-phí điều-hành, năm 1971 thông-tư 532/BNV/HCDP/VP ngày 25-5-1971 qui-định.

- Đối với những xã đông dân-cư nhân-số cần được bổ sung đầy đủ để bảo-đảm cho sự điều-hòa hoạt-động của chánh-quyền xã-ấp, mỗi người đảm nhiệm 1 chức-vụ.

- Đối với những xã ít dân nhu cầu không đòi hỏi nhiều 1 người có thể kiêm-nhiệm tối đa 2 chức-vụ. Các

Ủy-viên trong UBHC xã có thể kiêm-nhiệm, còn chức-vụ như Xã-Trưởng, Phó Xã-Trưởng Hành-Chánh (có thể kiêm Ủy-viên Kinh-tài tại Xã loại A) ủy-viên quân-sự không thể kiêm-nhiệm chức-vụ khác được (TT 093/TT/NV ngày 2-6-1969).

Riêng Ban Trị-Sự Ấp các chức-vụ không thể kiêm nhiệm được nên phải có đủ túc-số 5 người.

Trước đây vì ảnh-hưởng của luật tổng-động-viên tạo cho nông-thôn tình-trạng nhân-số kiệt-que. Nay để điền-khuyết đầy đủ cấp-số cho UBHC Xã và BTS ấp tại Xã Ấp đông dân khi tình-trạng an-ninh đã vãn-hồi, người dân cũng đã ý-thức được nhiệm-vụ tham-gia chánh-quyền, chánh-quyền chỉ-thị cho địa-phương cố-gắng vận dụng khối tài-nguyên nhân-lực khả-dụng dân-sự để thay-thế cho các nghĩa-quân và cán-bộ phát-triển nông-thôn trước đây được tạm-thời biệt-phái đảm-nhiệm chức-vụ trong UBHC Xã. Cán-bộ phát-triển nông-thôn có thể xin tử dịch (vì Bộ Phát-Triển Nông-Thôn đang tiết giảm nhân-số cán-bộ bằng cách cho chuyển ngành) để chánh-thức gia-nhập hàng ngũ viên-chức Xã-Ấp.

Biện-pháp trên đây được áp-dụng một mặt nhằm tăng nhân-số để cung-ứng đủ nhu-cầu của các xã đông dân (xã loại A) một mặt nhằm tiết giảm chi-phí điều-hành bằng cách cho kiêm-nhiệm tại những xã ít dân (loại B) mà nhu cầu công-vụ vẫn không bị ứ-đọng.

Mục 3

BẦU CỬ XÃ ẤP

Trước đây các thân-hào nhân-sĩ không tham-gia vào việc làng vì lý-do an-ninh vì những sự khủng-bố dã man của Cộng-Sản. Đa số hội-viên tham-gia vào Hội-Đồng Xã và Ủy-Ban Hành-Chánh Xã không phải do ý-niệm danh-dự thúc-đẩy mà vì tư-lợi.

Sắc-Lệnh 045 ngày 1-4-1969 được ban hành chứng tỏ chánh-quyền đã nghĩ nhiều tới nông-thôn. Trong năm 1969 vì công-việc cải-tổ hành-chánh chỉ tiếp-tục kiện-toàn cơ-cấu hành-chánh xã-ấp vừa được chánh-quyền ta kiểm soát sau khi kế-hoạch tấn-công bình-định chấm dứt và tại các xã-ấp được quản-trị bởi UBHC Xã và Ban Trị-Sự Ấp lâm thời.

Trong năm 1970 Chánh-Phủ đặc-biệt lưu-ý đến việc khuyến-khích các ứng-cử-viên tranh-cử, dành nhiều sự dễ-dãi cho các quân-nhân phục-vụ trong chủ-lực-quân, địa-phương-quân, nghĩa-quân và cán-bộ xây-dựng nông-thôn ra ứng-cử vào Hội-Đồng Xã và Ban Trị-Sự Ấp. Theo tài-liệu của sở tình-hình bầu-cử thì trong năm 1969 có tất cả 908 Xã và 5.399 ấp đã được tổ-chức bầu-cử. Sang năm 1970 số xã ấp do chánh-quyền Việt-Nam Cộng-Hòa kiểm-soát và tổ-chức bầu-cử ngày một gia-tăng với kế-hoạch bình-định và phát-triển. Tính đến ngày 31-04-1972 công-tác bầu-cử xã-ấp thu được kết quả :

BẢN KÊ TÌNH-HÌNH HÀNH-CHÁNH XÃ-ẤP
(tính đến cuối tháng 04 năm 1972)

Tỉnh hoặc Quân-Khu	Tổng số Xã trong Tỉnh	Số Xã có Chánh quyền bầu-cử		Số Xã có Chánh quyền lâm thời		Số Xã chưa có chánh quyền	Tổng số ấp trong Tỉnh	Số ấp có Ch. quyền bầu-cử		Số ấp có Chánh quyền lâm thời		Số ấp chưa có chánh quyền
		Làm việc tại chỗ	Lưu vong	Làm việc tại chỗ	Lưu vong			Làm việc tại chỗ	Lưu vong	Làm việc tại chỗ	Lưu vong	
Quân-Khu I	423	425	2	9	26	0	1968	1929	12	5	1	21
Quân-Khu II	559	543	14	2	0	0	2682	2622	52	8	0	0
Quân-Khu III	389	387	0	2	0	0	1757	1749	0	8	0	0
Quân-Khu IV	763	747	0	16	0	0	4287	4118	0	128	0	41
Tổng cộng	2173	2102	16	29	26	0	10694	10418	64	149	1	62

Tình-hình bầu-cử xã-ấp tính đến ngày 31-4-1972

Tính đến cuối 1971 có cả thảy 2162 Xã và 10.626 ấp được kiểm-kê trên toàn-quốc.

Trong chương-trình dân-chủ-hóa hạ-tầng cơ-sở chánh-phủ dự-trù tại xã-ấp sẽ được tổ-chức 3 loại bầu cử.

- Bầu-cử mới : để kết-thúc kế-hoạch bình-định phát-triển 1970 trong năm 1971 tại những xã-ấp trước đây chưa tổ-chức bầu-cử được vì thiếu điều-kiện dân-cư cũng như phương-diện tự-quản, sẽ được thực-hiện chánh-quyền bầu-cử nội trong 6 tháng đầu (TT 532/BNV/HCDP/VP 25-1-1971).

- Bầu-cử bổ-túc : vẫn căn-cứ theo điều 8 và điều 38 SL 198/ĐUHC ngày 24-12-1966 Hội-Đồng Xã và Trưởng-Ấp sẽ được bầu lại trong thời hạn 3 tháng mỗi khi có cơ-quan không khuyết, Hội-Đồng Xã chỉ bầu lại khi :

. Số hội-viên không-khuyết ít nhất bằng 1/3 tổng-số hội-viên của hội-đồng.

. Nhiệm kỳ còn lại của Hội-Đồng ít nhất là một năm.

- Bầu-cử nhiệm-kỳ 2 : cuộc bầu-cử sẽ được thực-hiện trong thời-gian từ 2 tháng đến 2 tuần-lễ trước khi Hội-Đồng Xã và Trưởng-Ấp đắc cử từ năm 1968 mãn nhiệm, cơ-quan tân-cử được chánh-thức tụy-chức kể từ ngày cơ-quan cũ chấm-dứt nhiệm-kỳ.

Số Xã	Kiểm-kê 31-7-1971	Sẽ tổ-chức bầu-cử HĐX nhiệm-kỳ mới	Sẽ tổ-chức bầu-cử thay thế được xã lâm thời
Quân-Khu 1	462	251	24
Quân-Khu 2	557	243	00
Quân-Khu 3	389	146	05
Quân-Khu 4	754	280	12
Cộng toàn-quốc	2162	920	41

Số Ấp	Kiểm-kê 3I-7-1971.	Sẽ tổ-chức bầu- cử BTS Ấp nhiệm kỳ mới	Sẽ tổ-chức bầu cử thay-thế BTS Ấp lâm thời
Quân-Khu I	1.960	1.150	28
Quân-Khu II	2.672	1.282	02
Quân-Khu III	1.747	806	06
Quân-Khu IV	4.247	1.699	174
Cộng chung	10.626	4.937	210

Chánh-Quyền hiện nay đã chứng tỏ thành-tâm thiên chí trong việc dân chủ-hóa nền hành-chánh hạ-tầng cơ-sở bằng cách phát-động một cuộc bầu-cử cho tất cả những xã-ấp trên toàn-quốc để thật sự kiểm-soát 100% dân số đem lại cho nông thôn chánh-quyền vững-mạnh, tạo cho nông-thôn một nếp sống ấm no hầu đưa đến thắng lợi trong cuộc chiến-tranh không giới-tuyến hiện nay vì nông-thôn là môi-trường thuận-lợi cho hoạt động của Cộng-Sản.

Quân-Khu	Đợt I		Đợt II		Đợt III		Cộng	
	Số Xã bầu cử	Số hội-viên Hội-Đồng-Xã	Số Xã bầu-cử	Số hội-viên Hội-Đồng-Xã	Số Xã bầu cử	Số hội-viên Hội-Đồng-Xã	Số Xã bầu cử	Số hội-viên Hội-Đồng-Xã
Quân-Khu I	99	860	110	896	30	222	239	1.978
Quân-Khu II	183	1.356	30	226	29	198	242	1.780
Quân-Khu III	85	787	33	242	28	227	142	1.256
Quân-Khu IV	185	1.700	45	390	61	518	291	2.608
Cộng toàn quốc	552	4.703	218	1.754	148	1.165	918	7.622

Trong buổi hội-thảo tại Trung-Tâm Huấn-Luyện Dục-Mỹ tại Khánh-Hòa ngày 3-3-1971, sau khi nghe trình bày về kết-quả kế-hoạch bình-định phát-triển giai-đoạn bổ-túc 1971 Tổng-Thống đã quyết-định cho phát-động kế-hoạch cộng-đồng tự-vệ và cộng-đồng phát-triển địa-phương cho năm 1971 vào ngày 1-3-1971 cho đến nay.

- Tại Quân-Khu I : Chúng ta đã kiểm-soát 98,5% Xã-Ấp và 99,5% dân có nghĩa là 3.118.900 dân trên tổng số 3.135.000 dân của toàn quân-khu. Và cho đến nay tại quân-khu I chỉ còn có 16.100 dân trong 31 ấp chưa được kiểm-soát.

- Tại Quân-Khu II : chúng ta đã kiểm-soát được 99,4% Xã-Ấp và 99,6% dân có nghĩa là 3.181.700 dân trên tổng-số 3.195.000 dân của toàn quân-khu. Và cho đến nay tại quân-khu 2 chỉ còn 13.400 dân trong 18 ấp chưa kiểm-soát.

- Tại Quân-Khu III : Chúng ta đã kiểm-soát 99,9% Xã-ấp và 100% dân có nghĩa là 5.267.500 dân trên tổng số 5.267.500 dân của toàn quân-khu và tại quân-khu III cho đến nay chỉ còn có 1 ấp loại N.

- Tại Quân-Khu IV : Ta đã kiểm soát 99,5% xã-ấp và 99,5% dân có nghĩa là 6.300.000 dân trên tổng-số 6.312.700 dân của toàn quân-khu và cho đến nay tại quân-khu IV chỉ còn 6.700 dân trong 19 ấp chưa kiểm-soát.

Tổng-Kết trên toàn-quốc đến nay đã có 17.874.100 dân được kiểm-soát trên tổng-số 17.910.300 dân của toàn-quốc, có nghĩa là 99,8% . Tổng số xã-ấp kiểm-soát trên toàn-quốc tính đến nay là 11.699 trên tổng-số 11.768 xã-ấp của toàn-quốc, có nghĩa là 99,4%.

Và như vậy cho đến nay trên toàn lãnh-thổ VNCH chỉ còn có 36.200 dân trên tổng số 17.910.300 dân trên toàn-quốc và 69 ấp trên tổng-số 11.768 ấp trên toàn-quốc là chánh-quyền ta chưa kiểm-soát (tư-vấn của Phủ Tổng-Thống số 012/TT/TV 8-3-1971).

Kết-quả của kế-hoạch bình-định phát-triển 1970 đã đạt được tất cả mục-tiêu ổn-định và như-vậy đã tạo đủ điều-kiện trên toàn-quốc để bắt tay vào việc thi-hành kế-hoạch cộng-đồng TV và CDFTDP 1971

Mục 4

TỰ TỨC NGÂN SÁCH XÃ

Theo tài liệu của Nha Tài-Chánh địa-phương Bộ Nội-Vụ thì tính đến cuối năm 1969 chỉ có 86 Xã có ngân sách tự-túc trong tổng số 2162 Xã được kiểm-kê trên toàn-quốc; trước tình-trạng ngân-sách xã thiếu-hụt, chánh phủ phải tài-trợ phần lớn các chi-phí xã như là phụ-cấp của viên-chức xã-ấp.

	Phụ-cấp	Huấn-luyện tu-nghiệp	Văn-phòng- phẩm	Cộng
Đệ I	786.256.000	36.230.000		822.486.000
Đệ II	972.709.000	158.000	4.404.000	977.271.000
Đệ III	774.461.000	538.000	12.000	775.011.000
Đệ IV	809.487.000	892.000	30.000	810.409.000
Bổ túc	600.000	231.000		831.000
	3.333.513.000	38.039.000	4.446.000	3.386.008.000

Sở-dĩ phụ-cấp về thù-lao cho viên-chức xã-ấp quá lớn là vì số lượng viên-chức xã-ấp tăng nhiều làm hao-hụt ngân-sách xã và biến xã thành 1 gánh nặng cho ngân-sách quốc-gia. Để chi-phí điều-hành giảm-bớt, hiện nay chánh-phủ đã chỉ-thị cho các địa-phương tùy-theo số lượng dân-chúng và nhu-cầu địa-phương mà có thể giữ nguyên hay thu hẹp thành-phần viên-chức xã-ấp bằng cách cho kiêm-nhiệm thêm chức-vụ. Trong thông-tư 6499/BNV/HCDP/TT của Bộ Nội-Vụ, chánh-phủ dự-trù trong tài-khoá tới trên toàn-quốc phải có 1000 xã tự-túc về ngân-sách được phân-phối như sau :

- 200 Xã tự-túc 100%
- 300 Xã tự-túc 50%
- 500 Xã tự-túc 25%

Số Xã được ấn-định mức-độ tự-túc căn-cứ vào yếu-tố dân-số, tình-trạng an-ninh, sự sinh-hoạt của dân-chúng cũng như mức-độ trợ-cấp của ngân-sách quốc-gia trong các tài-khoá trước (Tài-liệu của Bộ Nội-Vụ Tài-Khoá 1971).

Số Xã tự-túc	25%	50%	100%	Cộng
Quân-Khu I	23 Xã	6 Xã	6 Xã	35 Xã
Quân-Khu II	45 -	18 -	14 -	77 -
Quân-Khu III	55 -	34 -	43 -	132 -
Quân-Khu IV	116 -	135 -	112 -	463 -
	239 Xã	193 Xã	175 Xã	807 Xã

Các Xã tự-túc 100% phải dùng ngân-sách xã đài-thọ tiền phụ-cấp hội-hợp của các hội-viên hội-đồng Xã vào mỗi tháng. Đối với các Xã tự-túc 50% 25% và dưới 25% ngân-sách quốc-gia đài-thọ trọn vẹn phụ-cấp hội-hợp của các hội-viên hội-đồng Xã (kể cả hội-viên trong ban thường-vụ).

Về văn-phòng-phẩm trong niên-khoá 1971 Bộ Nội-Vụ cũng sẽ tiếp-tục trợ cấp cho các xã có ngân-sách dưới 100.000 nếu có đề-nghị của Tòa Tỉnh. Kể từ niên-khoá 1972 Bộ sẽ chấm dứt tiền trợ-cấp văn-phòng-phẩm cho các Xã.

Để Xã-Áp sớm tiến tới chỗ tự-túc tự-cường, chánh quyền ấn-định số xã trên đây là số Xã tối-thiểu phải có ngân-sách tự-túc, tỉnh sở quan không thể khiếu-nại lý-do gì để giảm bớt. Hơn nữa tình-hình an-ninh chung đã khá-quan, đây là yếu-tố thuận-lợi cho Xã-Áp thực-hiện mục-tiêu của Hội-đồng Bình-định và Phát-triển trung-ương. Đến nay Tỉnh vẫn chưa trả lời về sự ấn-định trên, nhưng trung-ương căn-cứ vào các tiêu-chuẩn hoạch-định trong thông-tư 6499/HCDP/TT để xét định và trợ-cấp cho ngân sách Xã.

Ngoài ra, yếu-tố thất-thâu cũng đưa đến việc tài-nguyên khiếm-khuyết và kinh-tế sụp-sụp, ngân-sách Xã trước đây phải nhờ vào trợ-cấp của ngân-sách quốc-gia nhưt là ngân-sách bình-định và phát-triển để tài-trợ chương trình tự-túc phát-triển Xã. Ngoài tình-trạng an-ninh còn yếu-kém, ngoài giá-biểu thuế còn quá nhẹ chưa được cập nhật hóa, nguyên-nhân thất-thâu còn tùy vào thành-tâm thiện-chí và khả-năng của các viên-chức trông coi việc hành thâu-thuế. Để chấn-chỉnh tình-trạng trên các ủy-viên thuế-vụ sẽ được gởi đi thụ-huấn tại Trung-Tâm Huấn-Luyện Cán-Bộ Quốc-Gia Vũng-Tàu và Trung-Tâm Tu-Nghiệp Tỉnh mà chương-trình giảng-dạy sẽ được chú-trọng nhiều về thuế-vụ.

Tự-túc ở đây được hiểu theo nghĩa tự-túc về chi phí điều-hành. Sau cuộc duyệt-xét kết-quả thi-hành chương trình vào cuối tháng 6 năm 1971 tổng-số Xã tự-túc được giảm xuống còn 900.

206 Xã tự-túc	100%
271 Xã tự-túc	50%
423 Xã tự-túc	25%

Hiện nay tuy các địa-phương đã có nhiều cố-gắng trong việc hành-thâu hoa-lợi nhưng nhìn chung các hoa-lợi địa-phương vẫn còn khiếm thâu. Không những giá biểu các sắc-thuế thu cho ngân-sách địa-phương đã trở nên quá thấp so với thời giá hiện tại mà các tài-vật chịu thuế cũng không được kiểm-kê hết và tỉ-lệ hành-thâu tương-đối cũng còn thấp. Nếu các thiếu sót trên được bổ-khuyết thì sự thiếu hụt của ngân-sách địa-phương nhưt là ngân sách xã có thể giảm-bớt đáng kể.

Ngoài ra vấn đề tự-túc xã còn được thực-hiện song song với quan-niệm về quyền giám-hộ xã, các cấp Tỉnh-Quận không nên vượt quá phạm-vi giám-hộ của mình để tôn trọng tánh-cách tự-trị của ngân-sách xã, tài-nguyên xã phải để cho các viên-chức xã được trọn quyền xử-dụng hầu phục-vụ quyền-lợi dân chúng hữu-hiệu. Có

như thế các viên-chức xã mới cố gắng cải-thiện hành-thu tăng-gia ngân-sách và do đó sẽ chóng đạt đến mục-tiêu tự-túc, tự-cường.

Mục 5

TỔ-CHỨC CUỘC CẢNH-SÁT QUỐC-GIA TẠI XÃ

Trong khi ở nông-thôn mức-độ an-ninh đã dần dần vãn-hồi, chánh-phủ cần phải nghĩ tới việc tổ-chức sanh-hoạt xã-hội cho đời sống thôn-dân thời hậu-chiến. Để thực-hiện chương-trình đưa hình-thái pháp-trị đến nông-thôn, ngành cảnh-sát quốc-gia được cải-thiện cơ-cấu để duy-trì an-ninh trật-tự và thi-hành luật-pháp tại các Xã đã bầu-cử và có Ủy-Ban hành-chánh Xã làm việc tại chỗ.

1) Tổ-chức :

Cuộc Cảnh-Sát Quốc-Gia Xã, Phường là đơn-vị căn bản của lực-lượng trực-thuộc Bộ Chỉ-Huy CSQG liên-hệ hoặc Bộ Chỉ-Huy Quận Thủ-Đô (điều 5 Sắc-lệnh 120/TT). Cuộc CSQG được tổ-chức với thành-phần căn-bản và cần-thiết sau đây :

- Trưởng-Cuộc
- Bộ-phần điều-hành Cuộc
- Bộ-phần hoạt-vụ (tuần-tiểu canh-gác)
- Bộ-phần điều-tra hình-sự (nếu cần kiêm luôn việc điều-tra hành-chánh).

Bộ-phần điều-hành : điều-hành công-tác dịch-vụ cảnh-sát hành-sự trong quan-hạt cuộc trách-nhiệm, các phần-vụ công tác cảnh-sát thường khác cũng như công-tác hành-chánh tại trụ-sở Cuộc.

Bộ-phần hoạt-vụ : có công-tác tuần-tiểu an-ninh trật-tự lưu-thông hộ-tổng... tánh cách hành-sự trong phạm-vi lãnh-thổ Cuộc nhưng ngoài trụ-sở Cuộc.

Bộ-phận điều-tra hành-sự :

- Đối với Cuộc có tình-hình phạm-pháp thấp phần vụ này do chính Cuộc-Trưởng đảm-trách với sự trợ-lực của nhân-viên trong bộ-phận điều-hành hoặc tuần-tiểu của Cuộc.

- Đối với các Cuộc có tình-hình phạm-pháp cao, Trưởng-Cuộc và nhân-viên phụ-thuộc không đảm-trách xuể thì cuộc được phép có một bộ phận điều-tra hành-sự gồm có từ 1 hay nhiều toán điều-tra-viên hành-sự.

- Nếu sự việc có tánh-cách quá quan-trọng hoặc tế-nhi khó-khăn thì Cuộc sẽ được điều-tra-viên hành-sự Quận, Tỉnh, Khu hoặc Trung-ương phụ-lực, hoặc đôi khi trực tiếp thụ-lý.

2) Trạm và phân-cuộc Cảnh-Sát Quốc-Gia :

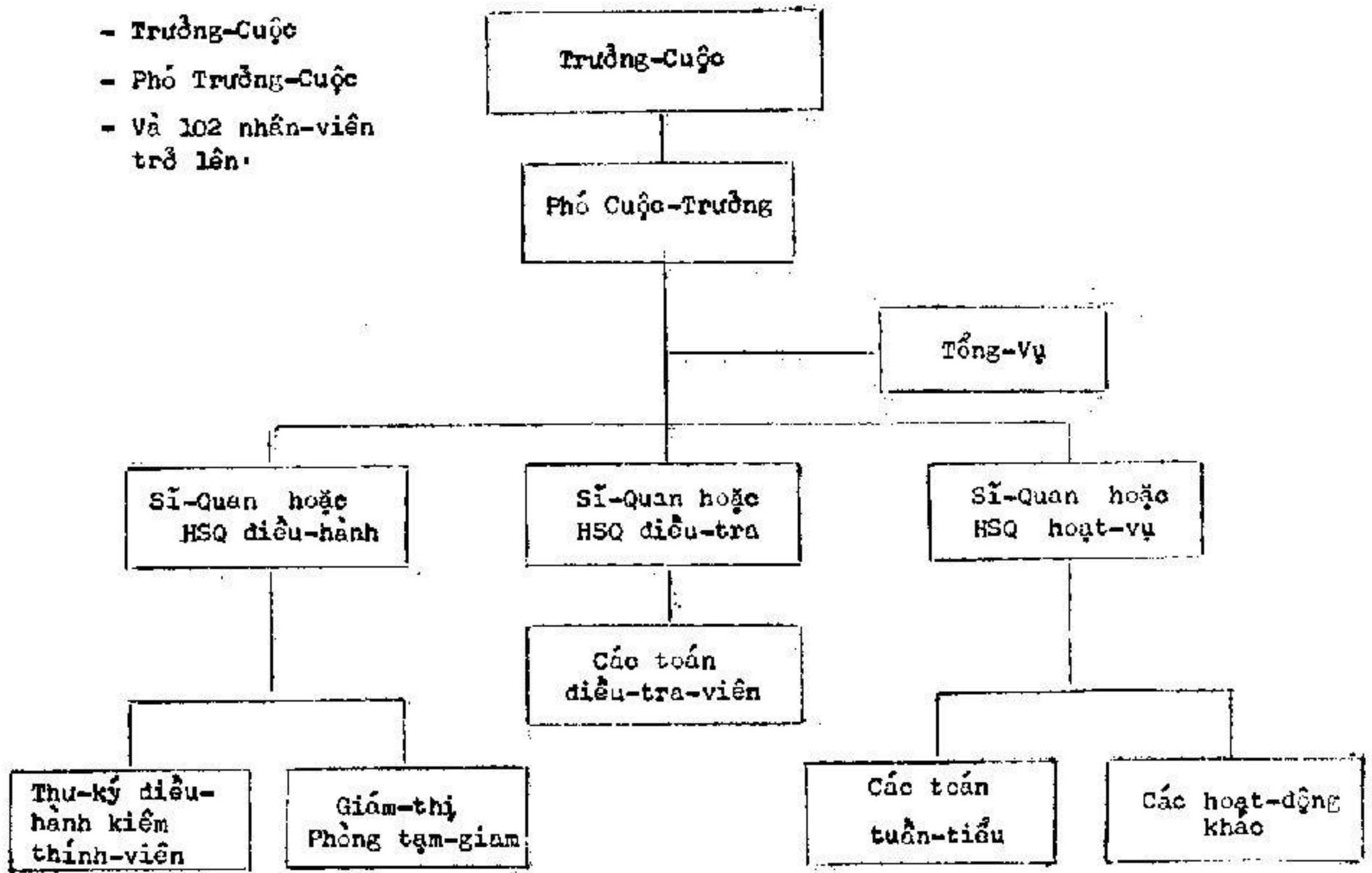
Trạm và phân-cuộc đều là chi-nhánh của Cuộc CSQG mà không phải là đơn-vị. Danh-từ Trạm là danh xưng dùng để chỉ 1 chi-nhánh của Cuộc tại nông-thôn và phân-cuộc để chỉ chi-nhánh Cuộc CSQG tại Quận Thị-Xã và Quận Thủ-Đô.

3) Hệ-thống chỉ-huy :

Cuộc CSQG trực-thuộc Bộ-Chỉ-Huy CSQG Quận (hoặc Bộ Chỉ-Huy CSQG Thị-Xã) và các trạm CSQG, phân-cuộc Cảnh Sát trực thuộc CSQG liên-hệ Chỉ-Huy-Trưởng Cuộc CSQG Quận trực-tiếp chỉ-huy, điều-động giám-sát và yểm-trợ các cuộc trực-thuộc về mọi mặt

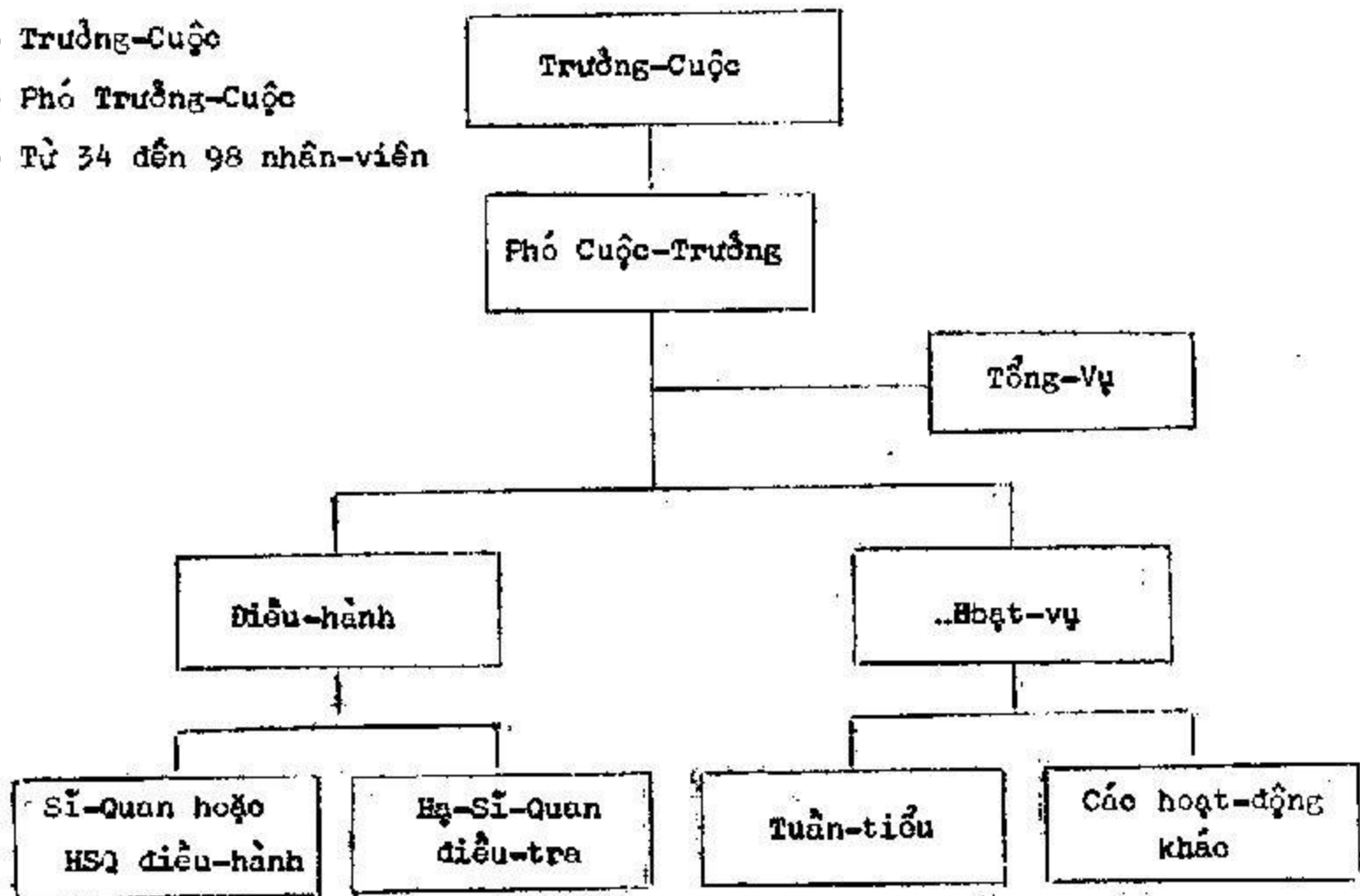
SƠ-ĐỒ TỔ-CHỨC CUỘC CẢNH-SÁT QUỐC-GIA LOẠI A (lớn)

- Trưởng-Cuộc
- Phó Trưởng-Cuộc
- Và 102 nhân-viên trở lên

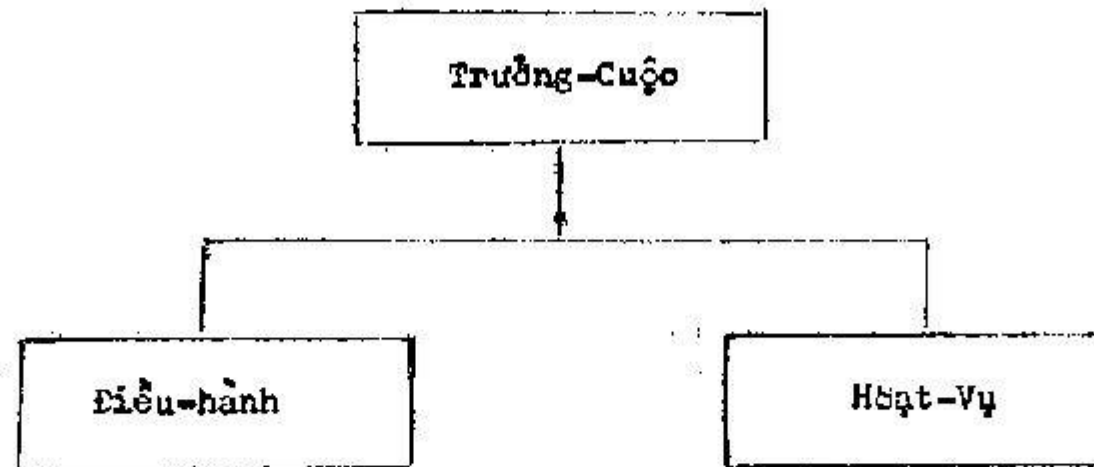


CUỘC CẢNH-SÁT LOẠI B (trung-bình)

- Trưởng-Cuộc
- Phó Trưởng-Cuộc
- Từ 34 đến 98 nhân-viên



SƠ-ĐỒ TỔ-CHỨC CUỘC CSQG LOẠI C (nhỏ)



- Trưởng-Cuộc
- Và từ 6 đến 30 nhân-viên
(nhân-viên cao-cấp nhất trong số 6-30 nhân-viên được chỉ-định thay-thế Trưởng-Cuộc khi Trưởng-Cuộc vắng mặt).

SỐ CUỘC CSQG đã thiết-lập :

1969	1.650 CUỘC
1970	324 "
1971	131 "
<hr/>	
Tổng-cộng	2.105 CUỘC

Mục 6

**BAN CẤP TƯ PHÁP CẢNH LẠI CHO
CÁC VIÊN-CHỨC XÃ-ẤP**

Song song với kết-quả của chương-trình bình-định và phát-triển an-ninh làng-xã đã lần hồi được tái lập, việc thực-thi luật-pháp tại nông-thôn cũng gây một ý-thức thương-tôn luật-pháp đối với đồng-bào ở các nơi xa-xôi hẻo lánh sẽ vô-cùng quan-trọng.

Một trong các cố-gắng thuộc lãnh-vực này của chánh-phủ là công-trình nghiên-cứu việc ban cấp tư-pháp cảnh-lại cho các viên-chức tại Xã-ẤP.

Có nhiều đề-nghị do các cơ-quan liên-hệ đưa ra để xin ban cấp cho các viên chức Xã-ẤP sau đây :

- Xã-Trưởng
- Cuộc-Trưởng CSQG
- Phó Xã-Trưởng an-ninh

được ban cấp tư-cách "tư-pháp cảnh-lại".

1) Đề-nghị cho Xã-Trưởng :

Trong phiên-họp ngày 2-5-1970 tại Trung-Tâm điều hợp bình-định phát-triển trung-ương khi thảo-luận việc ban-cấp tư-cách tư-pháp cảnh-lại cho Xã-Trưởng, Hội-nghị đã đề-nghị :

- Ban tư-cách tư-pháp cảnh-lại cho Xã-Trưởng và Cuộc-Trưởng Cảnh-Sát Quốc-Gia Xã.

- Phó Xã-Trưởng an-ninh vẫn giữ tư-cách nhân-viên tư-pháp cảnh-lại chiếu điều 28 Sắc-lệnh 198/SL/ĐUHC ngày 24-12-1966 nhưng không được ban tư-cách nhân-viên tư-pháp cảnh-lại. Phó Xã-Trưởng an-ninh với tư-cách nhân-viên tư-pháp cảnh-lại chỉ chịu hệ-thống của Xã-Trưởng mà không dưới quyền của Cuộc-Trưởng CSQG Xã.

Do đó Bộ Nội-Vụ đã đệ-trình Phủ Thủ-Tướng dự-thảo Sắc-lệnh tu-chỉnh điều 5 khoản 1 của Sắc-lệnh 045/SL/NV ngày 1-4-1969 để Xã-Trưởng có thêm tư-cách tư-pháp cảnh-lại hầu phục-vụ hữu-hiệu cho nền công-lý tại hạ-tầng cơ-sở.

- Xã-Trưởng được giải-tỏa tư-cách ủy-viên hộ-tịch.

- Về phương-diện an-ninh Xã-Trưởng có thêm trách nhiệm điều-động các lực-lượng nghĩa-quân thi-hành các biện-pháp trong phạm-vi quyền hạn.

- Xã-Trưởng có tư-cách tư-pháp cảnh-lại

- Về phương-diện khác Xã-Trưởng có quyền điều-động các lực-lượng nghĩa-quân thi-hành các biện-pháp trong phạm-vi hoạt-động Xã (dự-thảo điều 5 Sắc-lệnh 045).

2) Đề-nghị cho Cuộc-Trưởng Cảnh-Sát Quốc-Gia :

Để giới-chức ngành CSQG có thể thi-hành nhiệm-vụ một cách đặc-lực guồng máy trật-tự công-cộng và tư-pháp dù là hạ-tầng cơ-sở, nên Tổng-Nha Cảnh-Sát Quốc-Gia cũng đề-nghị ban tư-cách tư-pháp cảnh-lại cho Trưởng-Phân Chi Cảnh-Sát Quốc-gia là điều hợp-lý và chính được Bộ Tư-Pháp tán đồng trong phiên họp ngày 26-7-1969 và Thủ-Tướng đã ban hành Sắc-lệnh 049/NV/SL ngày 18-5-1971.

Trước đây theo Sắc-lệnh 049/NV/SL ngày 18-5-1971 các Trưởng-Phân Chi CSQG Xã được ban cấp tư-cách tư-pháp cảnh-lại thì nay các Cuộc-Trưởng CSQG Xã cũng cần được ban cấp tư-cách tư-pháp cảnh-lại. Như vậy, Cuộc-Trưởng CSQG Xã (trước là Trưởng-Phân-Chi CSQG Xã) có tư-cách tư-pháp cảnh-lại theo Sắc-lệnh 049/SL/NV ngày 18-5-1971 và là phụ-tá của Ông Biện-Lý.

3) Nhận-xét :

Tuy trong 1 tổ-chức nhỏ như cơ-cấu Xã mà Xã-Trưởng và Cuộc-Trưởng CSQG Xã đều có tư-cách tư-pháp cảnh-lại thì quá nhiều, hơn nữa Sĩ-Quan hình-cảnh nào

cũng có quyền-hạn đối vật tổng-quát và bằng-nhau, nếu cả 2 nhân-viên cấp điều-khiển trong 1 Xã cũng có tư-cách đó e không trách khỏi sự va-chạm có hại cho sự điều-hành công-vụ tại Xã. Do đó để tránh những rạn nứt trên Trưởng-Phân-Chi CSQG Xã chỉ giữ nhiệm-vụ phụ-tá cho Xã-Trưởng (đề-nghị của Hội-Đồng Bình-định Phát-triển Trung-Ương trong phiên-họp ngày 2-5-1970) để khi cần Xã-Trưởng có thể ủy-quyền này cho Trưởng-Phân-Chi CSQG làm từng công-việc nhất định nào về tư-pháp mà thôi. Hơn nữa 2 danh-từ "Sĩ-Quan Hình-cảnh" và "Tư-pháp cảnh-lại" đồng nghĩa với nhau và do chữ Officier de Police judiciaire của Pháp dịch ra.

Tư-cách tư-pháp cảnh-lại chỉ nên dành cho những viên-chức thật-sự truy-tầm kẻ phạm-pháp, lập vi-băng dẫn giải phạm-nhân, chứ không nên ban cho những viên-chức làm việc hành-chánh mặc dù thuộc cấp điều-khiển. Các Sĩ-quan hình-cảnh đều có quyền-hạn rộng-rãi và bằng nhau nên trong 1 tổ-chức không nên có quá nhiều Sĩ-Quan hình-cảnh để tránh sự tranh quyền có hại cho sự điều-hành công-lý.

Nhưng không phải vì thế mà bãi-bỏ tư-cách tư-pháp cảnh-lại của Xã-Trưởng mà cần phải phân-biệt chức vụ hành-chánh của Xã-Trưởng với nhiệm-vụ cảnh-sát tư-pháp của nhân-viên cảnh-sát. Xét thấy trong 2 viên-chức này chỉ có Cuộc-Trưởng Cảnh-Sát Quốc-Gia Xã là có tư-cách hình-cảnh-lại mà thôi. Do đó, dự-thảo sắc-lệnh ấn-định việc ban cấp tư-cách tư-pháp cảnh-lại cho Cuộc-Trưởng CSQG đã được đệ-trình Thủ-Tướng Chánh-Phủ.

Hơn nữa hiện nay tại nông-thôn chánh-phủ đang dồn tất cả nỗ-lực vào chương-trình bình-định và phát-triển nông-thôn, trong đó các Cuộc CSQG lần lượt được thiết lập bên cạnh các Xã mới được bình-định. Tại đây các Cuộc-Trưởng CSQG Xã, lãnh trách-nhiệm trừ gian diệt Cộng đương đầu trực tiếp với mọi đe-đọa hiểm-nghèo từ phía Cộng-sản cũng như cường hào ác-bá. Vì vậy các viên-chức này cần phải có tư-cách tư-pháp

cảnh-lại để tăng thêm uy-tín trên căn-bản hợp-pháp, do đó trách-nhiệm của họ được dễ dàng hoàn-thành và công-tác có kết-quả tốt đẹp.

4) Đề-nghị cho Phụ-Tá An-Ninh Xã :

Trái với các đề-nghị và nhận-định trên, vị lãnh-đạo tối-cao ngành hành-pháp lại có 1 quan-niệm khác được biểu-hiện trong dự-thảo luật số 027 TT/PTĐB/LP ngày 06-04-1971 vừa được chuyển sang Quốc-Hội.

Tại dự-thảo luật này, Tổng-Thống đã đề-nghị nơi điều 60 việc ban cấp tư-pháp cảnh-lại cho các phụ-tá an-ninh Xã.

Ngoài tư-cách này Tổng-Thống còn muốn qui-trách cho vai-trò này các trách nhiệm sau đây :

- Duy-trì an-ninh và trật-tự công-cộng
- Điều-động các lực-lượng võ-trang cơ-hữu của Xã kể cả nghĩa-quân, cảnh-sát quốc-gia, và cán-bộ phát-triển nông-thôn.

Hiện đề-nghị này đang được Luồng-Viện Quốc-Hội cứu-xét và rất có thể Quốc-Hội cũng sẽ có một đề-nghị độc-đáo khác liên-hệ đến việc ban cấp tư-cách tư-pháp cảnh-lại cho các viên-chức xã-ấp vậy.



CHƯƠNG II

CÁC CHƯƠNG TRÌNH CẢI TIẾN XÃ-ẤP TRONG NHỮNG NĂM TỚI

Trước kết-quả to-tát của công cuộc cải-tổ hành-chánh xã-ấp trong những năm vừa qua, chánh-phủ đang hoạch-định thêm các dự-án qui-mô để thực-hiện trong những năm tháng tới. Tiêu-biểu của những dự-án này có liên-hệ đến xã-ấp là :

Mục 1

KẾ-HOẠCH TĂNG THU HOA LỢI ĐỊA-PHƯƠNG (1972-1975)

A. ĐẠI-CƯƠNG.

Trong các tài-khoá trước đa-số xã trên toàn quốc ngân-sách đều bị thiếu hụt tạo 1 gánh nặng cho ngân sách quốc-gia vì phải trợ-cấp cho các xã một ngân khoản quan trọng.

Do đó để ngân-sách có thể tự-túc trong năm 1971 Xã phải tận thu sắc-thuế, kiểm-soát việc thu các nguồn lợi xã, tu-chỉnh giá-biểu tạp-thuế và lệ-phí, triệt để thi-hành chánh-sách tiết-kiệm, tổ-chức học-tập dân-chúng (TT 56 BNV/HCDP/TT ngày 5-1-71). Tự-túc ngân-sách xã còn là bước đầu cần thiết và quan-trọng để đưa nông-thôn đến mục-tiêu cộng-đồng phát-triển đồng-thời gây cho người dân ý-niệm cộng-đồng hợp-tác và cộng-đồng tự-vệ.

1) Tận-thu các sắc-thuế tạp-thuế lệ-phí dành cho Xã:

Hiện nay sự thất thâu là tình trạng chung của hầu hết các xã ngay cả xã Tỉnh-ly, quận-ly và những xã tương-đối phong-phú.

Sở dĩ có tình-trạng thất-thu này là vì thiếu nhân-viên huấn-luyện về thuế-vụ nên không tận thu các sắc-thuế được. Hơn nữa phụ-cấp viên-chức Xã không do ngân-sách xã đài-thọ nên các viên-chức này không tích cực hành-thâu thuế cho xã.

Do đó trong năm 1971 chánh-phủ đã dự-định gửi viên-chức đi thụ-huấn tại Trung-Tâm Huấn-Luyện cán-bộ Quốc-Gia Vũng-Tàu về vấn đề thuế khóa. Với chương-trình bình-định và phát-triển, an-ninh nông-thôn đã vắn hồi, sanh-hoạt dân-chúng lắm nơi còn phát-triển hơn xưa do đó xã-ấp cần phải cứu-xét lại các sắc-thuế cập-nhật hóa các bộ thuế để hợp với thực-trạng và tăng thu cho ngân-sách Xã.

2) Kiểm-soát việc thu các nguồn lợi của Xã :

Tại một vài địa-phương giá trung thâu chỉ gia-tăng lấy lệ vì 3 nguyên-nhân chánh.

- Thiếu phổ-biến rộng rãi những điều-kiện cần thiết của sự đấu-thầu nên không tạo được sự cạnh-tranh.

- Điều-kiện-sách có nhiều khoản khó-khăn khiến cho việc dự-thầu hạn-chế.

- Giá-biểu khai-thác trong điều-kiện-sách không gia-tăng hay gia-tăng không đáng kể.

Do đó, Tỉnh cứu-xét và chấn-chỉnh lại tình-trạng trên đây để công nho xã không bị thiệt thòi.

3) Tu-chỉnh giá-biểu tạp-thuế và lệ-phí :

Hiện nay tại 1 số Xã giá-biểu tạp-thuế và lệ-phí đã được ấn-định trên 10 năm vẫn còn áp dụng, giá-biểu này không còn phù-hợp với tình-trạng vật-giá hiện tại. Do đó tạp-thuế và lệ-phí từ lâu chưa được gia-tăng

nay có thể tăng giá biểu từ 100% - 300% (theo đề-nghị của Ủy-Ban Cải-cách thuế-vụ). Ngoài ra bách-phân phụ thu thuế môn-bài cũng được gia-tăng đến mức tối đa 100% vì so với tình-hình vật-giá hiện tại mức tối đa này vẫn còn quá thấp.

4) Triệt-để thi-hành chánh-sách tiết-kiêm :

Ngoài các biện-pháp tăng-thu trên xã còn phải triệt-để thi-hành chánh-sách tiết-kiêm là tránh những khoản-chi vô bổ, xã nghiên-cứu kỹ-lượng trước khi quyết định 1 khoản chi nào, tránh những vi-phạm nền tự-trị ngân-sách xã không còn phải than-phiên đại-thọ những chi-phí bất hợp-lệ của Tỉnh-Quận và để không làm nản lòng viên-chức xã-ấp trong việc hành thu thuế.

5) Tổ-chức học-tập dân-chúng :

Những biện-pháp tăng giá trên sẽ tạo sự bất mãn trong 1 số dân chúng, nên liền sau chiến-dịch kiểm-kê thuế-vụ và trong khuôn khổ chương-trình thông-tin đại-chúng chánh-phủ cần phải chú-trọng đến vấn-đề nghĩa-vụ đóng góp và quyền-lợi của người dân (nhấn mạnh sự đóng góp này dùng vào mục-tiêu tự-quản và phát-triển xã) những loại thuế và tạp-thuế mà thôn-dân phải đóng góp.

B. CHƯƠNG-TRÌNH 4 NĂM.

Hiện nay việc tăng thu hoa-lợi địa-phương theo một giá-biểu hợp-lý phát-huy các sáng-kiến tăng thu mới căn-cứ vào tình-hình kinh-tế địa-phương, phối-hợp nỗ-lực tăng thu với cố-gắng giảm các chi-phí không cần-thiết và phát-triển các hoạt-động thông-tin thuế-vụ để:

- Tiến dần đến chỗ bãi bỏ trợ-cấp của ngân-sách quốc-gia cho ngân-sách địa-phương.

- Biến các xã, thị-xã, tỉnh thành những đơn-vị phân-quyền có khả-năng tự-túc.

1) Nguyên-tác căn-bản :

Vấn-đề tự-túc được xem là đặc-tính chính-yếu của 1 tập-thể địa-phương phân-quyền. Các viên-chức địa-phương phải ý-thức rõ-rệt nhiệm-vụ của họ cố gắng tận-lực để tiến dần đến chỗ tự-túc, chớ không phải là tìm cách trông chờ vào một sự trợ cấp càng nhiều càng tốt của ngân-sách quốc-gia.

Việc tăng-thu phải đi đôi với việc giảm các chi-phí không cần-thiết. Việc kiểm-soát chi-tiêu đặc-biệt là của các xã. Quận và Tỉnh sẽ bị quy-trách nếu việc quản-trị ngân-sách của xã không lành-mạnh, thiếu hướng dẫn và kiểm-soát.

Việc phát-huy sáng kiến tăng-thu cũng như việc ấn-định 1 giá-biểu hợp-lý cho các hoa-lợi địa-phương phải được đặt trên tinh-thần công-thiện, sau 1 cuộc nghiên-cứu kỹ-lưỡng tiềm-năng kinh-tế của địa-phương.

Đặt nặng vấn-đề hướng-dẫn đôn-đốc và cần có một hệ-thống báo-cáo kiến-hiệu, để các giới chức có trách-nhiệm có thể theo dõi một cách sát sao sự tiến-triển của chương-trình. Việc thi-hành chương-trình cần phải được duyệt-xét lại cuối mỗi tam-cá-nguyệt để các sự thiếu sót của cấp dưới được chấn-chỉnh kịp-thời.

2. Kiểm-kê hoa-lợi địa-phương :

* Tận-thu các hoa-lợi tư-sản xã (công-điền, công-thổ, nhà phố ...)

* Hợp-lý hóa giá-biểu : giá-biểu các sắc-thuế lệ phí cũng như giá-biểu cho thuê các tư-sản của địa-phương hiện nay phần nhiều quá thấp so với thời giá hiện tại. Áp dụng mức bách-phân phụ-thu tối-đa đối với thuế môn-bài 100% cho Xã.

* Phát-triển tài-vật chịu thuế mới :

. Phát-triển các hoạt-động tình-báo thuế-vụ để tìm những người trốn thuế.

. Phát-triển hoạt-động thông-tin thuế-vụ để người dân hiểu rõ bốn phận đóng thuế của mình và không tìm cách trốn thuế.

. Phát-huy sáng-kiến tăng-thu để tùy-theo hoàn cảnh kinh-tế địa-phương tìm thêm các tài-nguyên có thể chịu lệ-phí và thành-lập các lệ-phí mới liên-hệ.

* Cải-thiện vấn-đề hành-thâu :

. Lập-bộ : các biện-pháp cần-thiết phải được áp-dụng để ngay từ tháng giêng mỗi năm các xã có những bộ-thuế sẵn sàng để được hành thâu. Các người sót bộ mà các cuộc kiểm-tra có thể phát-hiện sẽ được ghi vào bộ phụ.

. Hành-thu : mọi nỗ-lực cần-thiết cần được vận dụng để các bộ-thuế có thể thanh-thâu. Cần có 1 chương trình thâu thuế phù-hợp với điều-kiện sinh-hoạt của địa phương để thuế được thu-đúng lúc đúng người và đúng chỗ. Các ủy-viên thuế-vụ cần được huấn-luyện và hướng dẫn đầy đủ để hoạt-động. Ủy-viên thuế-vụ không nên kiêm-nhiệm các chức-vụ khác, trừ trường-hợp đặc-biệt mà hoa-lợi địa-phương quá ít. Viên-chức xã-ấp cũng cần quan-niệm rõ-rệt là trách-nhiệm của Ủy-Ban Hành-Chánh Xã là 1 trách-nhiệm có tánh-cách cộng-đồng. Vì vậy, không nên quan-niệm hẹp hòi nhiệm-vụ hành-thâu thuế là nhiệm-vụ của riêng ủy-viên thuế-vụ mà tất cả viên-chức xã-ấp cần hỗ-trợ tích-cực và trực-tiếp các nỗ-lực hành thu của xã mỗi lúc cần. Các tỉnh cũng cần có những khuyến cáo khéo léo cần thiết để trong những kỳ thay đổi xã-trưởng, các ủy-viên thuế-vụ thạo việc và hoạt-động được lưu-nhiệm.

• Theo dõi đơn đốc : cần có 1 hệ-thống báo-cáo hàng tháng đầy đủ để các giới-chức có trách-nhiệm có thể theo dõi được kết-qua hành-thâu và lâm-thời áp-dụng các biện-pháp chấn-chỉnh kịp-thời.

* Chuyển-giao các xã hưởng những sắc-thuế mà hiện nay các ty thuế-vụ không có khả năng kiểm soát các tài vật chịu thuế và hành-thu một cách chu-đáo.

* Cập-nhật-hóa địa-bộ ở Xã : các xã hiện nay không có những địa-bộ chính-xác để dùng làm căn-bản lập-bộ thuế điền. Tại các Xã miền Nam nhiều thửa ruộng còn mang tên của những sở-hữu-chủ đã chết từ lâu. Các thửa ruộng được truất hữu, được ghi như là sở-hữu cộng-đồng của các nông-dân được cấp-phát. Tại các xã miền Trung công cuộc kiến điền đã phải tạm hoãn mặc dù cần 1 thời gian khá lâu nữa mới hoàn-tất.

* Ngân-sách xã : hiện nay còn trên 200 xã người kinh không có ngân-sách. Các ngân-sách xã cũng cần phải được lập và duyệt-y xong trước ngày 31-12 mỗi năm. Các Xã chỉ có thể tự-túc nếu thực-hiện song hành hai nỗ lực tăng thu và giảm các chi-phí không cần-thiết.

* Chỉ tiêu hàng năm được dự-trù cho 4 năm sắp tới.

Số Xã tự-túc về chi-phí điều-hành :

Năm	Tự-túc 25%	Tự-túc 40%	Tự-túc 65%	Tự-túc 100%	Cộng
1972	250	300	300	300	1150
1973	250	150	200	800	1400
1974	250	250	150	1200	1600
1975	250	250	150	1600	1600

Số Xã tự-túc về chi-phí phát-triển :

1972	200 Xã
1973	300 -
1974	800 -
1975	1200 -

Mục 2

CHƯƠNG-TRÌNH HÀNH-CHÁNH ĐỊA-PHƯƠNG

Sau 3 năm nỗ-lực guồng máy hành-chánh địa-phương đã được củng cố vững chắc trên căn-bản dân-chủ, có đủ khả năng tự-quản và đang trên đà tiến tới tự-túc.

- Ủy-Ban Hành-chánh xã và Ban Trị-Sự Ấp được cải tổ sâu rộng và nhằm tăng hiệu năng tối đa bởi việc ban hành 2 Sắc-lệnh 045 ngày 1-4-1969 và 030 ngày 24-4-71.

- Số Xã-ấp đã đạt được như sau :

2162 Xã kiểm-kê (trên tổng-số 2545 Xã lý-thuyết)
10626 ấp kiểm-kê (trên tổng số 13013 ấp lý-thuyết).

- Trong số Xã-ấp kiểm-kê trên đã tổ-chức bầu xong:

2108 Xã
10401 ấp.

- Cấp-số viên-chức xã-ấp đã được thực-hiện (tỷ-lệ 97,3%)

17775 ở cấp xã (trên cấp số lý-thuyết 18250 người)
49662 ở cấp ấp (trên cấp số lý-thuyết 53145 người)
(tỷ-lệ 95%).

- Cải-tổ nền tài-chánh xã-thôn triệt để khai-thác tài-nguyên địa-phương để có thể đạt được mục-tiêu tự-túc ngân-sách cho 900 xã phân chia ra :

206 Xã tự-túc	100%
271 Xã tự-túc	50%
423 Xã tự-túc	25%

Các chỉ-tiêu trên đang được thực-hiện trong giai đoạn 2 năm 1971.

- Thiết-lập ngành cán-bộ tài-thầu nhằm hỗ-trợ cho công-tác cải-tổ nền tài-chánh địa-phương.

1) Tổng-quát nền hành-chánh xã-ấp :

- Tổ-chức chính-quyền dân-cử cho 100% xã-ấp trên khắp lãnh-thổ.

- Thanh-toán dứt khoát tình-trạng xã-ấp lưu-vong (hiện có 44 Xã và 69 ấp trong tình-trạng trên).

- San bằng số xã-ấp lý-thuyết (hiện là 2545 Xã và 13.013 ấp) với số xã-ấp kiểm-kê không còn có xã-ấp N nữa.

- Sau các kinh-nghiệm điều-hành hoàn-chỉnh cơ-cấu ủy-ban hành-chánh xã và ban trị-sự ấp cho phù-hợp với nhu cầu thật sự. Ban Trị-Sự ấp có thể được giản-dị-hóa thành phần nhứt là ở những ấp ít dân. Nhiệm-vụ bưu-tín-viên ở nông-thôn sẽ được đôn-đốc để được thực-sự hữu-hiệu.

- Thực-hiện tự-túc ngân-sách cho 3/4 tổng-số xã trên toàn-quốc.

- Đẩy mạnh công-tác huấn-luyện để nâng cao khả năng nhân-sự.

2) Mục-tiêu thi-hành :

- Nới rộng khu-vực kiểm-soát : hiện nay mỗi Tỉnh còn có một số xã-ấp có tên trên địa-danh nhưng chưa được kiểm-kê. Các Tỉnh cần duyệt lại xem những xã-ấp nào cần

được ưu-tiên bình-định và tái-lập chính-quyền trong năm 1972. Trong 4 năm sắp tới (1972-1975) phải thanh-toán xong số xã-ấp N. Vậy riêng năm 1972 số xã-ấp phải kiểm kê thêm sẽ bằng 1/4 tổng-số xã-ấp chưa kiểm-kê.

- Giải-quyết dứt-khoát tình-trạng xã-ấp lưu-vong:

Tại 1 thiếu số tỉnh hiện còn 1 số xã-ấp ở trong tình-trạng lưu-vong, tình-trạng này cần được giải-quyết dứt-khoát hoặc tạo điều-kiện thuận-lợi và khuyến-khích dân-chúng hồi-cư, hoặc trường-hợp dân-chúng đã sinh-cư lập-nghiệp tại chỗ thì nên địa-phương-hóa.

- Bầu-cử xã-ấp : Hoàn-tất 100% xã-ấp có chính-quyền bầu-cử.

. Bầu-cử mới : những xã-ấp mới bình-định hiện còn trong tình-trạng chính-quyền lâm-thời cần được tổ-chức bầu-cử nội trong 6 tháng đầu năm 1972.

. Bầu-cử điền-khuyết : những hội-đồng xã và trưởng-ấp bị không-khuyết trong thời-hạn 3 tháng theo luật-lệ hiện-hành.

. Bầu-cử tân nhiệm-kỳ : những hội-đồng xã và trưởng-ấp đắc-cử năm 1969 sẽ mãn nhiệm-kỳ trong năm 1972 cần được bầu cử lại trong khoảng thời-gian từ 2 tháng đến 2 tuần-lễ trước khi nhiệm-kỳ cũ chấm-dứt.

- Hoàn-chỉnh tổ-chức và nhiệm-vụ của cơ-quan hành-chánh xã-ấp :

Các Tỉnh cần duyệt lại thành-phần ủy-ban hành-chánh xã và Ban trị-sự áp nhiệm-vụ của từng chức-vụ trong 2 cơ-quan hành-chánh này, trình trung-ương những nhận-xét và đề-nghị cải-tổ thích-nghĩ khả-dĩ dung-hòa 2 mục-tiêu là gia-tăng hiệu-năng và tiết-kiệm công-quỹ. Thành-phần Ban trị-sự tại các ấp ít dân có thể giản lược. Nhiệm-vụ bưu-tín ở xã-ấp phải được ấn-định rõ-rệt và giới chức trách nhiệm phải thực-hiện chu-đáo với quan niệm bưu-tín đồng thời là 1 công-tác dân-vận.

- Bổ-sung dân-số :

Ủy-Ban Hành-chánh xã và Ban trị-sự ấp cần được bổ-sung đầy đủ 100% nhân-số theo bảng cấp-số ấn-định bởi SL 045 ngày 1-4-1969.

Thanh-lọc hàng-ngũ viên-chức, và cán-bộ hạ-tầng cơ-sở nhằm loại-trừ những phần-tử bất hảo, lưng-chùng cầu-an nhút là những phần-tử thiên-cộng.

Tại các xã ít dân-cư, Ủy-Ban Hành-Chánh Xã không nhứt thiết phải có mỗi người đảm-nhận 1 chức-vụ mà mỗi người có thể kiêm-nhiệm thêm 1 hoặc 2 chức-vụ khác tùy theo nhu cầu công-vụ. Một UBHC Xã được coi như đầy đủ nhân-số nếu tất cả các chức-vụ đều có người đảm-nhận.

- Huấn-luyện viên-chức xã-ấp :

* Huấn-luyện tại Vũng-Tàu : Trung-Tâm Huấn-Luyện Cán-Bộ Quốc-Gia Vũng-Tàu sẽ mở các khóa huấn-luyện sau đây :

. Khóa huấn-luyện Ủy-viên Xã-hội văn-hóa : dành cho các ủy-viên xã-hội văn-hóa xã chưa thụ-huấn tại Vũng Tàu trong năm 1971. Khóa này sẽ thu-nhận 595 học-viên thay vì 400 như đã dự-trù trước đây. Khóa này sẽ khai-giảng ngày 27-12-71 và bế-giảng 24-1-72.

. Khóa huấn-luyện viên-chức xã và trưởng-ấp, sẽ mở thêm liên-tiếp 10 khóa dành cho 3.888 học-viên thuộc các thành-phần sau đây : Chủ-Tịch Hội-Đồng Xã, Xã-Trưởng, Phó Xã-Trưởng Hành-Chánh, Phó Xã-Trưởng An-Ninh, Trưởng-Ấp, Ủy-viên thuế-vụ, Ủy-viên kinh-tài.

. Khóa huấn-luyện Phó Trưởng-Ấp an-ninh, những chức-vụ Phó-Trưởng-Ấp an-ninh do 1 trung-đội-trưởng nghĩa-quân kiêm-nhiệm được miễn đi thụ-huấn tại Trung-Tâm Huấn-Luyện Cán-Bộ Quốc-Gia Vũng-Tàu, nhưng phải đi thụ-huấn tại Trung-Tâm Huấn-Luyện Nghĩa-Quân thuộc Bộ Tổng-Tham-Mưu QLVNCH.

* Huấn-luyện tại Pleiku :

. Khóa huấn-luyện viên-chức xã-ấp : 3 khóa thu-nhận 1103 học-viên thuộc thành-phần : Chủ-Tịch Hội-Đồng Xã

Xã-Trưởng, Phó Xã-Trưởng Hành-Chánh, Chánh Thư-Ký, Trưởng-Áp, Phó Trưởng-Áp Hành-Chánh.

. Khóa huấn-luyện văn-hóa xã-hội : thành-phần học-viên là những ủy-viên xã-hội văn-hóa thuộc các sắc-tộc chưa được thụ-huấn tại Pleiku trong năm 1971.

. Khóa nông-thôn sinh-kế : thành-phần học-viên là những ủy-viên canh-nông và cải-cách điền-địa sắc-tộc.

. Khóa hộ-tịch.

. Khóa kinh-tài thuế-vụ.

. Khóa nhân-dân tự-vệ thành-phần gồm : Phó Xã-Trưởng an-ninh, Phó Trưởng-Áp an-ninh.

* Huấn-luyện tại Tỉnh : Trung-Tâm Huấn-Luyện và Tu-Nghiệp Tỉnh sẽ mở các khóa huấn-luyện dành cho những viên-chức xã-ấp không thuộc các thành-phần được gởi đi thụ-huấn tại Vũng-Tàu và Pleiku. Riêng ủy-viên quân-sự xã do 1 trung-đội-trưởng nghĩa-quân trong xã kiêm-nhiệm viên-chức này sẽ tham-dự 2 khóa tam giác chiến và trung-đội-trưởng tổ-chức tại trung-tâm huấn-luyện nghĩa-quân.

Đặc-biệt trong năm 1972, chương-trình huấn-luyện viên-chức xã-ấp tại Tỉnh sẽ có thêm 1 số đề-tài về "an-ninh hành-chánh".

Mục 3

TỔ CHỨC NHÂN DÂN

Chương-trình tổ-chức nhân-dân bắt đầu được thực hiện kể từ 1-3-1971 tới nay mới được 1 năm. Chương-trình tổ-chức nhân-dân được thực-hiện trên căn-bản dân-chúng tự-nguyện, giao-phó cho các hội-đồng dân-cử Tỉnh và Xã trách-nhiệm vận-động tổ-chức.

1) Hoạch-định chương-trình :

1972 : Xúc-tiến việc thành-lập các tổ-chức nhân dân trên căn-bản tự-nguyện trong các môi-trường thuận-

tiện như học-sinh phụ-huynh học-sinh, thanh-niên thể-thao đi từ thành-phần dân-chúng để tổ-chức đến các thành-phần tương-đối khó hợp đoàn hơn.

1973 : Tiếp-tục kế-hoạch quản-bá thực-hiện và tăng-cường các hội-đoàn hướng về các hoạt-động thanh-niên văn-hóa thể-thao xã-hội nhằm tạo cơ-hội cho dân chúng cải-thiện đời sống tập-thể theo tinh-thần phát-triển cộng-đồng.

1974 : Kiện-toàn tổ-chức nhân-dân tới mức tối-đa về lượng cũng như phẩm Khuyến-khích các tổ-chức đẩy mạnh hoạt-động trong mọi lãnh-vực cần-thiết.

1975 : Hướng-dẫn hoạt-động của các tổ-chức nhân dân nhằm mục-đích thống-nhất ý-chí và hoạt-động của dân chúng trong việc tham-gia tích-cực vào chương-trình cộng đồng tự-vệ và cộng-đồng phát-triển địa-phương.

Các tổ-chức nhân-dân sẽ hoạt-động theo tinh-thần phát-triển cộng-đồng tham-gia tích-cực chương-trình phát triển kinh-tế xã-hội. Mỗi người dân ít nhất là 1 đoàn-viên của 1 hội-đoàn hoặc hợp-tác-xã. Các tổ-chức nhân-dân giúp cho người dân hiểu rõ bốn phận của mình đối với tập-thể dân-chúng ở xã-ấp các tổ-chức nhân-dân tạo cơ-hội và phương-tiện cho người dân hoạt-động thúc-đẩy xã-hội chung-quanh được lành-mạnh và tiến-bộ hơn.

2) Tổ-chức phân-nhiệm :

Đơn-vị để tổ-chức nhân-dân là cấp Xã quá nhỏ để có những đoàn-thể đông người và hoạt-động hữu-hiệu.

Tại cấp Xã Xã-Trưởng 1 viên-chức dân-cử chịu trách-nhiệm trực-tiếp trong nhiệm-vụ vận-động điều-dắt bảo-trợ các tổ-chức nhân-dân. Xã-Trưởng phối-hợp với hội-đồng xã các viên-chức chuyên-môn tại xã trong phần nhiệm giúp đỡ, cố-vấn nuôi-dưỡng việc phát-triển các hội-đoàn. Hội-đồng xã có nhiệm-vụ tích-cực tiếp tay với Xã-Trưởng để thi-hành chương-trình.

3) Chương-trình hoạt-động : chương trình hoạt-động của tổ-chức không nên gò-bó cố-định vì sẽ thiếu hấp-dẫn đối với dân-chúng và cần có các đặc-tính:

- Thay đổi tùy theo lãnh-vực hoạt-động chuyên-môn.

- Bao- quát rộng-rãi về các phương-diện an-ninh kinh-tế xã-hội.

Chương-trình sinh-hoạt gồm 2 phần : học-tập và hoạt-động.

* Học-tập : về các đề tài :

- Chương-trình cộng-đồng tự-vệ và cộng-đồng phát-triển địa-phương.

- Kế-hoạch tổ-chức các đoàn-thể sinh-hoạt, nuôi dưỡng.

- Giáo-dục đại-chúng : huấn-nghệ hướng-dẫn.

- Khoa-học van-nghệ.

Đề-tài học-tập do chánh-quyền địa-phương cung-cấp việc học-tập cần được điều-hòa thường-xuyên nhưng không phương-hại đến sinh-hoạt nghề-nghiệp của dân-chúng.

* Hoạt-động :

- Tương-thân tương-trợ

- Cải-tiến nghề-nghiệp

- Phát-triển địa-phương

- Cứu-trợ xã-hội.

- Sinh-hoạt thanh-niên thể-dục thể-thao

- Van-nghệ giải-trí.

Muốn đạt được mục-tiêu trên trước khi thành-lập tổ-chức cán-bộ cần nghiên-cứu các dữ-kiện để hiểu biết rõ nhu-cầu dân-chúng địa-phương. Cán-bộ phải tìm hiểu vấn đề như :

- Dân số

- Tình-hình sanh-hoạt,

để tổ-chức thành-phần nhân-dân, trong đó người dân tự đứng ra lo liệu để tự giải-quyết công-việc với sự giúp đỡ của chánh-quyền, còn nếu phó mặc cho chánh-quyền thì hơi khó khăn và phải chờ đợi lâu dài vì nước nhà đang trong tình-trạng chiến-tranh phần lớn tài-nguyên quốc-gia đã dành cho công tác quân-sự, và bình-dịnh.

Mục 4

CẢI-CÁCH THỦ-TỤC HÀNH-CHÁNH

Những thủ-tục hành-chánh hiện nay đang áp-dụng tại địa-phương lỗi-thời không thích-ứng với nhu-cầu mỗi ngày một tiến của sanh-hoạt nông-thôn, được bãi-bỏ dần và chỉ giữ lại những giấy tờ cần-thiết để không làm phiền nhiều dân-chúng. Như vậy 1 thủ-tục hành-chánh hợp lý phải bao hàm 3 tánh-chất : giản-dị, minh-bạch, và hữu-hiệu.

- Giản-dị : không đạt điều-kiện quá mức cần-thiết không đòi hỏi những giấy tờ rườm rà, giản-dị còn phải nằm trong sự hợp-ly.

- Minh-bạch : Các thể-thức giấy-tờ đơn-từ cần phải được minh-thị ấn-định và phổ-biến rộng-rãi bằng đủ mọi hình-thức thông-tin. Mọi quyết-định của cấp chỉ-huy hành-chánh xã-ấp có liên-quan đến tài-chánh và quyền-lợi của dân-chúng đều phải công-bố minh-bạch cho dân-chúng trong thôn-ấp được biết.

- Hữu-hiệu : đáp-ứng được nhu-cầu đòi hỏi của dân-chúng.

Hiện nay cải-cách thủ-tục hành-chánh là 1 chương trình đặc-biệt trong kế-hoạch tử-niên cộng-đồng tự-vệ và cộng-đồng phát-triển địa-phương (1972-1975) chương-trình này nhằm cải-thiện tất cả các thủ-tục hành-chánh trong mục-đích :

- Giảm-thiểu mức độ nặng-nề, phức-tạp, rườm-rà của các thủ-tục.

- Tránh gây phiền phức cho dân chúng
- Ngăn chặn tệ-đoan tham-nhũng
- Giải-cuyết công-vụ dễ-dàng và mau lẹ hơn.

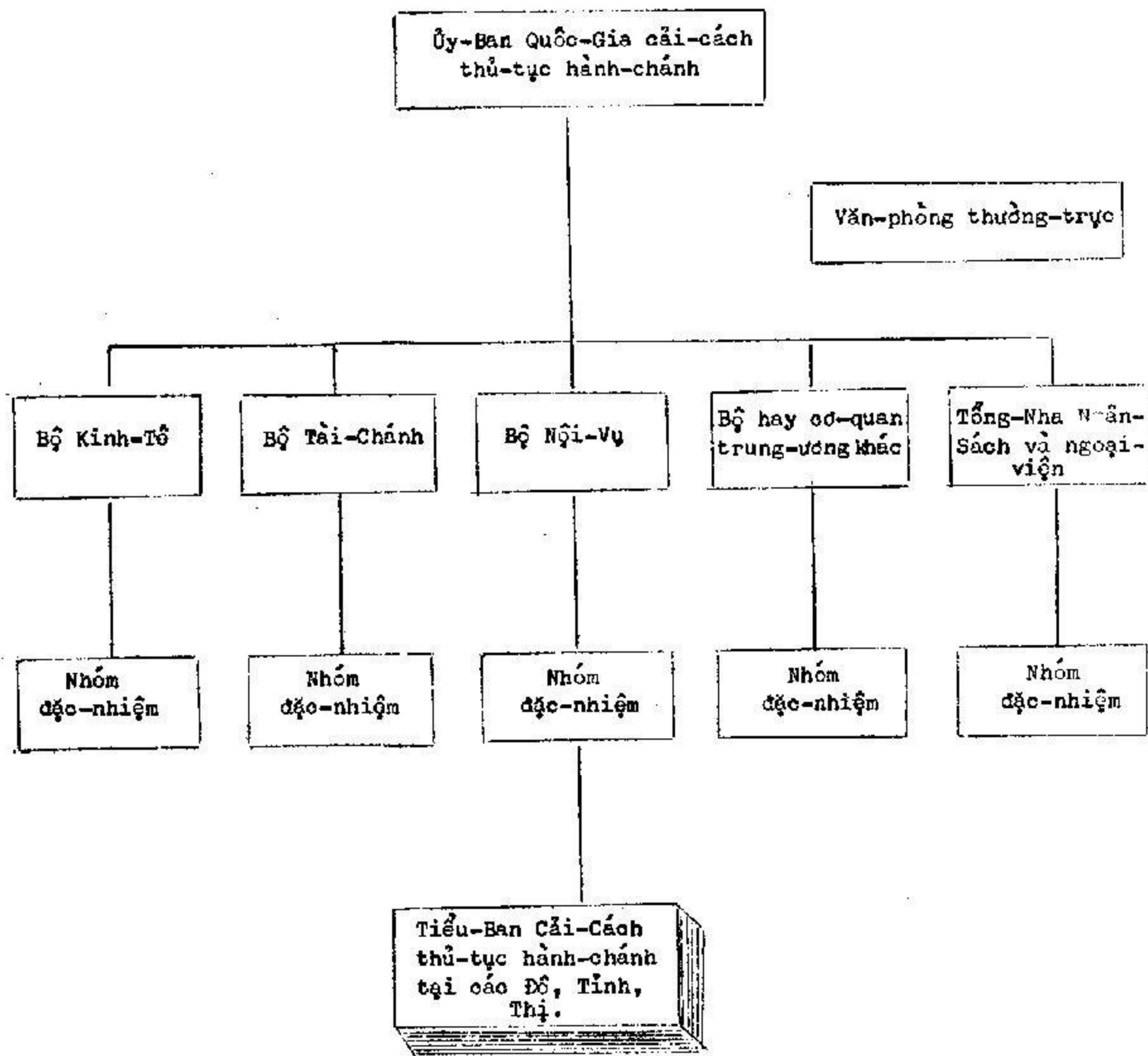
Do đó những vấn-đề nào có liên quan trực-tiếp giữa dân-chúng và chánh-quyền phải được ưu-tiên nghiên-cứu sửa đổi ngay để kết quả được trông thấy rõ ràng và có tác-dụng chánh-trị tốt đẹp.

Nhằm mục-tiêu "phục-vụ dân-chúng" một cách hữu-hiệu thông-tư số 033/TT/UBQG/CCTHC ngày 21-3-1972 của Ủy-Ban Quốc-Gia đặc-trách về cải-cách thủ-tục hành-chánh đã ấn-định các điểm ưu-tiên cần thực-hiện.

- Đối-tượng : chọn lựa những thủ-tục hay thể-lệ hành-chánh nào xét ra có liên-quan trực-tiếp hay gián-tiếp tới dân-chúng để cho sửa đổi ngay hoặc đề-nghị các biện-pháp cải-tiến trước khi cứu-xét các vấn-đề thuộc lãnh-vực.

- Lãnh-vực : ưu-tiên sửa đổi các thủ-tục thuộc lãnh-vực kinh-tế, tài-chánh, hành-chánh.

Nhằm hữu-hiệu hóa chương-trình cải-cách thủ-tục hành-chánh thuộc kế-hoạch tứ-niên; cơ-cấu tổ-chức và phương-thức điều-hành cho các cơ-quan hành-chánh từ trung-ương xuống địa-phương được minh-thị trong Huấn-Thị căn-bản số 034/HT/ThT/UBQG/CCTHC/VP ngày 21-3-1972 của Thủ-Tướng-Chánh-Phủ. Hiện chương-trình này đã bắt đầu khởi sự thi-hành.



SƠ-ĐỒ CƠ-CẤU TỔ-CHỨC
VÀ HỆ-THỐNG THỐNG THUỘC GIỮA CÁC CƠ-QUAN LIÊN-HỆ ĐẾN CHƯƠNG-TRÌNH
CẢI-CÁCH THỦ-TỤC HÀNH-CHÁNH

CHƯƠNG III

NHỮNG VẤN ĐỀ CĂN BẢN CẦN GIẢI QUYẾT TRONG VIỆC CẢI TIẾN GIỜNG MÁY HÀNH CHÁNH

1) Tuyển-dụng nhân-viên hành-chánh phục-vu tại Xã:

Theo thể-thức hiện-hành ứng-viên phải nộp đơn cho văn-phòng hành-chánh Xã, sau khi Hội-Đồng Xã chấp thuận đơn được chuyển lên Quận để duyệt xét, thêm nữa kể cả việc điều-tra khá lâu của Cảnh-Sát Quốc-Gia. Tất cả thủ-tục này có thể lâu quá 4 tháng. Do đó một số chức-vụ xã-ấp thường bị bỏ trống rất lâu. Những người có khả năng chán nản vì phải chờ đợi quá lâu trước khi được tuyển-dụng và thường nhận việc khác trong khi chờ đợi. Như vậy, tất nhiên những người được tuyển-dụng là những người kém khả-năng.

Thế nên cần cho Xã-Trưởng trách-nhiệm chứng-nhân rằng ông ta đã xét khả-năng và tư-cách của ứng-viên để yêu-cầu Hội-Đồng Xã chấp-thuận. Sau khi đã được Hội-Đồng Xã chấp-thuận ứng-viên sẽ được tuyển-dụng ngay trên căn-bản tập-sự. Sau đó hồ-sơ của ứng-viên sẽ được chuyển lên Tỉnh và Quận để duyệt-xét và xác-nhận quyết-định của Xã. Nếu cấp trên phát-giác được điều gì xấu xa về cá-nhân đương-sự, Tỉnh sẽ chỉ-thị cho Xã sa-thải đương-sự khỏi công-việc tập-sự.

2) Vai-trò của các Ủy-viên có tánh-cách chuyên-môn trong Ủy-Ban Hành-Chánh-Xã :

Sự bầu-cử một Hội-Đồng Xã mới thường đưa đến việc thay đổi Chủ-Tịch Ủy-Ban Hành-Chánh Xã và việc đề-

cử 1 tân Ủy-viên tài-chánh để xử-dụng ngân-khoản tự-túc phát-triển xã, xã phải đình-hoãn chi-xuất ngân-khoản trong khi chờ đợi vì cựu Ủy-viên tài-chánh thanh-toán sổ sách công-ngân, trong khi đó Chủ-Tịch Hội-Đồng Xã đề cử 1 tân ủy-viên tài-chánh và Tỉnh chính-thức chỉ-định vị này làm quản-lý kế-toán cho quỹ tự-túc phát-triển Xã. Chương-trình tự-túc phát-triển Xã và các hoạt-động khác liên-quan đến tài-chánh trong xã đều bị ngưng trệ cho đến khi ủy-viên tài-chánh mới được đề-cử và được ủy-quyền xử-dụng ngân-quỹ xã.

Do đó cần thiết-lập 1 toán thanh-tra để kiểm-tra công-quỹ theo định-kỳ thay vì để đến cuối năm mới kiểm-tra. Dự-trù các cuộc kiểm-tra định-kỳ để các xã có bầu cử được kiểm-tra và vị cựu ủy-viên tài-chánh được giải-nhiệm ít nhất 2 tuần lễ khi bầu-cử. Cần giản-dị hóa thủ-tục và thể-thức đề-cử các tân ủy-viên tài-chánh. Các ủy-viên tài-chánh cần được Phó Quận-Trưởng huấn-luyện thêm trong các buổi thực-tập.

3) Bưu-vụ tại Xã :

Thư-ký Xã cũng phụ-trách luôn cả hệ-thống bưu-điện của Xã. Tại các ấp không có một người nào chuyên trách về việc phát thư, công việc hành-chánh hàng ngày của thư-ký xã đã quá bề bộn nên không còn thì-giờ để lo về bưu-vụ tại nông-thôn. Hệ-thống bưu-điện yếu kém tại cấp Tỉnh và vô-cùng yếu kém hoặc không có ở cấp Xã và ấp. Các viên-chức và dân-chúng địa-phương phải đích thân mang tay các đơn-từ hoặc các tài-liệu khác tới các cơ-quan liên hệ với nhiều sự phiền-phức và tốn kém. Các sự liên lạc riêng giữa các gia-đình và thân nhân của họ trong quân-đội hoặc với các thành-phần dân-chúng khác phải di-cư vì chiến-cuộc đều gặp rất nhiều trở ngại; như 1 lá thư gởi từ Saigon đi Mỹ-Tho phải mất 4 ngày, một khoảng đường mà xe đò chỉ mất có 1 tiếng rưỡi đồng-hồ.

Do đó tại Xã nên thay đổi thành-phần Ủy-Ban Hành-Chánh ngõ hầu có một Ủy-viên phục-vụ trọn ngày cho hệ-

thống bưu-điện xã. Chức-vụ mới này có thể đặt ra bằng cách loại bỏ 1 trong những chức-vụ hiện-hữu và kết-hợp nó với một chức-vụ khác chẳng hạn như loại bỏ chức-vụ Phụ-Tá Ủy-viên quản-sự và kết-hợp chức-vụ này với chức vụ Xã-Trưởng an-ninh. Ngoài ra còn 1 giải-pháp khác cho vấn-đề là gắn liền hệ-thống bưu-điện Xã vào cuộc cảnh-sát quốc-gia và giao cho cuộc này nhiệm-vụ phát thơ.



KẾT LUẬN

Qua các diễn-trình cải-tiến hành-chánh xã-ấp nêu trên, chúng ta có thể ghi được các nhận-định sau đây :

A. Nhận-định tổng-quát :

1) Chính-Quyền quốc-gia qua các thời-đại đều chú-tâm tới việc cải-tiến sinh-hoạt hành-chánh xã-ấp.

2) Tùy theo sự chuyển-biến của Lịch-sử, phương-thức cải-tiến được áp-dụng nhiều khi có tính-cách quy-mô rộng lớn, nhiều khi có tính-cách cục-bộ nhỏ-hẹp.

3) Sự cải-tiến miên-diễn như một sinh-động không ngừng nghỉ và chẳng bao giờ kiệt-tồn, người ta có cảm tưởng như có một cuộc chạy đua miệt-mỏi giữa nhu-cầu đời sống thôn quê và cơ-cấu của chính-quyền xã-ấp.

Khu đời sống thôn quê chuyên-hóa, là cơ-cấu chính-quyền phải thay đổi theo để tìm lấy căn-bản hữu-dụng trong việc quản-trị xã-ấp.

B. Nhận-định thực-tế :

Trong khung-cảnh hiện-hữu của sinh-hoạt quốc-gia chúng ta thấy chính-phủ trong những năm vừa qua đã dồn nhiều cố gắng vào việc ổn-định quồng máy hành-chánh xã-ấp. Nhưng những cố-gắng này đã gặp nhiều trở ngại đáng kể như sự phá hoại của Cộng-sản, sự băng-hoại tinh-thần cán-bộ và nạn tham nhũng. Nhưng những trở ngại đó cũng chưa khó-khăn bằng những mâu-thuẫn nội-tại dinh-dưỡng ngay trong bản-chất của nền hành-chánh xã-ấp là do nhu cầu thiết-thực của người dân và tiến-triển của sinh-hoạt tập-thể xã.

Qua các nhận-định trên chúng ta có thể đi tới kết-luận "bản chất của vấn-đề xã-ấp là nhu-cầu cải-tiến, cải-tiến không ngừng và không bao giờ kiệt-tồn".

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- * Tài-liệu về tổ-chức hành-chánh Việt-Nam trước năm 1956
 - ND 30-10-1925 của Toàn-Quyền Đông-Dương về Cải-Lương Hương-Chính tại Nam-Kỳ.
 - ND 30-10-1927 của Toàn-Quyền Đông-Dương về thành-phần và nhiệm-vụ Hội-Đồng kỳ-mục Xã ở Nam-Kỳ.
 - ND 5-1-1944 sửa đổi ND 30-10-1927.
 - ND 790 Cab/MI 16-12-1952 tổ-chức bầu-cử Ban Hội-Tề (Hội-Đồng Hương-Chính).
 - SL 34/NV 19-3-1952 ấn-định quy-chế Xã-Thôn.
- * Tài-liệu về tổ-chức hành-chánh Việt-Nam sau năm 1956
 - Dụ 57a 24-10-1956 tổ-chức nền hành-chánh địa-phương.
 - TT 115a/TT/VP 24-10-1956 giải-thích dụ 57a ngày 24-10-1956.
 - Hiến-Pháp Đệ I Cộng-Hòa ban-hành 26-10-1956.
 - TT 4107 BNV/HC ngày 10-11-1956 lập Hội-Đồng Xã thay Ủy-Ban Hành-Chánh Xã.
 - TT 5NV 7-12-1961 ấn-định chức-vụ Hội-viên Thanh-Niên Xã.
 - SL 45NV 3-5-1963 cải-tổ hành-chánh xã-ấp.
 - SL 203d/NV 31-5-1964 cải-tổ hành-chánh xã-ấp.
 - SL 228 NV 8-7-1964 ấn-định thể-thức bầu-cử HĐND Xã và BTS Ấp.
 - TT 1062 B.BNV/NC/1 ngày 13-8-1964 việc bổ-nhiệm UBHC Xã.

- ND 1062 BNV/HC/ND 29-8-1964 định giá-biểu phụ-cấp viên-chức xã-ấp.
- SL 198/SL/ĐUHC 24-12-1966 cải-tổ hành-chánh xã-ấp.
- SL 199/SL/ĐUHC 24-12-1966 tổ-chức bầu-cử Hội-Đồng Nhân-Dân Xã, Xã-Trưởng và Phó Trưởng-Ấp.
- TT 191/TT/ĐUHC 24-12-1966 cải-tổ hành-chánh xã-ấp.
- TT 96 ĐUHC/NC/6 9-1-1967 cải-tổ hành-chánh xã-ấp.
- TT 103 ĐUHC/NC/7 9-1-1967 giải-thích SL 199/SL/ĐUHC 24-12-1966.
- TT 106 ĐUHC/HLTN 9-1-1967 hội-thảo và huấn-luyện viên-chức xã-ấp.
- Hiến-Pháp đệ II Cộng-Hòa ban hành 1-4-1967.
- TT 001a/PTT/VP 1-3-1968 minh-định việc áp-dụng dụ 57a.
- SL 45/SL/NV 1-4-1969 cải-bổ SL 198/SL/ĐUHC 24-12-1966.
- TT 093 TT/NV 2-6-1969 cải-tổ hành-chánh xã-ấp theo SL45.
- SL 50 SL/NV 8-4-1969 cải-bổ SL 199/SL/ĐUHC 24-12-1966.
- ND 536/BNV/NSKT 22-6-1971 ấn-định phụ-cấp căn-bản hàng tháng cho viên-chức xã-ấp.

* Tài-liệu khác :

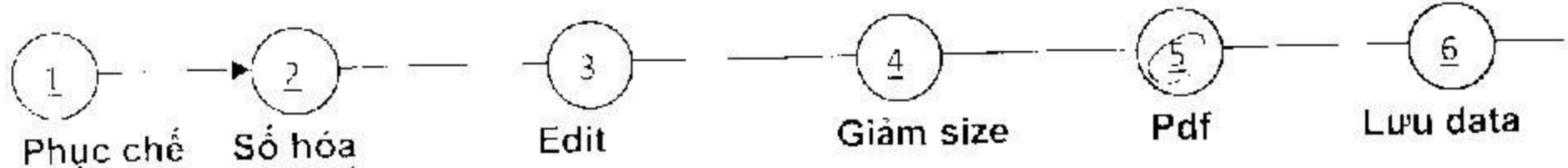
- Bộ Nội-Vụ và HVQGHC : Hành-Chánh Cẩm-Nang Xã và ấp Saigon 1964.
- Đoàn-Thêm : 20 năm qua việc từng ngày 1945-1964. Saigon 1966.
- Trần-trọng-Kim : Việt-Nam Sử-Lược.

GSI_S 2013 ..4.7.

PHIẾU ĐÁY CHUYÊN

I. Thông tin về tài liệu

- Ký hiệu: LVHC 177
- Loại tài liệu: Lưu trữ
- Người giao: BG
- Tên tài liệu: Điện tiến cuối đời Mạnh Cường
- Kích thước, số trang: 19
- Người, ngày nhận: BG 17.04.13
- Hợp đồng Kế hoạch Khác (tự nhân):
- Yêu cầu scan
- Bình thường Cản file Raw Khác:



II. Phục chế trước số hóa:

- Kỹ thuật:
- Người thực hiện: Thời gian:

III. Kỹ thuật số hóa áp dụng

- Camera. Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:
- Bookeyes. Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:
- Proserv. Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:
- Khác..... Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:

IV. Xử lý sau số hóa: (tên/ thời gian).....

- Edit Giảm size PDF

IV. Lưu dữ liệu/ Biên mục

- Không phục vụ Phục vụ hạn chế Phục vụ rộng rãi
- Lưu dữ liệu (tên/ ngày lưu).....